

587
531
42 +

ĐỜI

78

ĂN CỜ

HÒA BÌNH



ĐỜI

78

PHÁT HÀNH MỖI SÁNG THỨ NĂM TRONG TUẦN

ĐẶC BIỆT : ĂN CÓ HÒA BÌNH

- ĂN CÓ HÒA BÌNH 1 TẤN TUỒNG THỜI ĐẠI thiệncăn và khatriánác
- NGƯỜI ĂN CÓ HÒA BÌNH : BÀ NGÔ BẢ THẠNH độcthủ
- HỘI ĐỒNG BÁO CHÍ MỘT ẨM MƯU ĂN CÓ ? vươngghĩađội
- ĂN CÓ CÓ ĂN iêđe

2

CHÁNH TRI

- THẾ HÙNG VONG CỦA HOA KỲ lýđạinguyên
- CÁCH MẠNG HAY PHẢN BỘI uyênthao
- PHÒNG VẤN GIÁO SƯ NGUYỄN NGỌC HUY VỀ PHONG TRÀO TRANH THỦ HÒA BÌNH TẠI VIỆT NAM hátúcdạo
- ĐẠI HỘI BÁO CHÍ 1971 VÀ CẢNH NGỘ BỊ VÂY HẦM CỦA BÁO GIỚI đời
- CHUÔNG CỌP MỸ ngọcthứlang
- TIỀN CỬA TÒA THÁNH VATICAN hảitrư

3

VĂN NGHỊ

- LUỐNG CẢI VANG cungtíchbiên
- CHUYỆN TÌNH Erich Segal — phanlệthanh dịch

4

CÁC MỤC THƯỜNG XUYÊN

- NÓI VỚI ĐẦU GỐI • THƠ ĐỜI • SINH TỬ PHỦ • TRANG THƠ
- DÒNG ĐỜI • TÍNH SỞ ĐỜI • ĐỜI MUÒN MẶT • SINH HOẠT NHÓM HTN • ĐỜI LÂM CẨM.

ĐỜI • NĂM THỨ HAI • SỐ 78 • TUẦN LỄ TỪ 15-4-1971 ĐẾN 22-4-1971

Tòa soạn
143-145 Cống Quỳnh
Saigon
Đ.T. 22.323

▼
Chủ nhiệm
Bà Trần thị Anh Minh

Chủ trương biên tập

CHU TỬ
và nhóm Sống

GIÁ 50đ

Giao dịch quảng cáo
Hội ông Linh
143-145 Cống Quỳnh
SAIGON

Bài gửi báo đời miễn gởi che báo khác và ngược lại. Nhà báo không trả lại bản thảo

đấu tranh cho đời

Đại Hội Báo Chí 71 và cảnh ngộ bị vây hãm của báo giới

Khi số báo này ra mắt, Đại Hội Báo Chí đã bế mạc. Nhưng bài báo này lại được viết trước khi ĐHBC khai mạc đúng 6 tiếng đồng hồ. Do đó, cần xác nhận rằng đây là những ý kiến thuộc giai đoạn tiền đại hội, dù được công bố sau khi Đại Hội đã đạt tới một kết quả.

Cho tới giờ này, chúng tôi được biết vẫn đang có những cuộc vận động hết sức tích cực để ĐHBC sẽ không bị tan vỡ như lần triệu tập trước đây. NĐKGVN đã tuyên bố giải tán liên danh đại diện đặc cử trong đại hội bất thường ngày 2-6-71, nhưng vẫn tỏ ra trung thành với bản Nội-Lệ điều hành ĐHBC do các hội đoàn tương thuận với Bộ Thông Tin. Trong khi đó, các hội đoàn khác vẫn lặng lẽ duy trì các liên danh đại diện dù bị những người chống đối tố giác đó chỉ là kết quả của một âm mưu tiền chế.

Như thế, ĐHBC sẽ khai diễn, ít nhất với hai khó khăn.

Cái khó thứ nhất là tư cách đại diện của các đại biểu tham dự đại hội có thể được nêu ra như một điều kiện tiên quyết. Dựa vào các điều khoản của luật báo chí và quyết của Nghiệp Đoàn KGVN, những người dự đại hội có thể đòi hỏi một số đại diện các hội đoàn rời khỏi đại hội. Nói một cách khác thì những thành tích mà Bộ TT và các hội đoàn báo chí đã đạt tới trong thời gian trước đây sẽ bị phủ nhận hoàn toàn. Sự trạng này có thể sẽ dẫn tới một đề nghị biểu quyết, nhưng số phận của Đại Hội sau cuộc biểu quyết đó sẽ ra sao? Dù phe thất bại thuộc về phía nào chăng nữa, Đại Hội sẽ còn được duy trì hay sẽ bị tẩy chay? Hiện nay, hầu như mọi người đều đồng ý rằng ĐHBC bị tan vỡ là một thiệt thòi lớn cho làng báo. Tuy nhiên, cũng không hiếm người đã phát biểu rằng làng báo còn thiệt thòi hơn nữa, nếu Đại Hội chỉ để ra được một HĐBC thuộc loại Hội Đồng Chuột. Tính từ Chuột ở đây được hiểu theo ý nghĩa thể hiện đúng mưu toan tiền chế của Nhà Nước hoặc sự dễ dãi người trong tình thần chia xẻ thịt. Như thế, lối thoát duy nhất có lẽ chỉ còn là sự chấp nhận với một vài thêm bớt các nguyên tắc đã được Bộ TT và các Hội Đoàn tương thuận (để tránh phải đặt ra vấn đề tiên quyết cho Đại Hội) đồng thời đòi hỏi ở các đại biểu tham dự đại hội đạt tới một sự sáng suốt tối đa trong lúc suy cử người đại diện vào HĐBC.

Nhưng nhìn vấn đề như thế, người ta thấy mọi chuyện sẽ chỉ diễn biến tốt đẹp nếu các đại biểu tham dự đại hội đều có thiện chí với tương lai của làng báo và Bộ TT phải tuyệt đối giữ đúng tư cách của người tổ chức là không xử dụng ưu thế của mình để ảnh hưởng vào đại hội.

(XEM TIẾP TRANG 22)

Trong truyền thống văn hóa của người VN dưới ảnh hưởng của Nho Giáo, người ta muốn ở đâu cũng phải có trật tự và kỷ cương. Biểu tượng của trật tự và kỷ cương là 1 cơ quan chấp hành các qui ước chung nắm giữ các ghế ngồi của tập thể. Có lẽ vì vậy mà khi soạn thảo qui chế báo chí, các nhà làm luật đã định ra một cơ quan gọi là Hội Đồng Báo Chí! dành riêng một chương thứ năm gồm 3 điều để nói về Hội đồng này (1 xem chủ thích ở cuối bài)

Từ khi qui chế báo chí ra đời (30-12-69) những người làm báo vẫn ngóng cổ trông chờ việc hình thành Hội Đồng Báo Chí.

Có người kỳ vọng rằng Hội Đồng BC (HĐBC) sẽ quyết liệt tranh đấu bảo vệ quyền lợi của báo giới, hoặc sẽ thường xuyên thanh lọc và xây dựng nội bộ thật tốt và thật chặt chẽ cho làng báo, trở nên trong sạch và có kỷ cương.

Đứng trước một tình trạng báo chí rối loạn, có thể nói là thời nài những người làm báo yêu nghề, ai mà chẳng ước mong xây dựng làng báo cho có kỷ cương và do đó làng mạnh, sạch sẽ hơn?

Ước mong đó lại được luật pháp bảo đảm thực hiện, vì điều 41 của qui chế báo chí ấn định trong vòng 3 tháng sau khi ban hành luật, Bộ TT phải triệu tập Đại hội báo chí đầu tiên để tiến tới thành lập HĐBC.

Một Đại hội báo chí tan rã

Cuối tháng 3-70 BTT đã cố làm phận sự của họ, và đại hội báo chí đầu tiên được triệu tập.

Đại hội đầu tiên đó đã tan vỡ, lý do chính là những người tham dự không đồng ý với nhau về tư cách tham dự đại hội.

Theo điều 40 của qui chế báo chí (QCBC) thì đại hội báo chí gồm có:

— Chủ tịch hoặc một đại diện của ban chấp hành các đoàn thể báo chí có tư cách pháp nhân.

— Chủ nhiệm các nhật báo và tạp chí đang xuất bản.

— Một ký giả đại diện mỗi nhật báo hay tạp chí đang xuất bản.

Như vậy là có 3 hạng người: chủ nhiệm, ký giả và đại diện các hội đoàn báo chí chính thức.

VƯƠNG HỮU BỘT



HỘI ĐỒNG BÁO CHÍ

MỘT ÂM MƯU ẮN CỐ?

Trong ĐHBC đầu năm 70, người ta đã ngạc nhiên khi thấy xuất hiện trong đại hội những vị chủ tọa ít người biết đến với các ký giả của họ. Người ta không ngờ có những tờ báo rất ít người biết đến cũng vẫn sống, vẫn có tư cách để được mời dự Đại Hội.

Nhiều tờ báo mới chết, hoặc bị giấy phép nhưng chưa ra đời, hoặc là không ai biết đến, cũng có chủ nhiệm vô ngôi ở đại hội với các ký giả chẳng mấy khi cầm bút.

Tình trạng mập mờ đó khiến cho nhiều đại biểu tham dự đại hội mở một tranh luận về tư cách tham dự viên. Kết quả là các hội đoàn báo chí như Hội chủ báo, Nghiệp đoàn ký giả đã rút lui khỏi đại hội.

Có những người rút lui, nhưng số đại biểu còn lại vẫn tiếp tục chương trình họp, và họ cũng bàn về Hội Đồng Báo Chí, mà chủ tịch là ông Đặng Văn Bé, một người ít ai biết đến trong làng báo bấy giờ.

Hiện nay thì nhiều người đã biết tiếng ông Bé, sau khi ông bị câu hru về tội dùng báo chí để tố tụng, tuy gần đây ông được tòa tha bổng.

Nhưng vì đại hội đã bị các đoàn thể mạnh tẩy chay, nên bộ Thông Tin cũng không thừa nhận HĐBC kể trên và nó đã tự động tan rã.

Đến những thỏa hiệp ngầm

Đầu năm nay nhân Thủ Tướng Chính phủ ký sắc lệnh số 006 ngày 21-1-71. Có nhiều điều trói buộc báo chí làng báo đã phát động một cuộc tranh đấu đòi hủy bỏ. Nán theo đã rành rành, làng báo đòi hỏi bộ Thông Tin tiến hành việc triệu tập ĐHBC để thành lập HĐBC theo luật định.

Và quả thực bộ Thông tin đã tiến hành.

Công việc tiến hành đó rất kín đáo, giữa đại diện Bộ Thông Tin và các đoàn thể báo chí.

Từ ngày 18-3 bộ Thông tin đã tiếp xúc với đại diện chủ báo ngày (Ngô Công Đức, Quốc Phong, Lý

triệu Quân), báo định kỳ (Bùi xuân Giao, Nguyễn Khánh Giư, Nguyễn văn Thái) và các nghiệp đoàn ký giả (2 nghiệp đoàn có 4 người).

Các cuộc tiếp xúc hàng ngày ở bộ Thông tin này đã tiến tới một sự thỏa hiệp ấn định tỷ lệ người tham dự Đại Hội Báo chí và Hội Đồng Báo chí tương lai.

Trong thời gian thảo luận, các vị đại diện cho báo giới kể trên không hề tham khảo ý kiến của các hội viên trong đoàn thể mình.

Và họ đã tiến tới một thỏa hiệp với bộ Thông tin. Thỏa hiệp đó cũng không được phổ biến cho các báo và các ký giả. Nên gọi là thỏa hiệp ngầm. Chúng tôi với tư cách ký giả, chỉ biết được những tin tức về vụ thỏa hiệp đó qua những thông cáo hoặc thư mời của các hội đoàn báo chí.

Thi dụ ngày 25-3-71 ông Nguyễn

kiên Giang, nghiệp đoàn ký giả

Nam Việt thông cáo rằng: «Trong phiên đại hội bất thường ngày 25-3-71, NĐKGVN đã bầu 6 đại diện chính thức và 2 dự khuyết để tham gia Hội đồng Báo chí Quốc gia (tòa soạn in nghiêng).»

Tiếp theo đó ngày 31-3-71 Hội chủ báo VN cũng họp đại hội bất thường để bầu 10 chủ báo «đề vào hội đồng báo chí quốc gia».

Hai ngày sau, đến lượt Nghiệp đoàn ký giả VN họp để cử 2 đại diện vào HĐBC.

Tất cả ba cuộc đề cử trên đều bầu với hình thức liên danh, và thường chỉ có 1 liên danh ứng cử.

Ngày 6-4 đến lượt Hội chủ báo định kỳ họp và đề cử 6 người đại diện.

Theo thư mời của Bộ Thông tin thì ngày thứ bảy 10-4 sẽ họp đại hội báo chí. Bộ thông tin đã mời mỗi báo một ký giả đích danh (theo thỏa hiệp ngầm giữa bộ và các hội đoàn thì nghiệp đoàn ký giả sẽ chỉ định tên các ký giả được mời).

Một thỏa hiệp ngầm phi pháp

Sống gió bắt đầu nổi lên từ chiều 5-4 khi hơn 50 nhà báo, gồm cả chủ nhiệm lẫn ký giả, hội họp ở Cầu Lắc Bộ báo chí để phân đối sự tiến hành Thỏa Hiệp Ngầm giữa BTT và các đoàn thể.

Tiếp theo, một số nhật báo, hoặc các ký giả lên tiếng trên mặt báo nêu lên những điểm trái với luật pháp của Thỏa Hiệp Ngầm trên.

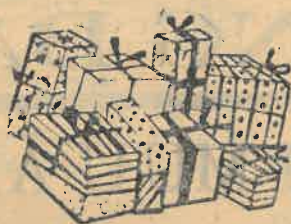
Đặc biệt hai ký giả Nguyễn Thái Lân (Chính Luận) và Đinh từ Thục (Hoa Bình) đã được NĐKGVN đề cử tham dự HĐBC cũng rút tên ra khỏi liên danh đại diện của nghiệp đoàn (2) khi rút lui, hai ký giả trên mới cho biết chỉ sau khi đắc cử, và nhân cuộc tranh luận trong dịp bầu cử ở nghiệp đoàn, họ mới biết thành phần HĐBC và BTT và các đoàn thể thỏa thuận với nhau. Chỉ từ đó càng chứng tỏ Thỏa Hiệp Ngầm rất kín đáo, đến nỗi hai vị Tổng Thư Ký hai nhật báo, tham dự liên danh đại diện một nghiệp đoàn mà đến lúc đắc cử mới biết Thỏa Hiệp Ngầm đã ấn định những gì!

Thỏa Hiệp Ngầm đã ấn định rằng:

1) Hội đồng Báo Chí sẽ gồm 27 người gồm 8 người của hội chủ báo, 6 người thay mặt chủ báo định kỳ, mỗi nghiệp đoàn ký giả 6 người và một đại diện báo Hoa Ngữ. Ngoài ra có 8 người dự khuyết của 4 hội đoàn trên.

2) Mỗi báo ngoài chủ nhiệm sẽ có 1 ký giả được mời đích danh theo nghiệp đoàn đề nghị.

Như vậy Thỏa Hiệp Ngầm đã vi phạm luật 19/69 tức Quy Chế Báo Chí Điều 39 của QCBC ấn định HĐBC do Đại Hội Báo Chí bầu lên, và qui định số lượng, thành phần chức vụ. Nay nếu Thỏa Hiệp ngầm ấn định H.Đ.B.C. do các hội đoàn trên đây đề cử và gồm 27 người thuộc các thành phần đó, hiển nhiên đã trái luật. Bất cứ người làm báo nào cũng có quyền truy tố Bộ Thông Tin và những người có ký Thỏa Hiệp Ngầm về tội vi phạm.



Điều 40 QCBC cũng ấn định thành phần tham dự Đại Hội BC gồm có: Chủ tịch hoặc một đại diện của ban chấp hành các đoàn thể báo chí có tư cách pháp nhân.

— Chủ nhiệm nhật báo và tạp chí đang xuất bản.

— Một ký giả đại diện mỗi nhật báo hay tạp chí đang xuất bản,

Nay Thỏa Hiệp Ngầm lại ấn định mỗi Hội Báo chí từ 6 đến 8 đại diện, hoàn toàn trái luật. Đó là chưa kể Hội Chủ Báo Định Kỳ do ông Bùi Xuân Giao lập chưa có giấy phép của Bộ Nội Vụ, chưa có tư cách pháp nhân, vậy mà cũng cử 6 đại diện.

Khi luật 19/69 nói: «một ký giả đại diện mỗi tờ báo» thì ta phải hiểu ký giả trên do các ký giả trong tờ báo bầu cử. Nay các nghiệp đoàn lại cướp quyền đề cử của họ.

Tóm lại thì tất cả các điều khoản được tiết lộ của bản Thỏa Hiệp Ngầm đều trái luật, nghĩa là vô giá trị. Trừ khi những người ký

kết sẽ sửa chữa nó đi cho có pháp. Vì bất cứ thỏa hiệp nào cũng có thể sửa chữa lên được!

Âm mưu đen tối nào?

Vì chúng ta không thể tin rằng những người đã ký Thỏa Hiệp Ngầm lại không biết rằng thỏa hiệp phi pháp, nên ta bắt buộc phải nghi ngờ rằng họ đã thiếu thiện chí với làng báo.

Người ta phải đau lòng khi thấy chính những người mới đây lên tiếng đã kích sắc lệnh 006 vi phạm luật 19/69 nay lại chấp nhận những điều cũng vi phạm luật 19/69. Các điều vi luật mới có vẻ có lợi cho họ.

Mặt khác, người ta lại nhận thấy các cuộc họp của hội chủ báo và nghiệp đoàn ký giả tiến hành rất giống nhau: cùng họp với nhau, cùng phổ biến hạn chế và cùng ép đại hội bầu theo lối liên danh. Khi đã bầu theo lối liên danh với 15 phút hay 5 phút để thành lập liên danh và vận động tranh cử thì rõ ràng chỉ có liên danh của những người đã biết trước thỏa hiệp ngầm và có sửa soạn sẵn mới thành lập được, và tự nhiên đặc biệt những người đã Thỏa hiệp ngầm với B. T. T tất sẽ có những quyền lợi chung với Bộ Thông Tin là bảo vệ bản thỏa hiệp. Không biết ngoài các điều đã được tiết lộ bản thỏa hiệp ngầm còn gồm các điểm khác gì nữa.

Trong khi sóng gió đã nổi lên và nhiều người đã lên tiếng để kích bản Thỏa Hiệp Ngầm, thì Đại Hội Báo Chí sẽ có thể tiến hành 2 kết quả.

1) Hoặc sẽ thành lập HĐBC như B. T. T và các đoàn thể đã thỏa thuận.

2) Hoặc Đại Hội sẽ thất bại và tan vỡ như 1 năm trước đây, và các đại biểu lầy chày.

Trong trường hợp thứ nhất HĐBC sẽ gồm những người ký kết các điều vi luật với chính phủ, và họ sẽ khó lòng không thành đồng minh của chính phủ, nhất là khi họ lại bị làng báo chống đối. Càng chống đối càng đẩy họ về phía chính phủ.

Trong trường hợp thứ hai chính phủ cũng có lợi, vì BTT

tiếp HĐBC theo yêu sách của các hội đoàn, và ĐH có tan vỡ vì giữa làng báo bất đồng ý kiến. Như vậy, tình trạng làng báo như cũ, không có hội đồng nào và tha hồ bị đục, bị tịch thu, bị đoạn như cũ.

Phải chăng chỉ vì khúc xương?

Thì chúng tôi tiếp xúc với một chủ báo, thì nói đến HĐBC họ nhận mạnh đến điểm «chia tiền» sau cuộc tranh đấu phân chia tiền lương trường kinh tế tăng (tháng 5 năm 1970) làng báo đã được ban một ân huệ 1000 đồng mua theo giá hạ. Việc chia cổ ép đại hội bầu theo lối liên danh. Khi đã bầu theo lối liên danh với 15 phút hay 5 phút để thành lập liên danh và vận động tranh cử thì rõ ràng chỉ có liên danh của những người đã biết trước thỏa hiệp ngầm và có sửa soạn sẵn mới thành lập được, và tự nhiên đặc biệt những người đã Thỏa hiệp ngầm với B. T. T tất sẽ có những quyền lợi chung với Bộ Thông Tin là bảo vệ bản thỏa hiệp. Không biết ngoài các điều đã được tiết lộ bản thỏa hiệp ngầm còn gồm các điểm khác gì nữa.

Hiện nay Bộ TT tự ý ấn định số cấp cho các báo, căn cứ trên phân hành mà Bộ thông tin phân hành cho các báo, căn cứ trên tình trạng báo ma, là thứ báo là có lệ, còn thừa giấy đem bán và tình trạng đo cũng có thể lợi nặn thặng những do các chức cấp bóng giấy.

Nếu có HĐBC và HĐ chịu trách nhiệm thay mặt cho làng báo đối với chính phủ và các đoàn thể như hội chủ báo, nghiệp đoàn ký giả.

Nếu HĐBC lại do các hội chủ báo, các nghiệp đoàn và chính phủ ấn định thành phần thì làm sao HĐ đại diện cho làng báo được?

Về đối nội, Hội Đồng có vai trò quan trọng là chấp hành qui ước của báo giới. Hiện nay ta mới có bản thảo qui ước của Đại Hội báo chí 1970. Khi có một qui ước đầy đủ và chính thức, HĐBC sẽ đóng vai trò tài phán rất quan trọng. HĐ

Nhưng nhiệm vụ của HĐBC không phải chỉ thu hẹp ở việc thu Khúc Xương.

Như chúng tôi đã viết ở đầu, những người làm báo thực sự đang ở HĐBC những nhiệm vụ của họ còn hơn nữa.

Trong một nước mà nạn tịch thu báo, có thể coi là cao nhất

Trong một xã hội hỗn loạn mà các con chiến ghê xuất hiện khắp nơi kể cả trong làng báo.

Trong một tình trạng mà các thế lực chính trị và tài phiệt tung tiền của ra để lũng đoạn làng báo, cho các báo là cái xuất hiện ào ạt để giết báo đứng đần.

Trong một đất nước mà trình độ dân trí chưa cao, để tự động thanh lọc các loại báo và loại ký giả dơ bẩn.

Trong các điều kiện đó thì một HĐBC xứng đáng, nam vững kỷ cương của làng báo, là kỷ vọng tha thiết của chúng tôi.

Nhưng nếu một HĐBC được suy cử một các phi pháp, đưa ra một thành phần bất xứng, thì thả rằng chưa có gì còn hơn!

Hội Đồng Báo Chí, theo luật 13/69 ấn định, có các nhiệm vụ:

1.— Đại diện chính thức cho báo giới.

2.— Chấp hành qui ước của báo giới do Đại Hội Báo Chí qui định.

3.— Liên lạc và tham dự với chính quyền và các đoàn thể báo chí về những vấn đề liên quan đến báo giới.

Về đối ngoại Hội Đồng có nhiệm vụ thay mặt cho làng báo đối với chính phủ và các đoàn thể như hội chủ báo, nghiệp đoàn ký giả.

Nếu HĐBC lại do các hội chủ báo, các nghiệp đoàn và chính phủ ấn định thành phần thì làm sao HĐ đại diện cho làng báo được?

Về đối nội, Hội Đồng có vai trò quan trọng là chấp hành qui ước của báo giới. Hiện nay ta mới có bản thảo qui ước của Đại Hội báo chí 1970. Khi có một qui ước đầy đủ và chính thức, HĐBC sẽ đóng vai trò tài phán rất quan trọng. HĐ

Nhưng nhiệm vụ của HĐBC không phải chỉ thu hẹp ở việc thu Khúc Xương.

Như chúng tôi đã viết ở đầu, những người làm báo thực sự đang ở HĐBC những nhiệm vụ của họ còn hơn nữa.

Trong một nước mà nạn tịch thu báo, có thể coi là cao nhất

có thể tuyên xữ treo bút một ký giả và khai trừ một tờ báo. Nếu HĐ không xứng đáng thì quyền phản xữ trên có được tồn trọng không?

Những nghề tự do như y sĩ, được sĩ có những hội đồng đoàn có quyền cấm hành nghề các hội viên. Nghề viết báo cũng ảnh hưởng tới xã hội và một tờ báo còn ảnh hưởng mạnh hơn một phòng khám bệnh hay được phòng Nhưng tại các quốc gia tân tiến chưa bao giờ nghề viết báo được coi như có tiện ích chung (public utility) vì ảnh hưởng không trực tiếp và cụ thể như nghề chữa bệnh và phát thuốc.

Trong xã hội VN với truyền thống trọng kỷ cương và tôn ty trật tự, HĐBC chắc chắn sẽ có ảnh hưởng tinh thần rất mạnh.

Biết vai trò quan trọng của HĐBC, chúng ta thấy việc thành lập HĐ càng phải thận trọng, với hai yếu tố:

— Thứ nhất là đúng luật.

— Thứ hai là phải huy động được sự chú ý, tham gia ý kiến của cách sáng suốt và có trách nhiệm của tất cả làng báo.

VƯƠNG HỮU BỘT

CHÚ THÍCH

(1) Ở Nhật Bản có một hội tự là «Hiệp Hội các chủ nhiệm và chủ biên các báo» — NIHON SHIMBUN KYOKAI ở Tokyo đã thiết lập một qui ước cho báo giới năm 1946 và chấp hành qui ước này. Hiệp hội trên có giá trị như một Hội Đồng Báo Chí, qui tụ 115 tờ báo lớn, 8 thông tấn xã và 31 đài truyền thanh. Ngoài qui ước chức nghiệp Hiệp hội cũng có qui ước về vấn đề bản báo và quảng cáo trên báo chí. Mỗi năm Hiệp Hội tổ chức một tuần lễ báo chí, trao giải thưởng văn chương báo chí và hội thảo.

Tại HK tổ chức nghề nghiệp của báo giới lớn nhất là American Council on Education for Journalism (ACEJ) qui tụ 39 đoàn thể báo chí trong số hơn 100 đoàn thể toàn quốc. Các đoàn thể tham dự ACEJ có các hội chủ nhiệm, hội chủ bút, hội các nhật báo, hội các đài phát thanh và truyền hình, hội các trường dạy làm báo.

Để kiểm soát chính xác số lượng báo phát hành hầu cung cấp cho các thương gia đăng quảng cáo, có Audit Bureau of Circulations qui tụ các nhân viên quảng cáo, các chủ nhiệm và các đại diện cơ sở quảng cáo.

(2) Nhật báo Chính Luận số 2124 ngày 9-4-71 trang 3.



ĐỐI DIỆN VỚI VỤ ÁN

ĐỐI DIỆN (3)

CÁCH MANG hay PHẢN BỘI?

Uyênthao



Ước vọng hòa bình hiển nhiên đã trở thành ước vọng lớn lao nhất đối với mỗi người Việt Nam sau ngót ba mươi năm bị đầy đọa trong thảm họa chiến tranh. Khởi từ đây, hai tiếng hòa bình đã được định giá là một danh từ có hấp lực mạnh mẽ nhất. Nếu hòa bình như mục tiêu tranh thủ của hết thảy những người hăng hái ưu tư cho tương lai dân tộc thì hòa bình cũng là chiến bài đặc dụng cho những kẻ đầu cơ thời thế. Những lực lượng đấu tranh đề cao mục tiêu phụng sự hòa bình để phát triển ảnh hưởng thì những tập thể con buôn chính trị cũng la lối phụng sự hòa bình để lôi kéo quần chúng.

Nhóm Đối Diện với các linh mục Chân Tín, Nguyễn viết Khai, Nguyễn ngọc Lan, Lưu Hồng Khanh, Nguyễn đình Thi... trong vòng hai năm nay cũng không ngừng nhắc tới hai tiếng hòa bình. Trong từng số báo, trong từng bài viết, những người trên hầu như đã không bỏ lỡ một dịp nào có thể đưa vào đó hai tiếng hòa bình. Thế nhưng, trước trạng huống đã kể, không hẳn kẻ nói hòa bình nhiều nhất đã là người thực sự yêu chuộng hòa bình. Điều này thực ra cũng không có gì đáng ngạc nhiên, khi người ta hiểu rằng từ năm 1945 tới nay, chính CS đã nói nhiều hơn bất kỳ ai hết những tiếng như dân chủ, cộng hòa, tự do, hạnh phúc.

Sau nhận định căn bản đó, chúng ta có thể đặt

câu hỏi: Vậy, nhóm Đối Diện thuộc vào hàng gì nào trong số những hàng ngũ đã được nêu trên? hàng ngũ những người thực tâm tranh thủ hòa bình hay hàng ngũ những kẻ buôn bán chiến bài hòa bình? Trước hết, chúng ta hãy dừng ở một số trọng điểm được ghi nhận qua các nỗ lực của nhóm Đối Diện. Đó là sự mô tả về các lực lượng tranh thủ hòa bình và lập trường đấu tranh văn hóa hòa bình của nhóm Đối Diện.

Mỹ, Saigon, Hà nội và Hòa bình

Bằng những lập luận lấp lửng nhưng luôn luôn ngụ ý một âm chỉ rõ rệt, bằng sự chọn lựa tài liệu khéo léo những sự việc để diễn tả thực tế cũng như thế giới hiện nay, nhóm Đối Diện đã tiếp cho rằng thủ phạm gây chiến số một trên thế giới bây giờ là Mỹ. Mỹ với chính sách xâm lược một đế quốc tàn bạo đã tạo nên tất cả những thảm cảnh máu xương của mọi dân tộc trên thế giới. Thế, nhóm Đối Diện đã cho rằng mọi chính quyền nhược tiểu nằm trong vòng ảnh hưởng của Mỹ thì là những thủ tay sai đế quốc và đương nhiên những kẻ đánh thuê giết mướn. Chính quyền Saigon hiện nay, dưới mắt của nhóm Đối Diện, đã thuộc loại chính quyền vừa kể. Ngược lại, vẫn theo luận của nhóm Đối Diện tại nơi KHÔNG với sự căm là nói CÓ với sự sống. Theo cách suy diễn đó người ta phải hiểu rằng kẻ nào chống lại Mỹ tức

đang theo đuổi lập trường tranh thủ hòa bình. Tất nhiên chống lại Mỹ còn có nghĩa chống lại chính quyền Saigon và cái chế độ đã đẻ ra chính quyền này. Tuy vậy, theo nhóm Đối Diện, không phải bất kỳ lực lượng nào quyết liệt chống Mỹ và chính quyền Saigon cũng đều là lực lượng tranh thủ hòa bình cho dân tộc.

Một trong những lời tuyên bố của đức Phao Lô đệ lục mà nhóm Đối Diện đã khai thác triệt để là lời tuyên bố phải «xây dựng một xã hội anh em trên mặt đất này». Với lời tuyên bố đó của đức Giáo H nhóm Đối Diện đã tích cực cổ vũ cho một lập trường hòa bình dựa trên sự sống chung với cộng sản tức là dựa trên sự đoàn tuyệt với lập trường chống Cộng mà từ bao năm nay nhiều quốc gia vẫn theo đuổi. Vì thế, những lực lượng chống Cộng dù đứng ở vị thế chống Mỹ và chống chính quyền Saigon vẫn được nhóm Đối Diện xếp vào hàng các lực lượng phản động nối giáo cho giặc để phá hoại hòa bình.

Tóm lại, theo nhóm Đối Diện, chỉ những lực lượng chấp nhận sống chung với CS, phối hợp với CS để chống Mỹ và chống chính quyền Saigon mới là lực lượng tranh thủ hòa bình. «Trước kia tôi tưởng rằng có thể thực hiện một miền Nam tự do hạnh phúc không CS với sự giúp đỡ của ngoại bang chống lại những ai theo CS. Ngày nay tôi thấy rõ con đường ấy sai lầm. Muốn thực hiện một nước VN hòa bình, độc lập thống nhất giàu mạnh, chúng ta cũng phải bắt tay với mọi người Việt không phân biệt chính kiến hay tôn giáo. Có thể mới đánh đuổi được đế quốc Mỹ, có thể dân tộc VN mới có thể hòa bình». «Tôi chủ trương phải tạm đặt những khác biệt của anh em trong nhà ra một bên, để cùng nhau giải quyết chủ nghĩa thực dân mới của Mỹ ở VN đây». Đó là một vài đoạn trích trong một bài đăng trong ĐD số 21.

Để hỗ trợ cho quan điểm trên, nhóm ĐD đã mô tả Mỹ và chính quyền Saigon qua những hình ảnh hung bạo và độc ác. Tất cả những thâm hại mà hiện nay dân tộc VN đang phải nhận chịu hết thảy đều được mô tả là nằm trong chủ trương của Mỹ và chính quyền Saigon. «Từ ngày Mỹ leo thang chiến tranh ra miền Bắc đến nay trong địa phận ta đã có ba Cha chết vì bom đạn Mỹ... Ác liệt nhất trong 3.4 chục lần đó là lần đánh vào nhà Dòng Xã Đoài... Trận đánh vào nhà Dòng thì chỉ toàn rốc két. Trưa hôm đó, các chị vừa ăn cơm xong thì một tập máy bay đến và một loạt rốc két làm một chị bị thương nhẹ ở chân và làm thủng ngôi nhà lớn có gác (nhà làm ngày xưa) rồi bay đi. Trong lúc mọi người kẻ lo sợ ngơ ngác, người xúm xít băng bó cho nạn nhân thì tập máy bay lại bắn xối xả hàng trăm quả rốc két vào khắp nơi trong khu vực nhà Dòng. Kết quả là 14 chị bị thương trong đó có 4 người bị rất nặng... Đại khái đó là thực tế tình hình VN dưới mắt những người chủ trương tạp chí ĐD. Rõ hơn nữa, thì đây là điều mà nhóm ĐD muốn nói và cũng đã nói ra: «Xét về vấn đề Tò Quốc thì chúng ta phải thực tâm mà thú nhận rằng phía BV họ chiến đấu vì Tò Quốc mà chúng ta chiến đấu vì đó là, vì địa vị (ĐD số 21).

Hòa bình phải cướp từ tay Mỹ

Do quan niệm trên về lực lượng tranh thủ hòa bình, nhóm Đối Diện đã vạch ra một lập trường hòa bình có thật nhiều điểm tương hợp với lập trường của khối Cộng Sản. Trước hết, nhóm đối hời Mỹ phải triệt thoái tức thời toàn bộ lực lượng khỏi lãnh thổ miền Nam VN.

Kế tiếp, dù không nói thẳng nhưng nhóm cũng cho thấy rõ rệt đòi hỏi dẹp bỏ chế độ dân chủ hiện nay tại miền Nam để thay thế bằng một chế độ trung lập với thành phần nhân sự lãnh đạo đại diện cho các khuynh hướng chống Mỹ theo kiểu Đối Diện tại Saigon và đại diện cho các phe nhóm Cộng Sản. Nói theo ngôn ngữ của nhóm Đối Diện thì miền Nam phải tiến tới một chế độ trung lập với sự loại trừ vĩnh viễn những phần tử tay sai Mỹ. Nhưng phần tử tay sai Mỹ ở đây tất nhiên bao gồm không những chỉ các viên chức trong chính quyền mà còn hết thảy các đảng phái chống đối lại với lập trường trung lập khuynh cộng do nhóm Đối Diện nêu ra.

Cho nên, các linh mục Nguyễn ngọc Lan, Trương bá Căn... đã phát biểu nhận định như sau:

«Những biến cố xảy ra gần đây đặc biệt là chương trình VN hóa chiến tranh và việc tái oanh tạc BV cho thấy những thế lực hiếu chiến vẫn âm mưu kéo dài và mở rộng chiến tranh và càng làm cho cuộc vận động hòa bình trở nên khẩn thiết hơn bao giờ hết».

Nói một cách dễ hiểu thì các linh mục trong nhóm Đối Diện đã chống đối quyết liệt chủ trương tranh thủ hòa bình bằng đường lối đánh bại các lực lượng cộng sản đang hoạt động trên lãnh thổ miền Nam. Bởi theo họ, CS đã tranh đấu và đang tranh đấu vì tổ quốc, vì hòa bình còn quân đội miền Nam VN chỉ tranh đấu vì đô la của Mỹ. Và trong cuộc chiến hiện nay, vì Mỹ và miền Nam là thế lực hiếu chiến, đã phá hoại hòa bình nên cần phải thanh toán các lực lượng này, nếu muốn có hòa bình.

Các linh mục Nguyễn viết Khai, Chân Tín, Nguyễn ngọc Lan, nhất là Nguyễn ngọc Lan đã hơn một lần mỉa mai những người nói ông thiên Công là thiên cận và ưa chơi trò chụp mũ. Thực ra, qua lập trường như đã trình bày trên của nhóm Đối Diện, người ta sẽ phải hết sức lúng túng về ý nghĩa của hai tiếng chụp mũ do ông nêu ra nên không muốn nói rằng chính ông mới là kẻ chụp mũ, chụp mũ và hèn mạt nữa. Hèn mạt bởi ông đã không dám thú nhận những ý nghĩ thực của ông, trong khi những ý nghĩ đó đã được nhận biết như kết quả của một bài toán cộng đơn giản nhất.

Những kẻ đáng chết dưới mắt một Linh mục

Tôi đã tắc mắc khá lâu về nguyên ủy khởi nhóm Đối Diện đưa ra cái nhìn và lập trường tranh đấu như trên. Tôi không bao giờ tin rằng những người đã từng nhận lãnh ân sủng của Hội Thánh, từng thấm nhuần giáo lý bác ái Kitô lại có thể ngây thơ mà tin tưởng rằng Cộng Sản

không có một trách nhiệm nào đối với cái thảm cảnh máu xương của dân tộc Việt Nam hiện nay. Tôi cũng không bao giờ tin rằng những người từng được coi là trí thức như các linh mục trên lại không nhìn rõ được một phần lớn tín hữu hay con chiên của mình đang bị ai chém giết. Đành rằng trong thế chính trị quốc tế hiện nay, các cường quốc vẫn hành động theo đúng tinh thần thực dân cổ hủ của họ. Nhưng, chỉ những người mê muội tới cùng cực mới dám nghĩ rằng Cộng Sản Bắc Việt không lệ thuộc vào một đế quốc nào không hề làm tay sai cho một đế quốc nào. Hơn thế nữa, tôi còn tự hỏi về lương tâm của các nhà tu hành trên. Tin điều Kitô đã dạy họ như thế nào để họ có một lương tâm chỉ biết thương hại riêng những người bị tàn sát vì B.52, vì súng đạn Mỹ còn ngược lại, lại kết án hay coi thường những người bị chết vì bích kích pháo CS, vì dao găm, mìn tẩu và plastic? Trong nhiều bài viết, ông Nguyễn Ngọc Lan đã cho người đọc thấy một dụng ý khá rõ rệt của ông là gây sự cảm phần trước những nạn nhân bị hành hạ, bị bắn giết bởi các quân nhân Mỹ và chính quyền VN. Ông đã nghĩ thế nào về những nạn nhân bị tàn sát tập thể, bị chôn sống tập thể bởi lực lượng CS mà qua dịp Tết Mậu Thân, mọi người đã có dịp thấy rõ. Về điểm này, tôi đã thấy một ý biện minh của LM Nguyễn viết Khai trong một bài viết đăng trên Đối Diện số 21. Ông Nguyễn viết Khai đã dạy các tín đồ của ông rằng tại mình đối xử với CS một cách thù nghịch nên đương nhiên họ phải thù nghịch lại với mình như thế. Vậy, theo lối nói của ông tức là các nạn nhân trong vụ Tết Mậu Thân đều đáng chết cả, bởi vì không ít thì nhiều, họ đã thuộc về hàng ngũ của những người coi CS là kẻ địch. Dù ý thức chống Cộng đã được phổ biến rộng rãi tại miền Nam, nhưng tôi tin rằng trong số những người bị tàn sát vào dịp Tết Mậu Thân vẫn có một bách phân rất cao những người không có một ý thức chính trị rõ rệt nào. Bách phân đó ít nhất cũng gồm những đứa trẻ trong khoảng từ năm, mười tuổi trở lại.

Nếu cho rằng những đứa trẻ này đang bị tàn sát, ông Linh mục Nguyễn viết Khai quả đã xứng với tước hiệu nhục mạ Chúa chứ khó thể xứng với tước hiệu lương tâm. Nhưng ông Ng viết Khai đã tìm được sự bình an vì thái độ của ông còn được chia sẻ bởi nhiều người khác, những người cũng mê ao linh mục như ông. Và tôi thấy chỉ có thể kết luận được rằng không phải giáo lý nào cũng giúp con người nên người khi chính con người không muốn như thế.

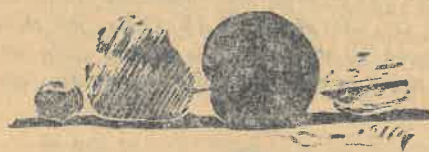
Loại kèn kèn dưới lớp áo nhà tu

Nhưng, tại sao lại có sự từ chối làm người nơi một số những kẻ vẫn được gọi là trí thức? Cuối cùng, tôi đã trở lại với những nhận định đã được nêu ra trong một số báo trước đây về khuynh hướng đầu gối của một số con buôn chính trị. Ông Ng viết Khai, ông Ng Ngọc Lan, ông Chân Tín cùng các kẻ đồng hời đồng thuyền, dù mang tấm áo nào thì cũng đã lộ mặt là một bọn con buôn chuyên mưu

tính chuyện buôn xương bán máu mà thôi. Họ luôn luôn cố gắng trình diện trước quần chúng như những người đấu tranh cách mạng hăng say nhất, nhưng thật ra họ chỉ là một lũ phản bội bán thân. Lập trường đấu tranh của họ gọi cho đúng chỉ là lập trường dây máu ăn phần ở bất kỳ nơi nào, họ nhận thấy sẽ có mâm cao cỗ đầy. Tại Việt Nam từ sau 1963, ưu thế của Phật Giáo trong trường chính trị đã khiến họ cảm thấy nòng nọc lo âu. Họ cũng lại nhận thấy rằng cái khuynh hướng mà Phật Giáo vươn tới chính là khuynh hướng tiến gần tới một chủ nghĩa xã hội. Vì thế, với tinh thần nhất định phải có phần, họ đã trở thành một thứ bảo hoàng hơn vua, xã hội chủ nghĩa hơn cả cộng sản. Trong hiện tại, những người này có vẻ như đang ở trên đà hoạt động thành công. Lợi dụng tấm áo nhà tu họ đã lôi cuốn được không ít những người nhẹ dạ tin theo. Nhưng dù vậy, chúng ta sẽ phải nhìn vào bản chất thực của đám người này như thế nào? Họ có quá đúng là đấu tranh cách mạng như họ đã nói hay không? Khi hỏi như vậy hẳn chúng ta đã thấy rõ phải trả lời như thế nào. Đối với riêng tôi, những cái tên Nguyễn viết Khai, Nguyễn ngọc Lan, Chân Tín... cùng một số đồng đội chỉ còn là tên gọi của một bày thú. Họ đã trở thành một loại ác điều đang bay lượn trên xương máu của cả một dân tộc để kiếm mồi. Nhiều độc giả đã viết thư về hỏi tôi rằng tại sao lại có một thái độ có vẻ khiếm nhã như đã từng có đối với các nhà tu trên. Nhận định trên của tôi đã trả lời cho thắc mắc đó. Trước mắt tôi không có nhà tu Nguyễn viết Khai, Nguyễn Ngọc Lan, Chân Tín... Trước mắt tôi chỉ có một loài ác điều chờ mồi ruột moi gan của những người dân VN dễ tin ở miệng lưỡi ngon ngọt của họ. Một số bạn đọc khác thì cho rằng tôi cần phải vạch mặt chỉ trán ông Nguyễn viết Khai ở nhiều khía cạnh khác, chẳng hạn như đời tư hèn hạ và thói nát của ông. Tôi nghĩ rằng vấn đề này ở ngoài phạm vi tư cách của một người cầm bút dù tâm thường như tôi. Và lại, khi cuộc đời tự nó nhô nhô đã có không thiếu người biết thì cũng chẳng nên khơi lại làm gì. Vấn đề chỉ còn lại ở điểm là có nên phân tích kỹ hơn về lập trường chính trị của các loại nhà tu kèn kèn kia không? Tôi cũng loại bỏ hẳn vấn đề này vì nghĩ rằng từ bản chất thực của họ người ta đã nhìn thấy tất cả giá trị những điều mà họ nói, dù họ nói bằng bất kể thứ ngôn ngữ nào.

Nếu cần, chỉ nên nhổ thẳng vào mặt họ để giải tỏa nỗi ám ố cho những người đã ngã xuống vì bom đạn ở trên đất nước này, những người đã ngã xuống vì cả bom đạn Mỹ lẫn bom đạn Cộng Sản, và nhất là vì những trẻ nít đã bị cướp mất sự sống ngay giữa lúc còn đang ngậm vú mẹ.

U.T.



DÒNG ĐỜI

HỘI ĐỒNG BÁO CHÍ

Theo điều I bản Nội lệ Điều hành Đại Hội Báo chí VN 71, ngày Đại Hội đã được ấn định là 15 giờ ngày 10-4-71. Các hội đoàn báo chí ký tên ưng thuận bản nội lệ này, ngoài Hội chủ Báo VN, Nghiệp đoàn Kỹ giả VN, NĐKGVN, Hội ái Hữu kỹ giả còn thêm 3 hội đoàn mới là Hội Chủ Báo Định Kỳ (ở Bùi Xuân Giao), Hội Chuyên nghiệp báo chí VN (ở Ng v Thái) và Nghiệp đoàn viết Báo VN (ông Ng Khánh Dư). Ngoài ra còn chữ ký của một đại diện các báo hoa ngữ (ở Lý Triệu Quân) và đại diện bộ Thông Tin (ở Nguyễn Ngọc Huyền).

Trong số 7 hội đoàn báo chí trên đây có 3 hội đoàn ký sự và tương đối có « thực lực » là NĐKG NV, Hội chủ Báo và NĐKGVN đã bầu tổng cộng 18 vị chính thức và 6 vị dự khuyết để vào Hội Đồng Báo chí Quốc gia: mở đầu, NĐKGVN ngày 25-3 đã bầu một liên danh gồm các ông Ng Kiên Giang, Phi Văn Tô Văn, Hồ ngọc Nhuận Tô Nguyệt Đình. Tiếp đó ngày 31-3 Hội chủ Báo VN đã họp đại hội bất thường và bầu liên danh gồm các ông Trần tấn Quốc, Huỳnh thành Vĩ, Ng v Hanh, Ng quang Lâm, Ng trung Thành, Võ văn Ninh (Việt Nhân), Phạm thu Trước, (V.Đ Phương) và Vũ tài Lạc. Ngày sau Đ Hội, Hội chủ Báo đã công bố một thông cáo chính thức để ngày 31-3-71 ký tên « Hội Chủ Báo VN » có ghi rõ tên tờ báo xuất xứ của mỗi vị đại diện. Thông cáo được mở đầu bằng câu sau đây « Đại hội đã bầu xong 10 chủ nhiệm các Nhật báo để vào Hội Đồng Quốc gia Báo chí (như vậy theo thông cáo này, 10 vị được bầu đã trở thành Hội viên Hội Đồng Báo chí) Sau cùng, ngày 3-4 NĐKGVN cũng đã tổ chức 1 đại hội bất thường. Anh Dê Húc Càn đã mệnh danh cuộc bầu cử này là trò « Dân chủ... bịp liên danh được bầu ra gồm: Thanh Thương Hoàng, Thái Dương, Thanh Chiêu, Hồng Dương, Thái Lão, Đình tư Thức, hầu hết cũng là « gà » Chính Luận cả. Làm như cả làng bịp, chỉ là một « lò » Chính Luận.

Ngay bữa sau, một số anh trong làng trước sau đã lên tiếng về cuộc bầu cử ma nớp của NĐKGVN và đưa ra những ý kiến về Đại Hội Báo chí. Các ý kiến này có thể tạm chia ra như sau:

— Chê trách về tư cách của một vài « khuôn mặt lớn » trong Ban Chấp hành NĐKGVN và trò chơi dân chủ... bịp.

— E ngại Đại Hội Báo chí 1971 chỉ là một Đại hội tiền chế.

— E ngại Đại Hội Báo chí sắp tới có thể đưa đến đổ vỡ, và báo giới lại tiếp tục chịu sự « khống chế » của chính quyền.

Trong khi đó, vào tối qua (8-4) trên T.Vi, các Hội đoàn báo chí đã ký tên vào bản nội lệ điều hành công bố một tuyên cáo minh xác rằng 3 liên danh do NĐKGVN, Hội chủ báo VN và NĐKGVN bầu ra chỉ là các liên danh được chọn để ra ứng cử trước Đại Hội Báo chí, không phải là các hội viên trong Hội đồng Báo chí và cho rằng những dự luận chống đối chỉ trích là phá hoại.

Độc Thủ xin có vài nhận xét sau đây:

1) HDBC là một định chế quan trọng đối với toàn thể làng báo vì 3 nhiệm vụ đã được minh định nơi điều 39 Quy Chế Báo chí.

2) Trong các đại hội bất thường (lần lượt theo thứ tự thời gian) của NĐKGVN, Hội Chủ Báo VN và NĐKGVN có những sự kiện đặc biệt sau đây:

— Đại hội của Nghiệp đoàn Kỹ giả Nam Việt được triệu tập vào ngày 25-3 trong khi bản nội lệ điều hành được ký vào ngày 30-3-71. Do đó, bản tuyên cáo đọc trên T.Vi tối 8-4 nại bản nội lệ này như lý do để bầu cử 3 liên danh như đã nói trên là vô lý.

— Sau Đại hội của Hội chủ báo ngày 31-3 đã có thông cáo ghi rõ: Đại hội đã bầu xong 10 đại diện chủ nhiệm các nhật báo để vào Hội đồng Báo chí Quốc gia. Nay bản thông cáo chung lại minh xác các liên danh đã được bầu là để ứng cử trước Đại Hội Báo chí là tự mâu thuẫn.

— Sau cùng, tại đại hội của NĐKGVN, sự trình bày của anh TTK Hồng Dương trên chủ tọa đoàn đã nói rõ liên danh được bầu sẽ tham dự HDBC.

3) Do đó, những dự luận mà Bản thông cáo chung lên án là « phá hoại » thực ra là những dự luận có tính cách xây dựng và có tính thần thượng tôn pháp luật (nhất là các điều 39 và 40 luật 019/69 ấn định QCB) nhờ đó mà các hội đoàn BC có dịp sửa sai.

4) Một mặt, vì quyền lợi chung, làng báo cần vượt qua những trở ngại xúc tiến việc thành lập HDBC. Nhưng một mặt khác, không thể nại lý do này mà chấp nhận một « Hội đồng tiền chế » và vi, vì luật và coi đó như một sự « đã rồi ».

Từ mấy nhận xét trên đây, Độc Thủ xin đưa ra một vài ý kiến sau:

1) Các thành phần đã được BTT mời tham dự Đại Hội Báo chí vẫn họp vào đúng lịch trình đã ấn định (10-4-71, hồi 15 giờ).

(Xem tiếp trang 55)

Người «ăn có» Hòa Bình : BÀ NGÔ BÁ THÀNH



ĐỘC THỦ

Trong số những từ ngữ có tính cách thời sự, chữ «ăn có» đã diễn tả được tình trạng một loài tâm gửi, sống nhờ vào thân cây chính nhưng đồng thời muốn phủ kín thân cây cho dầu luôn thực chất của vấn đề nhằm đánh lừa cái nhìn thoáng qua của dư luận. Chữ «ăn có» là ghép lại của hai động từ đơn : ăn và có. Một số người có óc hài hước dịch ra tiếng tây là «manger avoir». Xét về văn phạm từ ngữ «ăn có» không đúng cách. Nhưng có lẽ do cũng là dụng ý của tác giả (?) để diễn tả rằng «chủ từ» của động tác ăn có cũng chỉ là một sự lố lằng «incorrect» trong một bối cảnh chính trị hỗn loạn của đất nước.

Từ «ăn có hòa bình»...

Trước hết, câu hỏi đầu tiên là «Những kẻ ăn có là những ai?». Từ uyên nguyên, hành vi «ăn có» không phải là một hoạt động của loài người. Các loài động vật mới thực sự là chủ thể của động tác ăn có. Như kền kền bay quanh các tử thi để tìm một lúc thuận tiện mà sà xuống rỉa xác. Đời sống của rừng xanh cũng có nhiều muông thú chỉ chuyên sống bằng con mồi của thú vật khác săn được bỏ dư thừa. Một số loài thực vật cũng ăn có như các loài cây leo... Về sau, loài người cũng bắt đầu ăn có. Tình trạng ăn có phổ biến đến nỗi trong lãnh vực nào cũng có những người ăn có, nhưng nổi đình đám hơn cả là những «chính khách ăn có». Sự «ăn có» dù của muông thú hay của các chính khách đều có một vài đặc tính chung sau đây :

— Giác quan bên nhạy, đặc biệt là thính giác, để tìm ra mục tiêu ăn có (như con kền kền đánh hơi mùi tử thi, các chính khách ăn có ngửi thấy mùi hòa bình, mùi tranh đấu... bên nhạy vào «manger avoir»)

— Tuy chỉ là một kẻ bàng quan đối với mục tiêu, nhưng có che dấu tính cách ngoại cuộc làm cho dư luận có cảm tưởng là chính mình mới là người chủ động.

— Tính cách ngoại cuộc trên đây có thể suy ra được hai điều : trong thực chất người ăn có vô giá trị, rỗng tuếch, không đủ khả năng để trở thành một thứ «anh hùng tạo nên thời thế» nên đành «đầu tư» tất cả danh dự của mình để hy vọng mong manh rằng một khi người khác đạt được mục tiêu thì mình cũng được chia phần. Chính vì sự «đầu tư» danh dự này mà các chính khách ăn có tự tổ cáo một tư cách đã bị sét rì.

Tóm lại, có thể diễn tả kẻ ăn có bằng một vài ý niệm kinh tế : Người ăn có, bất cứ ăn có trong lãnh vực gì, đều không thực sự đóng vai trò sản xuất. Họ chỉ là những người trung gian thừa thãi đáng chê trách mà thôi.

Như đã nói ở trên, «ăn có» là một từ ngữ có tính cách thời sự. Thời sự sôi nổi nhất hiện nay vẫn là vấn đề hòa bình. Do đó những chính khách loại kền kền, không có thực lực bên nhạy vào ăn có hòa bình. Để diễn tả tình trạng đặc biệt này, Lý Đại Nguyên đã cộng lại hai sắc thái thời sự đó thành 1 từ ngữ mới : ăn có hòa bình.

Đối với các chính khách, ăn có hòa bình là một sự làm ăn lớn có tính cách đại qui mô nhằm buôn bán xương máu của hàng ngàn tử sĩ đã vì quốc vong thân để tự sửa soạn cho mình một chỗ êm ấm nhất, vinh thân nhất, trong 1 bối cảnh hòa bình trong nay mai. Và công cuộc kinh doanh này đã được khởi đầu với 1 số khuôn mặt trí thức, trong số có «Madame Ngô bá Thành». Trong thời chiến tranh có nhiều dịch vụ : như thầu đồ phế thải, thầu tiếp hậu cho lính Mỹ, thầu rác Mỹ v.v.. Nhưng bản thân nhất vẫn là dịch vụ «ăn có hòa bình», một dịch vụ được thể hiện bằng chính danh dự của các nhà trí thức, mà điển hình nhất là nhà trí thức Ngô bá Thành.

... đến «lá đa» Ngô bá Thành

Người phụ nữ ăn có hòa bình Ngô bá Thành tên thật là Yvonne Phạm t Thu Vân. Lập trường chính trị của bà đã được diễn tả công khai : một mặt bà lên án «phe quốc gia» là nuôi dưỡng chiến tranh, khát máu... nhưng một mặt khác bà phe lờ thái độ hiếu chiến sát nhân của phe Cộng. Cái lập trường này thiếu hẳn sự lương thiện trí thức, là phe phản sự việc một cách khách quan. Sự chủ quan của bà không phải là không có duyên cớ. Thái độ «pro» Hà nội của bà có hai lý do : ông thân của bà là bác sĩ thú y Phạm v Huyền trước đây là bị chính phủ VNCH tống xuất ra Bắc để cho «ngư tâm ngư».

Thời kỳ nằm vùng ở Saigon, đời

đời coi BV là có thiện chí hòa bình. Nhưng từ khi hội nhập trong một môi trường thuận lợi cho chí của ông, vị bác sĩ hòa bình lại lừng thình không dám đòi hỏi BV ngưng chiến tức khắc, lập tức rút quân khỏi VNCH... Thái độ của ông có thể được hiểu bằng hai cách : một là ông không phải là người chủ hòa bình hiệu con nai vàng, lập trường hòa bình của ông thực ra chỉ là một lập trường CS của ông chỉ có thể tranh đấu sách động ở những miền đất tự do. Hai là ông là một người khiếm nhược đòi hỏi hòa bình ở những nơi mà xét thấy sự đòi hỏi thông đe dọa đến sự an ninh của chính mình. Và đáng buồn thay cả hai thái độ này đều đáng chê trách. Hiện nay cộng sản đã đưa bác sĩ Huyền sang Paris để làm công tác trí thức vận. Xét về công việc của người cha để thấy rằng hoạt động hiện nay của bà Thành thực hết là vì tình cảm gia đình và sự đào luyện của gia đình «cha mẹ con này» không phải vô cơ mà có cụ ngày xưa đã đặt ra câu tục ngữ này.

Nếu sự đào tạo của gia đình thiên cho bà Thành có cái tác phong của một đồng chí tranh đấu cho hòa bình dân tộc, thì sự đào tạo của học đường cũng ảnh hưởng lên đến hoạt động của một đời người. Bà Thành đậu tiến sĩ luật ở Pháp. Khung cảnh Pháp quốc đã đưa đây một số đồng trí thức cả người Pháp lẫn người Việt vào con đường thiên tả. Một lập trường chính trị xây dựng thuần túy trên sách vở, luôn mơ về một chân trời xã hội chủ nghĩa» mà quên lãng hay chưa một lần biết tới thực tại Cộng sản. Đối với những trí thức này, cộng sản chỉ là một chân trời để ngưỡng mộ, không mấy ai nghĩ tới một nước cộng sản để dung thân.

Người phụ nữ «ăn có hòa bình» Ngô bá Thành nữ danh Yvonne Phạm t Thu Vân đã được đào luyện trong những điều kiện đó.

Phong trào Phụ nữ đòi quyền sống

Sự tổng hợp giữa kinh nghiệm của người cha và lý thuyết ở trường học khiến bà Thành nhận danh quân chúng mà ăn có hòa bình. Quân

chúng của bà là Phong trào Phụ Nữ Đòi Quyền Sống. Nhưng thực lực của phong trào này đã bị chính bà Thành, trong một giây phút trở về cái ngây thơ vô tội vạ của một người đàn bà, đã thu nhận với một đại diện báo chí là bà không có danh sách đoàn viên. Nếu bà là một chính khách đàn ông, có lẽ câu trả lời sẽ không đến nỗi ngây thơ như thế. Cũng trong giây phút trở về với «bản nhiên» phụ nữ này, bà đã phân phát các tài liệu về Phong trào cho báo chí, trong số có cả thể đoàn viên. Có ai đi quảng cáo thể đoàn viên bao giờ? Và cái gì nặng, phần trình diễn quá, nội dung sẽ rỗng tuếch không có gì đáng kể, cũng như sự ngây thơ của bà Thành chứng tỏ thực chất của «người làm chính trị ăn có» thật rất đáng phân vân.

Sự lẩn lẩn lãnh vực xã hội—chính trị

Trong các hoạt động của bà Thành đã có nhiều nhấm nháp đáng tiếc. Như lẩn lẩn phạm vi xã hội sang lãnh vực chính trị. Như Phong trào Phụ Nữ đòi quyền Sống do bà Thành lập ra đã lấy điều 3 tuyên ngôn quốc tế nhân quyền : «Mọi người đều có quyền được sống được hưởng tự do và an ninh cho chính bản thân mình» như khuôn vàng thước ngọc của Phong trào. Nhưng từ lý tưởng xã hội phong trào phụ nữ của bà chỉ phiên lưu vào chân trời chính trị chống đối chế độ và đòi hòa bình vô điều kiện, hòa bình tức khắc v.v...

Một trường hợp thứ hai là làng cô nhi Long thành. Có một đạo báo chí đã nhao nhao phản đối một kẻ có nhiều tiền ăn về tội lường gạt nay đột ngột thấy chưa lại ra làng cô nhi Long thành đây à! các em cô nhi. Một em cô nhi thoát ra khỏi địa ngục này đã tả lại chuỗi ngày hãi hùng. Nhưng khi dư luận phấn uất lên tiếng đòi hỏi chính quyền (Bộ Xã hội) phải can thiệp để chấn chỉnh lại làng cô nhi hầu cứu vãn tương lai hàng ngàn em cô nhi vô tội bà Thành cũng nhảy vào ăn có và chống đối. Sự nhấm nháp hai lãnh vực xã hội và chính trị này của bà có vẻ nhấn tâm vì đã đánh đổi sự an ninh cho bản thân mình bằng hàng ngàn cô nhi vô tội, tiếp tục chịu khổ ải, đầy dẫy.

Kết luận

Quan niệm rằng lập trường của người ăn có hòa bình là một lập trường không lập trường, nghĩa là chỉ làm gửi vào một lập trường khác. Cho nên tìm hiểu về bà Ngô bá Thành, một trường hợp điển hình cho những người ăn có hòa bình, thiết tưởng nên nhận định về chính con người của bà ta hơn là lẩn lẩn phân tích quan điểm chính trị, những thái độ v.v.. Và con người của bà Thành có thể diễn tả bằng một hình ảnh ở nơi chốn mà bà Thành đã ăn học : «Le Moulin rouge», nghĩa là màu đỏ, và quay như chong chóng!

TÌM ĐỌC TRONG THÁNG 4-71 :

MỘT LẦN VỀ THĂM

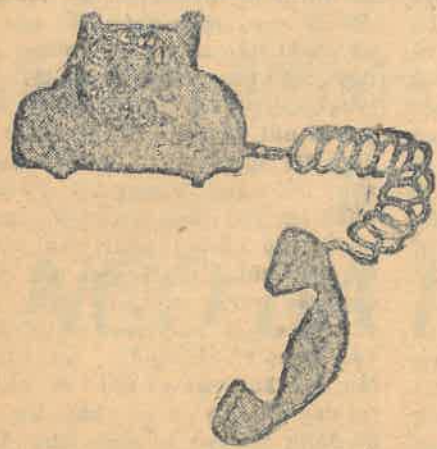
● truyện của TRẦN ĐÌNH THÁI

● do HUỖNH VĂN TRỮ xuất bản

để thấy tâm trạng bời bời của người trẻ trước cuộc sống hôm nay.

— Bản thường : 100\$ — Bản ân nhân : Tùy theo người mua

— Các bạn trong giới văn nghệ xin gửi 20\$ tem về Hộp Thư 84 QUI NHƠN, tác giả sẽ gửi bản đặc biệt đến tặng theo 1\$ bảo đảm.



ĂN CÓ HÒA BÌNH một tấn tuồng thời đại

● THIÊN CĂN - KHA TRẦN ÁC

Khi nói đến tấn tuồng Ăn Có Hòa Bình chúng tôi không định mua một cá nhân nào. Ai có tài thì giết mình.

Tôi chân thành khâm phục những người dám tranh đấu cho hòa bình một cách nhiệt thành, sáng suốt và vô vị lợi; cũng như tôi chân thành khâm phục những người can đảm chấp nhận chiến tranh, chấp nhận chiến đấu để chấm dứt chiến tranh bằng thắng lợi.

Nhưng tôi ghê tởm bọn đấu thầu chiến tranh cũng như bọn đốn gió để đấu thầu hòa bình. Mà trong bọn đốn gió này, thì bọn ăn có là có bộ mặt đáng tởm nhất.

Các đợt đốn gió đấu thầu

Trong cuộc chiến tranh chống Cộng hôm nay không thiếu gì những bọn chuyên vô ngực tự xưng là chiến sĩ chống Cộng, nhưng chính tụi nó chưa bao giờ cầm súng, chưa bao giờ chịu đổ một giọt mồ hôi cho cuộc chiến chống Cộng, chúng còn có thể lên lút cho con cháu xuất ngoại để trốn quân dịch, như mấy tên NS và cựu Tướng lãnh đã đem con của một Dục Sĩ trốn sang Bỉ một cách hợp pháp. Nhờ chỉ hỏ hào xuông, chúng lại chiếm được địa vị tốt trong xã hội, trúng mỗi thầu chống Cộng, nhưng việc chống Cộng đã có người khác lo.

Đến khi cuộc chiến bắt đầu chuyển hướng thì bọn nhà thầu mới bắt đầu xuất hiện. Đó là bọn đốn gió để toan xin đấu thầu hòa bình.

Tình thế thay đổi có mấy giai đoạn. Một lần là khoảng 1966, 67 khi chiến cuộc tăng gia và lợi thế nghiêng về phía cộng sản. Tình trạng đất nước nguy ngập đến nỗi người ta tưởng Cộng sản có thể cướp chánh quyền.

Đó là một dịp để bọn đốn gió HB xuất hiện. Chúng không hỏ hào Cộng sản bắt tấn công bắt tàn sát. Từ trước chúng chưa bao giờ phát biểu ý kiến về chiến tranh hay hòa bình. Đến khi thấy có nguy cơ, chúng bèn nhảy ra lên tiếng đồ toàn giọng chủ hòa và thân Cộng. Đó là bọn nhà thầu món «HB năm vùng» để làm tan rã tinh thần chiến đấu của bên này.

Vu tét Mậu Thân làm cho đợt nhà thầu thứ nhất

này tan. Chúng thấy sự tàn bạo của CS, e sợ kho hợp tác làm ăn. Chúng lại thấy sự thất bại của CS khi dốc toàn lực mà không đập nổi chính quyền. Thôi, bỏ cuộc.

Đợt thứ hai từ sau tết Mậu thân, thay vì theo đà chiến sự như đợt đầu, các nhà thầu đợt hai dương theo đà cuộc bầu cử bên Mỹ.

Cuộc bầu cử cuối năm 1968 đã giúp cho phe chủ hòa tung các đòn tấn công chánh phủ Johnson.

Các nhà thầu thấy Mỹ có vẻ sắp đổi chính sách. Những Robert Kennedy, Mac Carthy rồi đến Humphrey toàn giống chủ hòa không. Thôi đảng nào cũng là thầu đồ Mỹ? Trước là đồ chiến tranh nay là đồ hòa bình! Thế là các tay ăn có lại xông ra lần nữa. Đón trận gió hòa bình thổi từ bên kia Đại tây dương sang mà phát cơ!

Khi Nixon lên cầm quyền, các nhà thầu vẫn hy vọng. Cố vấn Kissinger chẳng vẫn được chủ trương rút quân đơn phương mà! Hy vọng nếu Mỹ chủ trương đúng vậy Mỹ sẽ phải tìm các đại lý hòa bình để bắt tay cộng sản chứ! Mà các đại lý đó phải được cộng sản chấp nhận nữa! Vậy cứ nhảy ra xin thầu!

Nhưng rút cục Nixon lại làm các nhà thầu đợt hai thất vọng. Vì đàn anh Mỹ bao giờ cũng ăn cháo, bắt cả cả hai tay kia!

Cuối cùng sang đợt ba các nhà thầu đốn gió chỉ còn trông vào thời kỳ hậu chiến. Hậu chiến cách nào cũng được, dù bằng hình thức chiến tranh tàn dần dần. Dù sao thì cũng có bầu cử. Và khi bầu cử thì dân vẫn bỏ phiếu theo tình cảm, ai nói hòa bình nhiều dân thương. Cho nên cứ tiếp tục bỏ thầu, miệng vẫn cứ hô hòa bình, dù có khi vẫn ăn đồ Mỹ, vẫn sống nhờ chiến tranh!

Đặc tánh bọn đốn gió

Trong bọn đốn gió hòa bình để ăn có này có nhiều tay trí thức khoa bảng.

Trí thức khoa bảng có đặc tánh là hay suy nghĩ lông bông, ít khi phải học xác, nhọc thân bằng công việc lao động.

Trí thức khoa bảng lại có địa vị, nếu không cao thì cũng khá. Có sẵn địa vị, nhà ở (có thể là

chính phủ cấp), lại quen lơn trong chánh quyền nên có thể lơn đảng sau, có cơm ăn nuôi vợ con, có danh vọng trong xã hội tha hồ dùng thì giờ nhàn rỗi để tán láo về hòa bình.

Một đặc tánh nữa của giới khoa bảng là không đi lính. Quà tuổi quân dịch hay được hoãn dịch, được miễn dịch vĩnh viễn xong rồi thì tha hồ đi hoa khôi lác về hòa bình, tha hồ chờ Mỹ chiếm chính phủ.

Trí thức khoa bảng lại có cái thời thượng (mode) khuyh tả, cấp tiến để được trẻ em khâm phục. Không khỏa chi bằng được sinh viên học sinh vô tư hoan hô vang dậy!

Một đặc tánh nữa của bọn ăn có Hòa bình là chúng sống rất trưởng giả. Có anh đã là cựu bộ trưởng, có anh đã từng đi đấu thầu cho chính phủ cho Mỹ, nên các anh sống lối trưởng giả quen. Sống trưởng giả thì tranh đấu cũng trưởng giả và cùng.

Các cuộc tranh đấu của qui ngài không có chi khác hơn là các cuộc nói xuông, bây giờ gọi là hội thảo, với mấy chục người có mặt vô tay. Lâu lâu các ngài mới tuyệt thực... 48 tiếng đồng hồ, nhưng thường thường được 6 tiếng đã có người cao!

Những tay lười biếng hơn, không chịu nói, không chịu nhịn đói 6 tiếng, thì cứ ngồi ở nhà ký kiến nghị cũng được! Giống như Jean Paul Sartre, vậy cũng le loi rồi!

Đặc tính thứ ba của bọn Ăn Có Hòa Bình là chúng có tài lợi dụng, bất cứ chỗ nào có dịp là nhảy vào ăn có.

Thí dụ sau khi mấy dân biểu Mỹ sang thăm Côn Sơn về, làm rùm beng vụ Chuồng Cọp, thì các máy phát âm Giao Chỉ cũng vọng lên các tiếng «Chuồng Cọp! Chuồng Cọp!»

Hay khi có cuộc va chạm giữa nhà nước và một tiện cô nhí, các chánh khách của ta cũng nhảy vào ăn có, cương quyết kẻ khâu hiệu, trương biểu ngữ... lên trên đầu có nhĩ... cho báo chí chụp hình!

Lúc nào có thương phế binh biểu tình, học sinh xuống đường, quả phụ tử sĩ hay giáo giới, thương gia v.v., có ai bắt mồm, chống chánh quyền (mà lúc này thì của đó đâu có thiếu) thì lập tức các nhà thầu lại nhảy vô la lối hỏ trợ.

Và bất kỳ nhảy vô ăn có ở đâu, các ca sĩ trên loa luôn ca một điệp khúc «hòa bình! hòa bình! hòa bình!»

Đó cũng biết nơi được các nhà thầu đốn gió nhảy vô ăn có nhiều nhất là nhà chùa và nhà thờ!

At chẳng biết là nhà chùa và nhà thờ vốn sẵn lòng làm, thích nói chuyện hòa bình!

Thế là các nhà đốn gió cứ tha hồ xâu xé Chúa trời Phật, cha và sư, giống như diều hâu xâu xé xác chết của cuộc chiến tranh này!

Thí dụ khi chùa Ấn Quang làm lễ Phật Đản «? Các chánh khách cũng thập thò tới, kẻ vô 1 tỷ, đứng chụp hình với qui thấy, tuyên bố ba câu với phóng viên báo chí. Miễn sao được người đời nhắc nhở.

Thí dụ như khi đức Giáo Hoàng sang thăm Phi Luật Pin. Các chánh khách ký ba cái thư ngỏ giới cho tăng báo. Miễn sao vẫn cứ được nhắc nhở!

Sau khi vô chùa lễ Phật hay đệ kiến đức Giáo Hoàng ra rồi, lại cứ đi nhậu nhẹt như thường! Vẫn còn cái nhãn hiệu hòa bình!

Một đặc điểm của bọn ăn có nữa là họ rất an toàn mới lạ!

Những ai hô hào hòa bình bị đi tù, chờ rình các chuyên viên ăn có thì không! Hình như có sự thỏa thuận nào đó để họ cứ việc ăn cơm nhà, đi lại thông thả, rồi miệng cứ hô hòa bình. Lỡ có bị bắt, lại có bà con, chủ bác, hay cái thế lực đỡ đầu xin cho về! Họ được dùng tống để làm chỗ si hơi của quần chúng chăng? Họ được dùng tống để câu thêm những tay nguy hiểm xuất hiện thêm chăng? Hay là chỉ vì sự vô tình sơ ý của có bót? Hay là các thế lực quốc tế yểm trợ? Nào ai biết được?

Đồ giả và đồ thật

Cuộc chiến tranh nào cũng vậy, bao giờ cũng có ít nhất hai phe đánh nhau.

Nếu có ai kêu gọi Hòa bình thì cũng phải kêu gọi cả hai phe nghỉ đánh chớ!

Vậy mà lạ một điều là các tay ăn có hòa bình chỉ kêu có một phe thôi, hoặc chỉ chỏ miệng về một phía mà nói thôi. Họ cũng chẳng thêm nhờ phe quốc gia cũng cấp cho họ phương tiện để sang bên CS ca hòa bình như là ông Đạo Dừa vậy yêu cầu.

Những tay ăn có hòa bình không thêm biết rằng khi kêu gọi một phe buông súng, thì trong khi phía bên kia cứ kìn kìn chờ hàng ngàn xe molotova những đạn cùng mìn vô, thì sẽ chết toi hết! Không phải là các anh giới miệng kêu mà Cộng sản thôi giết dần? Ở nước VN này ai mà yêu hòa bình bằng ông Võ Thành Minh? Vậy mà hồi tết Mậu Thân ở Huế, ông cụ Võ có thoát chết khỏi tay các đồng chí Cộng sản đâu! Mà cụ có phản đối chỉ cho cam, cụ chỉ đi làm công việc của thương mà thôi?

Vậy cái chỉ bảo đảm cho bọn ăn có? Phải chăng là cái máu trở cơ? Lỡ có gặp Cộng Sản các anh sẽ tung hô vạn tuế?

Bọn nhà thầu đốn gió lại còn hay nhân danh dân tộc và tổ quốc.

Nhưng mỗi khi làm chi thời chúng lại thường xuyên kêu gọi và nhay và các thế lực ngoại bang. Luôn miệng nói dân tộc, nhưng chúng lại biết về nước Tây nước Mỹ hơn là nước Việt. Con chúng có khi vẫn học trường Tây hay đang sống ở Hoa Kỳ!

Vậy chúng yêu hòa bình thật, hay chính chúng lại sợ hòa bình hơn ai hết? Vì khi hòa bình thật rồi thì chúng đâu còn món hàng nào để đấu thầu nữa? Cho nên chiến tranh càng có vẻ nguội dần, thì giọng điệu chúng lại càng hoang hỏ thất vọng.

Vậy chúng yêu dân tộc thật hay là vọng ngoại? Vì nên bây giờ bảo chúng hãy về làm việc với đồng bào thôn quê chúng có chịu không hay là lại muốn đi vận động dư luận... quốc tế?

Cho nên phân biệt bọn ăn có hòa bình với những người yêu hòa bình thật sự, là phân biệt giữa Đồ giả và đồ thật! Đồ thật là đồ chế tạo tại VN, đồ giả là đồ made in U.S.A hay là Fabriqué en France. Đó là chưa kể thứ đồ chế tạo tại Cộng Hòa Nhân Dân Trung Quốc!

TÊ ĐỀ



ĂN CÓ... CÓ ĂN

Ăn là một hoạt động thường xuyên và quan trọng đối với con người, nhất là con người Giao chỉ.

Nhất sĩ nhì nông
Hết gạo chạy đồng
Nhất nô nhì sĩ

Hoặc : Có thực mới vực được đạo. Hoặc :

Thằng bõm có cái quạt mo
Phú ông xin đổi ba bò chín trâu
Bõm rằng bõm chẳng lấy trâu.
Phú ông xin đổi hòn xôi, Bõm cười

Động tự ăn trong ngôn ngữ Giao chỉ phong phú nhất thế giới. Ta có thể kể sơ sơ : ăn không ngồi rồi, ăn xó mó niêu, ăn lỏng ở lỗ, ăn nên làm ra, ăn sung mặc sướng, ăn trên ngồi tróc, ăn no tam mắt, ăn chác mặc bên, ăn tực coi phết : ăn ốc nói mò, ăn thật làm giả, ngửa tay ăn xin, đóng cửa đi ăn mày, ăn cháo đãi bát, ăn không nói có, ăn xôi ở thì, ăn dầm nằm dề, ăn chay niệm phật...

Những động tự gồm hai tiếng thì có cả lo như : ăn sương, ăn hàng, ăn trộm, ăn cướp, ăn tham, ăn vụng, ăn quít, ăn chịu, ăn chạy ăn gió, ăn cười, ăn hỏi, ăn khem, ăn theo và... ĂN CÓ.

Hồi còn mới đứng quần ở tiền học thời Pháp thuộc, kẻ viết được cô giáo thầy giáo dạy câu người ta ăn để mà sống chứ không phải sống để mà ăn và lấy làm một sự khoái trá và khâm phục người lớn, khâm phục thầy cô sát đất đen.

Lớn lên mới thấy thầy cô lão toét và thương hại cái ngày thơ của thầy cô vô cùng. Lớn lên mới biết người lớn đã bịp trẻ con, xúi trẻ con ăn kit gô !

Lớn lên ra đời mới thấy câu trên phải đổi lại là « Người ta sống để mà ăn chứ không phải ăn để mà sống » !

Chẳng có thể mà riêng động tự ăn đã có đủ loại đủ thứ như trên. Nếu ăn để mà sống thì ta chỉ cần động tự ăn mà thôi !

Loại người thực sự sống để mà ăn. Chỉ riêng một món thịt bò thôi mà đã có : bò tái, bò tái tương gừng, bò nướng vỉ, bò nhúng dấm, bò nướng chanh, bò bíp tếch, bò viên, bò xào, bò lá lốt, bò lúc, bò Chateaubriand, bò rút lỗ và bò v.v.

Hãy bước vào một tiệm bán thực phẩm ta có thể chứng minh hùng hồn chân lý « sống để mà ăn » ngay !

Vậy thì không còn nghi ngờ gì về chân lý trên nữa... và chúng ta cũng sống để mà ăn. Nhưng có hai loại người, loại sống để « ăn sung mặc sướng » và loại « sống mà ăn sâu » !

Ở Miền Nam này, đa số gồm có công, quán, người cày có ruộng đều thuộc loại hai ! Nghĩa là loại sống mà ăn sâu ! Sống mà ăn khoai mì !

Mà muốn ăn sung mặc sướng ăn nên làm ra, ăn trên ngồi tróc thì phải biết ăn bắp, phải biết ăn theo, phải biết ăn có.

Phải ăn có mới có ăn !

Nếu một quốc gia nào trên thế giới cần đến những chuyên viên ăn có thì Giao chỉ miền Nam có thừa thãi để gửi đi cứu vãn, như Mỹ gửi cố vấn Mỹ đến dạy dân ta đủ điều.

Chủ đề số báo này là Ăn Có Hòa Bình nhưng người viết thấy hòa bình còn xa lắc xa lơ nên bèn viết về các kiểu ăn có hiện có tại đây cho nó «chộp thời trang» hơn !

Phải nói là ăn có chiến tranh mới sát thực tế.

Những kẻ theo đóm ăn tàn chiến tranh, ăn theo chiến tranh, ăn có chiến tranh không phải nhỏ.

Chiến tranh đã đem theo những người lính ngoại quốc. Thế là cả 1 đạo quân quần hồng, robe hồng, J-pe hồng đã được thành lập một cách mau chóng, mau chóng hơn cả Bộ Quốc Phòng gọi lính ! Những người dân bà Giao chỉ đã tình nguyện một cách bất đắc dĩ hoặc háng hai tình nguyện đầu quân vào đạo quân diêm và Sô nách Ba ?

Thế là họ đã ăn theo chiến tranh dôi thừa xác lấy những đồng đồ là thơm phức. Một sơm một chiều diêm đứng hàng đầu trên nấc thang xã hội ! Người ta đã thiết lập lại giá trị như thế này. «Nhất diêm, nhì sư, tam cha, tứ tương» ! Những kẻ sạch sẽ, tri thức bị đa xuống tận đất đen !

Song song với diêm, một số phu nhân tương lãnh (mà bao đã phanh phui) lợi dụng chiến tranh làm giàu trên xương máu lính » Một bà thì cho dân em bắt địa những anh nhà giàu muốn trốn lính để lấy tiền chơi tử sắc, sơ sơ mỗi đầu vài trăm xấp trở lên. Một bà thì độc quyền buôn vỏ đạn của Mỹ. Các phu quân thì bao buôn bán như vậy là chính đáng và ca tụng đức đảm đang của phu nhân hết lời !

Còn nhiều vụ lem nhem khác để ăn theo chiến tranh này như chạy cho những thanh niên có tiền vào lính nhưng là thứ lính cận quanh nam chẳng biết mũi súng đạn mà lái xe chạy phom đi buôn, đi chơi với đào, diễn hình là có một anh thân khoan trẻ tuổi họ đầu quân vào một sư đoàn bộ binh nhưng người ta vẫn thấy anh ta đi thâu xây cất và không hề mặc quân áo kaki ! Loại anh chàng này không phải ít ở đây. Chỉ vì người ta kết băng với nhau không phanh phui ra đây thôi ! Điều này những người

lính thiệt biết quá rõ nhưng họ không làm gì mà chỉ chấp nhận trong bất mầu ! Họ đã phải lãnh lương đôi để đánh thay, chột thay cho con nhà giàu có tiền !

Mời đây, người ta phanh phui ra ông chỉ huy trưởng cùng một số dân em tá úy đã tráo phối thúng vào những anh phôi khóa để đóp tiền trong một trung tâm họ ! Làm giàu ăn theo chiến tranh là thế.

Đó là chưa kể những vụ nhỏ nhất như có một số cảnh sát ăn tiền « nhậm xả » khi bắt được một thanh niên trốn lính ngoài đường hoặc lục xét sổ gia đình !

Người ta còn có thể ăn theo chiến tranh dưới nhiều hình thức nữa mà người viết không thể trình bày hết trong phạm vi bài viết này.

Người ta có thể ăn theo kiểu kinh tế ! Những kẻ làm kinh tế bắt tay với gian thương tạo những củ lên giá, tăng giá chơi với cho dân đen để dứt tiền bỏ túi. Ăn kiểu này, khoai nhất, đặc biệt là mây ông xếp kinh tế và ba Tần mà giáo để biết điều này đều biết ăn theo, ăn có kinh tế !

Người ta cũng có thể ăn có tôn giáo, dựa hơi tôn giáo để nhét tiền tạo quả phúc. Gần đây mấy ông sư ục nhau, phật tử mới thấy rõ các nãi còn tham sân si hơn cả kẻ phàm tục. Các ngài đã lợi dụng tôn giáo lợi dụng lòng tin của phật tử để thủ lợi... để ăn theo ăn có đến ngập mây ngập miệng !

Trong địa hạt sạch sẽ, vệ sinh nhất nước là giáo dục mà cũng có những kẻ ăn có giáo dục. Người ta nhớ trước đây, đa số mọi số ông bự giáo dục bán đề thi, sửa diêm cho các con nhà giàu để lấy tiền mua xe tậu nhà !

Cũng trong địa hạt có vẻ nhân đạo và sạch sẽ như y tế người ta cũng ăn có từng bưng diên hình

là vụ ăn cấp thuốc ngửa tay của Hoa Kỳ viện trợ cho Giao Chỉ trong chương trình Hạn chế sinh đẻ. Các đảng Y Tế đã làm của riêng để bán vung vít lấy tiền tiêu chơi !

Trong địa hạt chính trị, mấy ngài nhất là mấy cụ, mấy cậu, mấy có dân biểu cũng ăn có như diên. Họ đã lợi dụng quyền « bắt khả dụng đến lòng chân của họ » để buôn bán, buôn bạch phiến, buôn vàng và xem những hoạt động này là hoạt động chính trong « nghề của chàng » chứ không phải là lo cho dân có gạo !

Tóm lại nước này có cả một đàn, một lũ, một bầy ăn có trong mọi địa hạt kể cả địa hạt sạch nhá như tôn giáo và giáo dục !

Người ta lập ra bộ kinh tế để lo cho dân Ăn Sạch ăn đủ, ăn no nhưng người ta đã cho dân ăn càng ngày càng đói.

Người ta lại bày vẽ đặt ra Viện giám sát để coi chừng những thằng Ăn Bẩn nhưng những ông làm ở viện này đều bị cận thị nặng và bị bất lực nên chẳng nhìn thấy những thằng ăn bẩn đả và nếu có may mắn thấy thì cũng không có chó lửa để mà bắt chúng, hành hạ chúng. Chỉ khi nào viện này đổi tên thành VIỆN ĐAM SẮT, viện đấm giết thì may ra những thằng ăn bẩn ăn theo mới hết được !

Nhưng cho đến nay viện này vẫn gồm toàn nhân viên đeo kính và yếu gan yếu thận nên bẽ lũ ăn có vẫn tác oai tác quái và ăn trên ngồi tróc dân lành một cách rất là phây phây !

Như thế đấy- Nếu bạn muốn sạch muốn không ăn có thì bạn không có ăn, hoặc ăn rất đói. Nếu bạn muốn có ăn, ăn kiể «lỗi xam banh sáng sửa bờ» thì bạn phải dựa hơi ăn có. Sự lựa chọn tùy ở bạn. Miễn bạn !

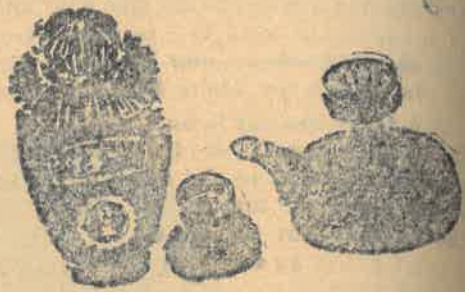
Chúc mừng

Kiểm Thêm cùng Thanh Vân

Trăm năm chung gối chung chăn đêm nào cũng là đêm đầu tiên

CUNG TÍCH BIÊN — TRẦN VIÊN PHƯƠNG
VÔ TRỌNG DÝ — NGUYỄN THỤY LONG

Thế hưng vong của Hoa Kỳ



LÝ ĐẠI NGUYÊN

Hoa Kỳ ngày nay quả là một ám ảnh cho toàn thế giới. Bất cứ biến cố ở nơi đâu người ta cũng nghĩ rằng không ít nhiều có bàn tay của Hoa Kỳ nhúng vào. Mà cho rằng Hoa Kỳ không nhúng vào thì cuối cùng những biến cố đó trước sau gì cũng mang lại lợi ích cho Hoa Kỳ.

Thật vậy, những biến cố ở bất cứ quốc gia nào trên thế giới, dù cho là do mâu thuẫn nội tại của quốc gia đó phát khởi, hay do các thế lực bên ngoài tạo ra, kể cả thế lực Cộng sản Nga hoặc Trung Cộng chủ xướng thì rồi vào phút ngã ngũ Hoa Kỳ cũng nắm được phần ưu thế.

Ở các nước nằm trong vòng ảnh hưởng của Mỹ, thì những biến cố chính trị hoặc quân sự, kinh tế... được nở ra phần lớn đều nằm trong vòng dự liệu hay chủ mưu của Mỹ, nhằm mục tiêu làm cho nước ảnh hưởng đó mỗi ngày một lệ thuộc sâu hơn vào vòng chi phối của Mỹ. Nếu là những biến cố không nằm trong sự chi phối của Mỹ đột nhiên phát khởi thì Mỹ lại cũng sẵn sàng khai thác để đem lại lợi cho Mỹ.

Lý do chỉ vì Mỹ quá giàu, thừa phương tiện để chi phối trọn vẹn mọi thế lực thuận theo hoặc đối nghịch lại mình ở những quốc gia thuộc ảnh hưởng Mỹ. May mắn cho những nước ít có biến cố, hay Mỹ không thể tạo nổi biến cố hoặc không cần tạo biến cố, thì ảnh hưởng của Mỹ ít chi phối nước đó hơn là các quốc gia luôn luôn có biến cố. Có thể nói: ảnh hưởng của Mỹ đối với một quốc gia đó có nhiều ít tùy theo quốc gia đó có nhiều biến cố hay không.

Đối với các nước trên danh nghĩa: Không liên kết thì những biến cố tuy không hoàn toàn nằm trong vòng dự liệu của Mỹ, nhưng nếu đã có biến cố xảy ra rồi, dù biến cố đó do thế lực nào tạo ra cũng vậy, nó sẽ đưa tới hậu quả là quốc gia đó mất tình cách không liên kết đi. Trước khi đi tới chỗ phải đứng về phe này hoặc phe kia của thế giới đương nhiên là nước đó phải chịu biến thành một thứ lợi lộc dễ trao đổi giữa Mỹ và các thế lực CS.

Như vậy có nghĩa là đã có biến cố, thì dù biến cố đó mang tính cách cục bộ rồi bị khuếch đại thành thế có liên hệ quốc tế mà đã liên hệ tới tới quốc tế thì thế có thể thoát khỏi sự chi phối của Mỹ.

Còn trường hợp như Ấn Độ chẳng hạn, tuy không

có những biến cố nóng, nhưng vì hoàn cảnh quá khốn đốn về kinh tế, Ấn cũng đành phải nằm trong sự an bài của quốc tế. Ấn độ hiện nay được xem như một địa điểm mà Mỹ mặc nhiên để cho Anh và Nga có ảnh hưởng, có lẽ đây cũng là một điểm để cho thấy thị trường Á châu đã được phân phối. Nếu Nga đã có ảnh hưởng tại Ấn thì Tàu phải là của Mỹ. Qua biến cố Hồi quốc hiện nay, qua lời yêu cầu của Tổng thống Hô Yahya Khan yêu cầu Nga ngăn Ấn không được xia vào nội bộ của Hồi, dù đảm bảo cho nhận định ở trên.

Đối với những biến cố ở các nước Cộng sản, thì bất cứ nào cũng trở thành những đòn hiểm của Mỹ nhằm tấn công các cường quốc Cộng sản cả. Các chư hầu Cộng sản càng có nhiều biến cố Mỹ càng được nhiều lợi, điều đó đã quá hiển nhiên. Tình hình của Tiệp khác trước, và Ba lan mới đây đã cho thấy, mỗi khi ở những nơi đó xảy ra biến cố là một lần Nga phải lo sốt vó, và đành phải làm ngơ trước sự lấn lướt của Mỹ ở các nơi khác.

Đối với các cường quốc tương đối có độc lập như Pháp chẳng hạn, cũng vì có những biến cố nội bộ, mà đã làm cho vai trò độc lập của Pháp bị biến mất, cuối cùng De Gaulle đành phải thất bại trước Mỹ, để rồi giờ đây Pháp bị mất hết tất cả ảnh hưởng trên trường Quốc tế. Riêng có nước Anh là khôn ngoan hơn hết, biết theo xuôi Mỹ, nên nước Anh đang lần lần được Mỹ chia ảnh hưởng từng phần cho Anh ở những nước mà Mỹ đã hoàn toàn đặt được ảnh hưởng.

Hưng của Hoa Kỳ

Phải nhận thế kỷ này là của HK. HK nhờ ở tài nguyên phong phú tới độ của họ về kinh tế và kỹ thuật họ đã tiến từ địa vị thuần túy kỹ nghệ để vượt lên lên mọi lãnh vực khác, trừ lãnh vực tư tưởng. Chính vì là một quốc gia tân lập nên HK tỏ ra sung sức ở khắp các mặt. Họ không bị chi phối bởi một quá khứ lịch sử già nua, nên họ không có sự cố chấp lịch sử, luôn luôn mở rộng để đón nhận nhân tài và phương cách phát triển của khắp thế giới đổ vào. Tức là họ có đủ ba yếu tố phát triển tốt, đó là tài nguyên thiên nhiên phong phú, Nhân lực thực dụng chăm làm, Nhân tài của thế giới vào bồi dưỡng.

Nhờ thế nền kinh tế của HK trở thành vĩ đại đối với thế giới. Mức sản xuất của họ chiếm một nửa sản

lượng của thế giới. Tờ căn bản kinh tế đó, HK đã nắm giữ tới độ về kỹ thuật. Không một nước nào trên thế giới có thể vượt nổi HK.

Không gian hiện nay là của Hoa Kỳ. Hoa Kỳ đã bỏ Nga về mặt đưa người ra khỏi trái đất. Mặt trăng hiện nay là của Hoa Kỳ, ngòi Hoa Kỳ đã cắm lá cờ của họ trên đó. Và rồi đây họ còn đi xa vào trong vũ trụ hơn nữa. Những cố gắng của các nước khác về lãnh vực này chỉ được xem như khích thích để cho Mỹ tiến nhanh hơn mà thôi, không hy vọng gì qua mặt Mỹ nổi.

Trở lại những vấn đề của trái đất, thì như trên đã trình bày kể cả Nga lẫn Trung cộng đều phải nhận rằng họ không đủ sức chạy đua với Mỹ về vũ khí nguyên tử, cũng như kỹ nghệ chiến tranh được nữa, cả hai địch thủ đó của Mỹ đều cho rằng việc sống chung hòa bình đối với Mỹ là cần thiết. Có nghĩa là Mỹ đang đứng ở thế được phe Cộng cầu quyết hơn là chạy theo phe Cộng. Thêm vào đó Mỹ triệt để khai thác sự xung đột của hai nước Nga Tàu để địa vị số một của mình trên thế giới.

Từ nhiều năm nay phe cộng càng vùng vẫy, các nước cộng sản dân càng cố gắng, họ càng nhận lấy thất bại trước Mỹ. Trong các cuộc chiến tranh nóng lạnh của thế giới do phe Thực dân, do phe Cộng sản khuấy động đều biến thành mối họa cho Mỹ hưởng hết.

Về điểm này, những người trước đây cho rằng Mỹ là một nước ngây thơ về chính trị đã thấy rằng mình không đúng, ngược lại phải công nhận về chiến lược quốc tế Mỹ đã tỏ ra hết sức tinh khôn, biết giữ thế mình và triệt để khai thác những mâu thuẫn của người để làm lợi cho mình, dù Mỹ chẳng đứng trong một hệ thống tư tưởng nào hết.

Có thể nói nói được rằng, những thắng lợi của Mỹ trên chính trường thế giới là do chiến lược của Mỹ mang lại. Chiến lược đó trước kia là thế Trung lập trong các trận chiến, để bán vũ khí cho các phe làm chiến trong các cuộc đệ nhất đệ nhị thế chiến. Nhưng khi giữ thế Trung lập khi cuộc chiến trong thời kỳ hai bên còn mạnh. Tới khi cả hai đã kiệt quệ, thì Mỹ mới nhảy vào kết thúc, đương nhiên Mỹ phải chọn phe Đồng minh của họ là phe được nhiều chính nghĩa nhất.

Sự nhảy vào can thiệp lúc đó là sự ra tay của lược sĩ để bảo vệ chính nghĩa của thế giới. Nhờ thế mà ưu thế của Mỹ mỗi ngày gia tăng, Mỹ từ một nước cô lập ở Tân thế giới đã vào được lục địa bằng tư thế của kẻ chiến thắng chân chính. Đương nhiên sự thắng thế đó của Mỹ lại cũng đem cho họ những ảnh hưởng chính trị, quân sự kinh tế cụ thể.

Một khi đã có ảnh hưởng ở cự lực địa, Mỹ phải bảo vệ ảnh hưởng đó. Mỹ phải dùng mũi nhọn vào các thế lực tấn công khác, thế nên họ không còn được quyền thủ thế Trung lập như trước nữa mà phải biến thế thành đối lập. Nhưng nhờ ở sự quá giàu mạnh về kinh tế và kỹ thuật nên chung cuộc họ đều thắng trong mọi sự bị đối kháng thường xuyên.

Vong của Hoa Kỳ

Ưu thế của Mỹ là kinh tế và kỹ thuật, nên người Mỹ đã bất chấp vấn đề tâm lý hoặc tư tưởng này nọ, họ đi tới đâu cũng biến nơi đó thành một nước tùy thuộc vào kinh tế của Mỹ. Quả tình Mỹ đã trở thành một thứ đế quốc kinh tế. Tất cả đều muốn chống Mỹ

nhưng tất cả đều không thể thoát ra được quỹ đạo kinh tế của Mỹ. Cũng chống đối Mỹ, cũng gây nhiễu xạ trên biển loạn kinh tế các nước đó càng kiệt quệ, cuối cùng đều phải chui vào vòng chi phối của kinh tế Mỹ.

Chính vì nắm vững tư thế đó, mà Mỹ không từ bỏ, sợ hãi bất cứ loại biến cố nào, trái lại Mỹ còn cố ý khuếch đại những biến cố đó ra.

Vĩ rằng biến cố càng lớn nhất là biến cố chiến tranh thì kỹ nghệ sản xuất vũ khí của Mỹ càng được lợi. Dù phải viện trợ nhiều như chiến tranh Việt Nam, Mỹ vẫn đạt được số lợi tức đáng kể ngay khi chính họ phải gánh cuộc chiến tranh đó.

Qua chiến tranh V.N, nước Mỹ đã không kiệt quệ gì về kinh tế trái lại kinh tế của Mỹ lại tỏ ra vững vàng hơn bao giờ. Thêm vào đó qua chiến tranh V.N Mỹ đã vượt lên làm chủ hoàn toàn phía Tự do, để rồi không chế luôn cả Nga và Trung Cộng.

Chính vì nắm vững được trọn vẹn tình hình quốc tế trong tay, nên mới đây Tổng thống Mỹ Nixon mới quả quyết rằng: Chiến tranh V.N là một trận chiến cuối cùng của Mỹ. Cũng có nghĩa là trận chiến cuối cùng của thế giới. Vì chiến tranh hiện nay không có bàn tay của Mỹ dính vào thì chỉ còn là những cuộc chiến tranh cục bộ để giải quyết.

Cũng qua cuộc chiến V.N, và do ảnh hưởng của nó, ta thấy được sự suy vong của Mỹ đã hiện ra trước mắt.

Về mặt chính trị, nền Cộng hòa Mỹ đang bị đe dọa trầm trọng. Chính trị không còn nằm trong hai hệ thống đảng vốn tương trợ cho nhau nữa, mà nó đã tạo ra hai thế đối lập quyết liệt. Chờ nhau sát ván, đôi khi họ không còn đặt quyền lợi của Mỹ quốc lên trên hết nữa. Họ không cần xét tới uy tín của Mỹ trên trường quốc tế, họ cũng không cần xét tới hành động của họ có phương hại hay không tới chiến lược của Mỹ.

Họ chỉ quyết tâm hạ bệ những phe đối thủ khác khuynh hướng với họ.

Khi đối lập đã đứng ở thế một mất một còn đối với chính quyền, thì chính quyền không thể làm khác hơn là phải áp dụng đường lối làm tới không cần tôn trọng ý kiến đối lập nữa. Như vậy vô hình chung đã đưa tới tình trạng độc tài Tổng thống.

Một vị tổng thống đã phải bỏ ngoài tai sự chống đối để thực hiện đường chiến lược của quốc gia, thì khó có thể thắng cử trong nhiệm kỳ kế tiếp, mà chiến lược quốc gia thì không thể công bố để giải thích với dân chúng được, nên vị Tổng thống đó chỉ có một đường là không dám ra tranh cử nữa. Trường hợp của Tổng thống Johnson. Sự kiện này chứng tỏ giường mối lãnh đạo của Mỹ đang lung lay.

Thanh niên Mỹ hiện nay sống trong một tâm trạng hoang mang tới độ. Họ đang hành động chống lại với nếp sống máy móc và xã hội tư bản Mỹ. Họ làm loạn bằng đủ cách để kêu gọi lên án xã hội của họ. Thêm vào đó phong trào da màu thường xuyên là một đe dọa đối với Mỹ. Mỗi xã hội tiến bộ về kỹ thuật đang sẵn vai trò bá chủ hoàn cầu mà lâm vào cảnh trên, chính vì HK hiện nay có không trông cậy về tư tưởng. Hưng của Mỹ là về Chiến lược. Mà vong của Mỹ là về tư tưởng vậy.

PHỎNG VẤN

G.S. NGUYỄN NGỌC HUY

về các Phong trào tranh thủ hòa bình tại VN

Trong hoàn cảnh đất nước hiện tại, chúng ta có nên hoạt động rầm rộ những phong trào tranh thủ hòa bình không? Những phong trào đã và đang mọc lên ở VN có lợi hay hại trong công cuộc chiến đấu chống Cộng? Nếu hòa bình chợt tới, chúng ta sẵn sàng chuẩn bị để đấu tranh chính trị với với CS chưa? Trong suốt một giờ tiếp xúc với phái viên bốn bà tại tư thất, GS Nguyễn Ngọc Huy Tiến sĩ CTH tại Pháp, Tổng thư ký một chính đảng đối lập có thực lực ở VN đã lần lượt trình bày quan điểm của ông trước những vấn đề đặt ra ở trên. Cũng trong cuộc tiếp xúc này, giáo sư Huy còn phân tích thực trạng các chính đảng tại VN nếu có cuộc đấu tranh chính trị với CS.

Sau đây là nội dung cuộc phỏng vấn.

ĐÔI: Qua những lời tuyên bố mới đây của TT Thiệu là sẽ thắng tay trường trị những ai phản chiến nguy hóa, cũng việc khởi Phái Gao Án Quang vừa rầm rộ gửi hàng trăm đoàn «Như Lai Sĩ» đi khắp các tỉnh trên toàn quốc, nhiều người đã nghĩ rằng sắp có một cuộc vận động đòi hòa bình thật quyết liệt do các phong trào tranh thủ hòa bình ở VN tái đề xướng như tháng 7 năm ngoái. Theo giáo sư những phong trào đòi hòa bình này có lợi hay hại cho quyền lợi tối thượng của đất nước?

NGUYỄN NGỌC HUY: Tôi nghĩ rằng rất có hại. Tại sao? Vì cuộc chiến hiện tại, đầu phải do chúng ta phát khởi. Anh có thấy không? Tự dung dùng một cái Cộng Sản Bắc Việt họ đem quân vào miền Nam đánh mình đây chứ. Vậy những ai muốn đòi hòa bình tại sao lại không ra giữa cầu Hiền Lương để đòi ông Lê Duẩn hay Phạm văn Đồng ngưng việc đem quân xâm lấn miền Nam? Tại sao họ lại chỉ ở S.gon kêu gao chinh phạt ta và người Mỹ tìm cách mang lại

HÀ TÚC ĐẠO

hòa bình cho đất nước. Làm như vậy há chẳng phái họ đã vô tình chứng tỏ cho dư luận thế giới biết ta và đồng minh chỉ là những kẻ hiếu chiến sao?

ĐÔI: Theo như lời giáo sư vừa trình bày, chẳng nhẽ chúng ta không nên đòi hòa bình cho đất nước chúng ta sao?

NNH: Nên chứ. Nếu chúng ta nói đến hòa bình thì ai lại chẳng muốn. Một viên đại tá cầm quân sang Lào muốn hòa bình. Một bà lão ở Saigon muốn hòa bình. Ngay cả tôi cũng mong một hòa bình hơn ai hết. Điều tôi muốn nói ở đây là chúng ta mong một hòa bình, chúng ta vận động hòa bình, những điều này cần thiết và đáng tán thành. Nhưng chúng ta đừng nên thực hiện những nguyện vọng chính đáng này bằng cách xách động quần chúng xuống đường biểu tình tuyệt thực, tự thiêu. Vì làm như thế chẳng những hòa bình sẽ không

man tới mà còn mỗi lúc một rời xa chúng ta hơn.

ĐÔI: Tại sao làm như vậy hòa bình lại càng xa chúng ta? Dựa vào đâu giáo sư đã đưa ra những nhận xét đó?

NNH: Anh nên nhớ một điều CS hiện đang là kẻ đang xâm lấn bởi vậy nếu chúng ta mạnh có thể chúng con xét lại việc sống chung hòa bình với chúng ta, vì biết rằng xâm lấn có thể bị đánh bại. Nhưng nếu chúng ta yếu thì chẳng bao giờ chúng từ bỏ ý định xâm lấn này đâu. Mà cái gì làm cho tiềm lực của chúng ta suy yếu để chúng dễ xâm lấn? Xin thưa ngay, chính là những chia rẽ, xáo trộn ở hậu phương. Sự xáo trộn này không những sẽ làm sinh hoạt chính trị của chúng ta bị ung thối mà còn làm những hoạt động quân sự của chúng ta cũng uế oải. Còn gì nữa lòng hơn cho một chiến sĩ đang cần sức chiến đấu ở mặt trận để bảo vệ chính nghĩa tự do, mà khi về thành thị chỉ thấy toàn những cảnh xuống đường, biểu tình, tuyệt thực, tự thiêu đòi ngưng chiến tức khắc.

ĐÔI: Theo ý kiến riêng của giáo sư thì hiện tại tốt nhất chúng ta nên đòi hỏi hòa bình bằng cách nào?

NNH: Chúng ta nên làm cho chúng ta mạnh trên cả hai phương diện chính trị và quân sự thì hòa bình sẽ tự động đến với chúng ta?

ĐÔI: Giáo sư nghĩ gì về TT Thích Trí Quang và cuộc vận động đòi hòa bình bất cứ giá nào của ông ta?

NNH: Tôi chỉ biết Thích Trí Quang là 1 vị thượng tọa luôn luôn chống đối chính phủ và làm cho hậu phương nhiều phen xáo trộn mất 1 ít vì những đòn phép đòi hòa bình mà ông đã đưa ra.

ĐÔI: Theo giáo sư, tại sao TT Thích Trí Quang lại hành động như vậy? Hành động này giáo sư có chấp nhận không?

NNH: Làm sao mà tôi có thể biết rõ tại sao TT Trí Quang lại làm như vậy để khẳng định trả lời cho anh. Việc đoán mò không dựa trên những dữ kiện chính xác này, nên để dành cho ông Huỳnh Liên mới phải. Còn việc chấp nhận hay không thì câu trả lời tôi đã nói với anh rồi: cầu nguyện, vận động cho hòa bình thì tôi rất đồng ý. Còn xách động quần chúng làm áp lực đòi hòa bình tôi không đồng ý, kể cả những phong trào do các vị lãnh đạo tôn giáo, chủ xướng.

ĐÔI: Giáo sư nghĩ gì về những phong trào đòi hòa bình do bà Ngô Bá Thành chủ xướng?

NNH: Khoảng hai năm gần đây, trong bất cứ biến cố chính trị nào có hại cho chính quyền người ta cũng thấy khuôn mặt của bà Thành xuất hiện. Sinh viên xuống đường cũng có bà Thành. Phái binh đòi quyền sống cũng có bà Thành. Phái giáo tranh đấu đòi hòa bình lại cũng năng có bà Thành. Với những xuất hiện trên, tôi có cảm tưởng bà Thành hành động như muốn tìm đủ mọi cách để chống báng chính quyền. Và chẳng việc làm này theo tôi nghĩ gần như chỉ có lợi cho Cộng sản.

ĐÔI: Tại sao trước mặt phần tử nguy hiểm như vậy chính quyền không tìm một biện pháp nào để đối phó?



NNH: (cười) Cái này anh lại phải đi hỏi chính quyền. Tôi không dám đoán mò ý định của người khác.

ĐÔI: Theo giáo sư, những phong trào phản chiến nguy hóa ở VN và ở Mỹ có khác nhau điểm nào không?

NNH: Theo tôi, chúng không có gì khác nhau. Nhưng VN chúng ta đứng quân người Mỹ không hề bị chiến tranh xảy ra trên đất nước của họ. Còn VN chúng ta thì đang bị CS tấn công.

ĐÔI: Giáo sư nghĩ gì về hai chữ Hòa Bình?

NNH: Hai chữ hòa bình quả thực nghĩa của nó pauc tạp mông lung

lắm. Nếu hiểu theo nghĩa lý tưởng thì chắc chắn khó mà chúng ta có thể đạt được hòa bình. Còn nếu hiểu theo nghĩa tương đối thì có thể nói lại vùng Ba và Vùng Bốn hiện nay chúng ta đang có hòa bình tương đối rồi đấy.

Bằng có là hiện anh có thể đi xe hơi suốt một mạch từ Saigon tới Cà Mau mà không hề nguy hiểm tới tính mạng. Hơn nữa, nếu hiểu hòa bình theo nghĩa tuyệt đối là hai bên cùng ngồi sống chung vui vẻ không còn thù hận căi vĩa, bần giết lẫn nhau vì khác biệt tư tưởng thì tôi sợ rằng ngay cả thủ

Đo Hoa Thịnh Đốn cũng chưa chắc có hòa bình bằng ở Saigon. Tôi có một vài người bạn kể họ sang Hoa Thịnh Đốn, buổi tối khoảng 9, 10 là phải ở nhà không dám ra phố nữa, vì sợ bị người da đen hành hung, cướp giật. Ở Saigon nhiều khi dân chúng tới 12 giờ vẫn còn vui vẻ rủ nhau đi ăn và uống rượu đạo phố.

ĐÔI : Từ trước tới nay chúng ta vẫn nghe được hoài hai chữ hòa bình và thấy nhiều người lãng xằng chạy đây chạy đó vận động hòa bình.

Theo giáo sư, muốn vẽ đôi hòa bình như thế, nhưng chúng ta đã thực sự sẵn sàng để chuẩn bị nhận hòa bình chưa? Chúng ta đã có thể đấu tranh chính trị với cộng sản khi hòa bình tới chưa?

NNH : Câu hỏi này của anh làm tôi bối rối. Quả thực nếu vẽ từ mà xét thì miền Nam của chúng ta từ nhiều năm, mặc dù hồ hào đôi hòa bình luôn miệng, nhưng chúng ta lại chưa hề bắt tay vào việc sửa soạn nhận hòa bình. Đã biết bao lần chúng ta học hỏi từ việc đấu tranh chính trị với CS, nhưng cả chính quyền lẫn nhân dân hình như đều chưa học tập phải đấu tranh như thế nào. Có thể nói rằng chính quyền từ thời ông Diệm tới nay, chỉ biết đánh giết chứ không biết dạy cho dân đấu tranh chính trị với Cộng sản. Ngay cả báo chí, lẽ ra báo chí phải tích cực giúp cho dân chúng

hiếu động sẵn để đấu tranh chính trị với chúng kẻ hòa bình tới, thì (xin lỗi anh) đa số báo chí VN lại chỉ chạy theo những thị hiếu thấp hèn của độc giả bằng cách chuyên khai thác những tin tức bấp méo sự thật, xúc phạm thuần phong mỹ tục và vô đối lập, chứ nói chính quyền một cách vô trách nhiệm để bán báo.

ĐÔI : Giáo sư nói vậy hơi ức cho anh em báo chí thực ra chưa hẳn báo chí không ý thức được vai trò giáo dục của mình khi chính quyền đang thực thi một chính sách gia nô hòa mà bóp nghẹt báo chí mình nhưng biết làm sao hơn. Hình như ngay cả tờ Cấp Tiến của giáo sư cũng có những bài chạy theo thị hiếu độc giả và than phiền chính quyền đã có một chính sách thông tin kỳ quái...

NNH (cười): Thôi bây giờ mình bàn sang vấn đề khác.

ĐÔI : Vâng. Xin giáo sư cho biết các chính đảng ở VN — những thành phần cốt cán trong việc đấu tranh chính trị với CS — đã chuẩn bị sẵn sàng để chúng ta có hòa bình chưa?

NNH : Cũng mới chuẩn bị tương đối thôi. Vì có chính đảng tổ chức học tập rồi. Nhưng cũng có nhiều chính đảng chưa tổ chức cho đảng viên học tập gì cả, nhất là mấy chính đảng nhỏ, mới mẻ.

ĐÔI : Gần đây báo chí có loan tin là các chính đảng ở VN đã bắt tay nhau để sửa soạn đấu tranh chính trị với CS. Xin giáo sư cho

độc giả ĐÔI rõ hơn về nguồn tin trên?

NNH : Tôi xin minh xác ngay rằng đây không phải là một sự kết hợp mà chỉ là một sự tiếp xúc để trao đổi ý kiến và cung cấp tin tức liên quan đến sinh hoạt chính trị đảng phái cho nhau. Tuy nhiên vì báo chí ở ngoài không rõ nên đã gán cho những sự tiếp xúc này là một sự kết hợp.

ĐÔI : Giáo sư có nghĩ rằng các chính đảng ở VN cũng nên kết hợp lại để tạo thành một sức mạnh chính trị đáng kể trong việc đấu tranh chính trị với cộng sản không?

NNH : Dĩ nhiên vấn đề liên minh các chính đảng trên nguyên tắc là cần thiết. Nhưng muốn sự liên minh này thành hình, anh đừng quên các chính đảng cũng cần phải có một số điều kiện. Thứ nhất là phải có lập trường chính trị gần nhau. Thứ hai là phương thức hành động giống nhau. Và cuối cùng là phải có sẵn một cảm tình giữa những người lãnh đạo và giữa các đảng viên. Thiếu một trong ba điều kiện đó, tôi e rằng khó mà các chính đảng kết hợp lại được. Bởi thế các sự cố gắng liên kết từ trước tới giờ đã luôn vấp phải thất bại.

ĐÔI : Cứ theo lời giáo sư nói thì cái điều này kéo dài có lẽ hàng tá sẽ chết hết với CS nếu hòa bình tới. Vậy theo giáo sư chúng ta phải chuẩn bị trước thế nào để có thể kịp đối phó với một hoàn cảnh chính trị mới, nếu hai bên cùng im tiếng súng.

NNH : Trước hết Chính quyền phải chấp nhận sự đối thoại với người dân và phải vận dụng mọi cách, cho người dân hiểu rằng tại sao chúng ta lại chống Cộng. Làm được công việc này, chúng ta mới xoay sang việc đoàn tụ hòa nhân dân, làm sao dân chúng tự động kết hợp lại thành những tổ chức chính trị có kỷ luật. Và mỗi tổ chức chính trị này đều phải ý thức được vai tưởng của mình trong cuộc đấu tranh chánh trị. Cuối cùng là phải có sự tiếp tay của báo chí trong những công việc này? Tóm lược vấn đề là như vậy, chứ nói ra đây đủ chắc là phải cả ngày mới xong vì đây là một vấn đề lý thuyết bất sức phức tạp.

ĐÔI

ĐÔI : Với tư cách một cựu nhân viên trong phái đoàn VNCH tham dự cuộc hòa đàm Ba Lê xin giáo sư cho độc giả ĐÔI biết ích lợi của cuộc hòa đàm này trong việc mưu tìm một giải pháp chính trị cho VN?

NNH : Từ trước tới nay, cuộc hòa đàm Ba Lê thực ra chỉ là một diễn đàn để hai bên chỉ trích lẫn nhau chứ chưa hề có cuộc đối thoại thực sự. Bởi vậy vấn đề tìm một giải pháp chính trị cho VN chưa thể hình thành trên bàn hội đàm.

ĐÔI : Nếu vậy tại sao chính quyền không dẹp quách những cuộc chỉ trích vô bổ này đi cho đỡ hao tổn công quỹ.

NNH : Không nên dẹp, bởi vì đây là một cuộc tranh đấu toàn diện chứ không phải chỉ riêng lãnh vực quân sự. Từ trước chúng ta có một thất lợi là VN không có tiếng nói quốc tế trong khi CS lúc nào cũng có nhờ sự giúp đỡ tích cực của các nước Cộng sản bạn. Bởi vậy chúng ta phải dùng cuộc hòa đàm ở Ba Lê để nói lên nguyện vọng của chúng ta và trả lời mọi sự tố cáo vu khống của Cộng sản cho dư luận thế giới biết đường phản bác.

ĐÔI : Theo giáo sư thì bao giờ hai bên sẽ đạt tới được một giải pháp chính trị?

NNH : Cái đó thì còn tùy theo sự thay đổi bang giao giữa Trung Cộng và Mỹ. Vì chia khóa Hòa bình hiện giờ đang ở trong tay Tr Cộng.

ĐÔI : Còn Nga không giữ vai tưởng gì quan trọng sao?

NNH : Thực ra người Nga không có lợi gì khi cuộc chiến tranh này kéo dài mãi. Họ ở xa VN quá và khác hẳn màu da, chủng tộc, chứ không gần gũi và có liên hệ văn hóa lâu đời với VN như Trung Cộng.

ĐÔI : Tin tức gần đây đã cho hay TC và Mỹ hình như sắp bắt tay thân thiện. Giáo sư có nghĩ rằng đây là một dấu hiệu lạc quan cho nền hòa bình ở VN chăng?

NNH : Cái đó chưa chắc. Anh phải nhìn vấn đề như thế này : Cộng sản BV sở dĩ xâm lăng miền Nam là muốn thực hiện sách lược « tiến tranh giải phóng » do họ Mao đề ra. Nếu bây giờ việc

xâm lăng này thất bại và BV phải chịu rút quân về thì chiến lược của họ Mao đã đề ra liệu còn được các nước Á Phi nào tin tưởng theo mà áp dụng nữa. Bởi vậy nếu TC cố gắng bịt ép Hà Nội phải đánh tôi cũng dễ mưu tìm chiến thắng cũng không phải là điều lạ. Hơn nữa chiến trường Đông Dương là địa điểm lý tưởng nhất để áp dụng chiến tranh du kích. Nếu tại đây, CS cũng không thành công thì tại những vùng khác, địa thế kém thuận tiện, sức mảy mà CS có thể thành công được. Điều này sẽ làm nản lòng các lãnh tụ Á Phi muốn áp dụng sách lược chiến tranh giải phóng của họ Mao.

ĐÔI : Vậy chẳng lẽ chúng ta không thể nào có hòa bình dựa trên căn bản hòa giải dân tộc được chăng?

NNH : Cũng có thể lắm chứ. Nếu chúng ta có sức mạnh quân sự và chính trị thực sự, cộng thêm việc giao hảo giữa Mỹ và TC (hiện nay Mỹ đang cố gắng làm) tôi nghĩ rằng hòa bình sẽ tới với chúng ta sớm hơn là chúng ta cứ ở hậu phương là lối biểu tình đòi hòa bình. Và thứ hòa bình có hưởng được, nhờ những xáo trộn này tôi chắc anh cũng không thích gì cho lắm.

ĐÔI : Xin thành thực cảm ơn giáo sư.

Golden Club

VIRGINIE



49*

Thuốc thơm hảo hạng

Dùng toàn thuốc lá thơm thượng hảo hạng
Virginia chế ra : Ngon, Thơm, Dịu...

TÀI LIỆU

Không phải chỉ Côn sơn mới độc quyền chuồng cọp



CHUỒNG CỌP MỸ

● Không phải chỉ Côn Sơn mới độc quyền « chuồng cọp ». Thì ra Arkansas dữ hơn nhiều : « ca-sô » khảm Tucker ác ôn, « nông trại cải tạo » Cummins còn chôn lén 200 mạng tù ! ● Chống chế độ lao tù Mỹ hăng nhất là vị chúa ngục thất nghiệp nhiều nhất : Tom Morton, gốc nông dân, 4 bằng Tiến sĩ Hình pháp, giáo sư các đại học Illinois, Minnesota. ● Can tội đòi cải thiện nhà tù, Morton bị nhà nước đuổi lên đuổi xuống : lần cuối cùng còn kỳ hạn 24 giờ phải xách vali, đưa vợ con rời nhiệm sở lập tức. ● Những vụ động trời bên trong nhà tù Mỹ, nơi quản đốc o bế « TÙ CHA » vì tội nó nhiều súng nhà nước cấp quá... nơi « TÙ CON » không mọc tóc nổi vì 1 năm chỉ được tắm gội 1 lần !

G NGỌC THỨ LANG viết

Bài báo dưới đây trích dịch từ PLAYBOY số tháng 2-71, trong một mục được coi là quan trọng nhất của mỗi số, báo, mục PHỎNG VẤN, về một nhân vật có tầm quyền có dịp trình bày về một đề tài thuộc phạm vi chuyên môn của mình. Cũng ở mục này Arnold Toynbee từng thuyết về sử quan mới, Bellini giải thích vai trò luật sư biện hộ, Peter Fonda nói chuyện xi nê mới, và cặp Masters Johnson dẫn giải về kiểu cách làm tình và những khiếm khuyết sinh lý... Nhân vật xuất hiện trong PHỎNG VẤN thường được coi như có khuynh hướng tiến bộ, nhân bản và phi công thức, nhất là ở những địa hạt cấm kỵ (taboo) như đồng tính ái, cần sa, tranh chấp đen trắng...

... Cũng như địa hạt tư pháp, ngành cải huấn Mỹ mang sắc thái đặc biệt vì tính cách tổ chức và quyền lực của nó : quy chế chung thì vẫn là liên bang nhưng chế độ hành thi hoàn toàn theo bang.

Ở phía chế độ nhà tù Mỹ, nếu anh không có dịp đặc biệt để quan sát thật gần... hoặc không may bị ngó từ trên tường đó, thì còn gì để hiểu

và đáng tin cậy hơn là nghe ông chúa ngục đích thân vẽ lại thực cảnh, thực trạng ? Tom Morton là một « người tro ng cháy » đầy đủ thẩm quyền. Một tỳp yêu nghề, yêu con người ! Cái đức tính thứ nhất quả là hiếm có trong giới cai tù chuyên nghiệp. Đồng cũng như Tây (chẳng có thể ông áp ngục trong « Chữ người tử tù » (Nguyễn Trãi) đã chẳng bị tay làm loạn Huân Cao khuyến bổ nghề ?)

Hồ sơ đen của nhà tù Arkansas : 200 mạng tù chết « vì thầy. Kẻ khám phá ra... mất chức !

Tom Morton được đời biết đến vào tháng 1-68 nhân một phát giác kinh tởm nhất trong lịch sử nhà tù Mỹ quốc. Người ta đã thật sự thù tiểu một số tù đang thọ hình ở một « nông trại cải tạo » tiểu bang Arkansas. Do sự hướng dẫn của một cựu phạm nhân da đen, Reuben Johnson, 53, người ta đã bắt giữ được 3 bộ hai cốt ở cánh đồng lầy gần con đập ngăn nước sông Arkansas. Khu đất này thuộc phạm vi nông trường Cummins.

Tại gà Reuben chỉ ngay trước chỗ cần phải đào vì họ không quen được « cõn » bọ bễ « cõn » xuống và theo lời quản đốc khám đường Tom Morton là

khoảng trên 200 con người đã « nằm xuống » ở cánh đồng cỏ này và ở những thửa đất hoang, bờ bụi quanh trại giam Cummins. Tất cả đều bị đập chết, vài thầy cho lấp liếm. Thủ phạm ? Còn ai ngoài những tay thầy cho ác ôn, những cái tù độc dữ có tiếng của tiểu bang Arkansas, địa phương độc nhất ở Mỹ quốc mà pháp luật còn cho phép dạy dỗ bằng gậy ?

Sau khi báo chí toàn quốc lên tiếng sôi nổi, Thống đốc Rockefeller cấp tốc lập ủy ban điều tra. Người ta đặt hy vọng khá nhiều vì ông ta chẳng ài đến việc Cộng Hòa đầu tiên từ một thế kỷ nay lọt được vào nhà Hình Pháp Arkansas, thành miền Nam của Đảng Dân chủ sao ? Ông ta ăng trang cử nưc lên để cải tổ lại chế độ lao tù ác nghiệt lỗi thời của tiểu bang này sao ?

Mĩa mai ở chỗ vừa ký xong nghị định tổ chức một cuộc điều tra để tìm ra bằng được sự thực thì ông Thống đốc cũng ký luôn nghị định sa thải quản đốc k à n đường Tom Morton ; người đã đứng ra tố cáo vụ này !

Quả nhiên Ủy ban điều tra sau đó đã công bố kết quả, sau nhiều lần chứng « chửi lý và giãi rủa » là : « Không có vấn đề hạ hạ, thủ tiêu tù nhân. Một bộ hai cốt kia thuộc thành phần của một nghĩa trang trước thiên, chôn những người nghèo khổ... nay đã mất tang tích ». Hồ sơ giết tù thể là đóng lại... có điều tất cả những công tác đào bới tìm kiếm hai cốt đang tiền hành phải tiếp lại hết do lệnh Thống đốc !

Với Morton, vụ mất chức đầu có gì là ? Ông quản đốc này từng bị đuổi lên đuổi xuống, mà chức quản đốc khám đường Cummins cũ vừa nhận chưa được 1 năm tròn ! Điều đặc biệt là có « lệnh trên đưa xuống » buộc ông quản đốc và vợ con phải dọn dẹp đồ riêng, dọn ra khỏi căn nhà ở bên trong cơ xá khám đường nội nhật trong 24 giờ ! Nạn nĩ mãi mới được ân hạn 3 ngày ! (Chỉ vì những vụ thất nghiệp ngang xướng mà Morton rộng rãi thêm nhiều thì giờ để lấy thêm tổng cộng 4 cái MS và Ph D đặc biệt về Hình Pháp Học, nâng cao giá trị « chuyên viên khám đường », bắt được một chân giảng sư ở đại học đường Southern Illinois nhưng sau cùng cũng lại « xuất sở » !) (1)

Sao tù ở đây nhiều súng quá ? Có mỗi khẩu 9 ly. 6. Quản Đốc phải dấu gấp... kéo tội nó...

Kể lại buổi nhận chức quản đốc khám đường Tucker (đầu tiểu bang Arkansas), nhà nông trại Cummins chỉ là 1 chi n ảnh, Tom Morton thú thật :

— Tôi phải la tấp hèn mạtng mới dám nhận chức ở Tucker. Ai cũng ngăn hết ! Ban đầu có 1 cha « quản đốc » được 3 tháng còn vị da g tại chức cứ nâng nấc đòi đi, dù mới tới chưa đầy một tháng. Trong khi chờ đợi người tới thay hạn có danh bước chân ra ngoài văn phòng đầu ? Luôn luôn ghim khẩu Thompson, chìa ra ngoài hòm sắt ! Lúc tới đến còn nghe ông quản đốc hăm he : « Tháng nào ngon nhào vô đây ! Ông ban bỏ hết... » cơ mà ?

— Thế thì ai duy trì trật tự ?

— Cũng phải có chứ ! Nhưng giám thị không vị nào dám lộ mặt ra, đành phải nhờ tới tiểu đội Cảnh vệ bên ông thống đốc cho mượn. Khốn nạn, có 13 người tay kéo g... đầu có đám vô trang... mà phải « duy trì kỷ luật » cho trên 3000 mạng tù, mà trong đó n nhiều đứa súng ống đầy đủ mới ngược đời chứ ?

Nhà báo kinh ngạc vì cái vụ tù vô trang và hỏi ra m vì hay súng ống lại... chính do tiểu bang cung cấp mới lại : Thì ra đây là một đặc điểm trong quy chế lao tù Arkansas. Vì tiểu bang không có ngân khoản chi cho nhà tù nên trại Tucker và Cummins (cả nhà 80 es) được phép « kinh tài » để duy trì « kinh tế » của. Cả hai đều là nông trại, mục trại ngửi đ đ tù phải chừa nhai rau xanh tươi, chăn nuôi, mổ heo mổ bò bả lầy lầy.

Đĩ thời được ra nông trại làm công phải là tay hiền lành c ịn khổ làm ăn nhưng được dịp họ cũng trốn vạy chứ ? Phải có người canh mả tình không có, giá n tại k ịn đi thì phải lựa thành tích để chọn một đứa n tù cha, phải vô khu cho bọn này trong chường và đ m đốc tù con và tù cháu chớ còn cách nào đâu ? (Tù con là bọn tù cũng phải lao động khổ g l m xếp anh rợ... quyền chọn việc nhẹ, dễ kiếm tiền. Công tác nặng nhọc, bả lầy là của bọn tù cháu ai gọi đến là phải mau mau « dạ dạ » !)

Quyền lợi của tù cha thì nhiều thứ lắm. Có vô khi trong tay đã dành chúng còn được ban quản đốc cho nh ền đặc quyền đặc lợi để dễ sai bảo và nếu kiểm án bở... còn có vụ chia chác nữa. Cái gì lậu ở đây cũng có : rượu, cờ bạc, ma túy và dĩ (phải điều dĩ ở đây là dĩ dĩ dĩ vì kiếm đâu ra đàn bà ở những địa ngục này ?) Danh hiệu là nông trại cải tạo thật nhưng ở Tucker việc cải hóa được giao riêng cho đàn gầy lơn nhỏ và những máy cái hối, nghĩa là dụng cụ tra tấn !

Phải viên Playboy ngạc nhiên vậy lại : « Thời buổi này mà con gầy và máy tra tấn sao ? » Được trả lời ngay :

— Ủa, sao không còn ? Arkansas m... Mãi đến 1936, ban điều tra « chính trị » của thống đốc Faubus còn tìm ra vô số dụng cụ ác ôn. Độc địa nhất trong gian gây là cây gậy đầu roi da, quất phát nào thì da bò cũng phải nát người mà lưng người ta thì khoét sâu vô từng lổ da, rỗng... Vĩnh viễn để lại những đường sẹo đen xỉ vì vết thương khó lành lắm.

Trong tù thì cái gì cũng là tội, nếu người ta muốn đập ! Ở Tucker tội phát gây « cõn » sẵn, nhiều ít tùy thầy chủ và tù cha thêm bớt. Như tội làm biếng, không hái đủ số gòn ăn định là ràng rạc 60 gậy.

Từ vụ « Đem gậy cảm ơn xếp... đến tai nạn : « Ê mày, có tã là phòn kêu ! »

Vụ phát gây đã mản ở chỗ chỉ định người đánh. Ví dụ tháng Joe bị 60 cây thì thầy chủ có lệ chọn trong đám đối thủ của nó tháng nào tằm nó nhất... thì được cử ra « thay mặt nhà tù » để giao dịch cho « tháng tù tằm bốn phòn... !

Ơi thôi, chẳng cần phải đoán cũng đã biết mỗi phút giây xuống tù (hàng tù như những cỗ nệm rồi? Đã gọi «đòn thù» mà?

Hình phạt gây diễu công khai: nạn nhân có tên oan cũng vô ích và chống cự thì càng mau chết. Giữa sân nắng cháy đỏ lửa nó đánh nằm dài thẳng cẳng, mặt úp xuống, thường thường sợ hãi dài ra quằn vì những đường roi da vùn vút quá không khí để hợp hồn trước. Thở rồi xếp bỏ hiệu lệnh: cán gây thước rượt vung lên, roi da vùn vút xé không khí, đập xuống lưng nạn nhân, xoắn vó da thịt một đường dài bất máu tươi. Không sai chạy một phút!

Ở Tucker không có lệ «Trời ơi hay! Ừ cha» hoặc lay lưc, vao ví gì hết. Nạn nhân còn phải tính toán để đếm rãnh mạch từng đường roi quá xuống vì... đếm lầm thì chỉ có mình chết thôi. «Một... CÀM ON XẾP... Hai... CÀM ON XẾP... Ba... Năm...»

Sau mỗi cơn số là phải «Cám ơn, xếp!» Nền không là rõ ràng để mọi người cùng nghe thấy thì roi đó kẻ như không có. Đó là tính cách để man nhất của màn giáo dục bằng roi da, hình phạt độc quyền của Arkansas còn giữ lại lời này giờ.

Nhưng được phép nằm xấp để giờ lưng ra bưng roi, đếm từng cú đã là may mắn đối lệ nhà tù phải nằm chịu roi song có ấn định rõ là nằm xấp hay nằm ngửa đầu? Gặp ca «đại diện nhà tù» độc hiểm bắt nằm ngửa lên để vùi vào bụng thời cũng đành chịu vậy! Số roi không thể thiếu... chừng hai chục roi ngắt đi đã có thẳng đếm giùm mà.

Phái viên Playboy đồng ý gặp với chủ ngục Murton là chịu đựng hành phạt nằm ngửa này mà còn sống sót phải là tay... có gắng thực sự! Thử nào «nghĩa địa nhà nghèo» ở đồng cỏ Cummins làm mờ mà vô thừa nhận, một dấu tích đến thế!

Theo báo cáo của ủy ban điều tra cho Thống đốc Faubus năm 1966 thì «thông thường những cái bụng từng chịu roi da ở khám đường Tucker... quả thực trông không ai nhận được ra là BỤNG nữa!

Tòa soạn Đòi nhân tin các Thi Văn Đoàn trên toàn quốc

Chức Đãi 80 của tuần báo Đãi sẽ là «Những Người Việt Mềm» giới thiệu tất cả các thi văn đoàn của các bạn trẻ đang hoạt động. Xin các bạn vui lòng gửi cho tòa soạn Đãi những tài liệu cần thiết liên hệ tới hoạt động của các Thi văn đoàn do chính các bạn chủ trương cũng hình ảnh tiêu xê các cây viết.

Để số báo trên được hoàn bị, xin các bạn gửi thư về trước ngày 22-4-71 là hạn chót. Thư xin đề cho Uyên Thao, 143 Cống Quỳnh, Saigon 2.

Những lần sọc thâm đau ngang dọc, xù xì đã biến hình biến thể chúng nó đến độ không nhận ra cái gì nữa. Báo cáo còn đặc biệt lưu ý Thống đốc đến vị chúa ngục bản cán, nhiều sáng kiến trừng trị tù... đến nỗi Faubus phải sa thải nó tức khắc, để nó đi một chỗ nào «không thể gặp được nhà báo».

Tên vị chúa ngục tay quả là tiền định: Jim Bruton mà không dễ man, tàn bạo sao được? (chữ Anh BRUTE có nghĩa thô lỗ, tàn ác). Sáng kiến độc đáo của chúa ngục Bruton đã nghiên cứu nhiều đi vào lịch sử lao tù Mỹ quốc với «bộ máy» đặc biệt mà vừa đưa ra, ai cũng nhận ra ngay là «đụng cụ Tucker» hay «máy té lệ phon Tucker», một sáng chế độc quyền của quân đốc khám đường Tucker, Jim Bruton (2).

Phải hiểu bộ máy này như một chiếc té lệ phon loại cổ điển nhất, kiểu muốn gọi máy phải lấy tay quay từ đi vào vòng... «Cờ» phần chính là bộ máy phải điện có 6 volt thôi... nhưng quay về về một lúc cũng đủ để cho nạn nhân rùng mình, giật bắn người vì hai cực âm dương đã được buộc kỹ vào chỗ hiểm nhất là đầu dương vật và đầu ngón chân cái. Muốn cho nó chết ngắt cũng dễ: mạnh tay quay một chút!

«Té lệ phon» chỉ được dùng cho những thẳng tẻ cứng đầu nhất hay trong trường hợp cần tra tấn để «điều tra» cho ra một vụ gì đó. Vì tù Tucker hề nghe gọi «Đề này, lên văn phòng có té lệ phon» là xanh mặt, dài ra quằn rồi. Nghe té lệ phon có chết đầu... nhưng quả tình cùng đầu đến đầu cũng chẳng thang nào dám dám mà «nằm nghe té lệ phon» lâu thứ hai! Nhiều dân còn phải kiêng lâu ban là khác.

Theo báo cáo Faubus thì tù Tucker thẳng tẻ nghe té lệ phon Jim Bruton đều tuyệt tự cả! Luôn, điện 6 volt đã chạy qua dương vật và phá hỏng hệ thống sinh dục của nạn nhân: 100% tuyệt tự là chắc. Lâu lâu có trường hợp ở ban té lệ phon buộc xuống là dương sự bỗng biến ra một người khác. Quên đứt quá khứ, hoặc cười hoặc khóc... hoặc khật khùng ngơ ngẩn còn tùy trường hợp. Nhưng không thẳng tẻ nào nếm mùi té lệ phon Tucker mà còn sinh hoạt bình thường: đó là nguyên do quân đốc Jim Bruton bị sa thải tức khắc và biến mất luôn, không nhà báo nào có thể tìm ra!

Đ năm liền nằm ca sô... quên cả thế nào là nắng! Cho ăn phải lấy gậy khua như ở Sở Thú?...

Cái ngược đời nhất nằm trong nụ cười chua chát của Morton: «Bé, sao không? Bữa tới tới lấy thu Tucker, tuy bề ngoài làm ra vẻ «quản đốc» của làm... nhưng có độc một khâu rừ là ranh con. Ở tù nông ngạo phải đầu tiên, để kỷ dờ rảnh. Giọng lên, vó vó vào người cho chúng nó thấy là mình thiên cư, cóc vớ trang gì hết. Tại nó mà biết mình có «đồ nghề» thì chết chết...»

Sau đó, lâu quan đốc phải đi một đơn tâm lý

phải trấn an tâm hồn «tù cha» cái đã «Cải tổ chế độ nhưng không thay đổi gì nhân sự hết» Bọn xếp song mà sợ mất quyền lợi thì xúi dục loạn to!

Và liền tức thời phải công bố 1 cải tổ vĩ đại nhất: tăng khâu phần lương thực, đồng đều cho tất cả mọi người. Quả Murton đã rành tâm lý nhà tù: ở đây cóc có cái gì đẹp hết, danh dự và lương tâm con người càng hiếm, chỉ có ĂN và THỰC PHẨM THÊN HẾT.

Trên 300 anh tù đối (trừ bọn tù cha, còn thẳng tẻ no... ở trong tù?) nghe hứa hẹn sẽ có ăn nhiều và «cô về thật» bên chịu liền, quên bóng tranh đấu, bỏ qua cả áp lực phủ đầu như đã vạch sẵn trong kế hoạch. Tên quân đốc đã qua mặt được tù cha, lấy miếng ăn để nắm đa số.

Miếng ăn ở Tucker cũng như Cummins có giá trị Siêu Việt. Nó là đời sống, là chính mạng người. Tiềm là trại nông súc chuyên sản xuất bông gòn, rau, trái cây, thịt... để tự lực cánh sinh, cho tù với tù quân trị lẫn nhau, bằng lối minh danh đầu phiếu (hỏi... nhưng cũng như tất cả mọi nhà tù khác, lớp tù cha thì no bóc ké, tù con còn tạm sống qua ngày cho còn hạng tù cháu, chuyên viên «dạ dạ»... thì chỉ được quyền ăn uống sao cho khỏi chết đói, khỏi chết ngay trong tù là xong!

Dân—có—lóc thoát trong biết ngay: da thịt sồn sồn nhè ngày 3 bữa cả thịt, bơ sữa, rau trái đang hoàng! Tù cháu ngó là biết liền vì thiếu ăn, tóc mọc xanh tốt thì nào được? Không trọc đầu thì cũng lưa thưa, xơ xác vài ba sợi... quả xứng danh thừa lóc!

Ăn thì... ăn chạy quanh năm: một dúm gạo, ít bột mì, một chén bắp, đậu nành, Cà thối tôm ươn chng lâu lâu mới có 1 lần mà thịt bò thịt heo thì Mỗi Năm Một Lần, đúng ngày đầu năm!

Mà than ôi, gọi là thịt chứ có béo bở gì? Đứng hơn phải gọi là «xúp xương bò, móng heo»... lơ thơ vài miếng. Có vậy thôi!

Cho nên nghe ông tân quân đốc hứa hẹn «thực phẩm dư dả và chia đồng đều» mấy anh tù ốm đói làm sao không ào reo ủng hộ! Nhưng cái làm cho Tom Morton thương tâm nhất là hoạt cảnh HỒN BẮT, ÔM LẤY ÁNH SÁNG như sau đây...

Số là trong số can phạm ở Tucker có 8 thẳng (7 đen, 1 trắng) quá ba gai, quá dữ... lại mang án chung thân nên để cho chắc ăn, ban quân đốc trước đã nhét hết cả đám vào ca sô (cachot: khám tối, biệt giam). Mỗi thẳng chiếm một ca sô ngăm dưới hầm, kín bưng như một cái củi sắt, tuyệt đối không có ánh sáng lọt tới.

Đây là khu vực «dữ», cấm bén mảng. Đến bữa ăn hay dọn cầu (hai lần 1 ngày) đã có lao công phụ trách. Một ô cửa bằng 3 bàn tay được mở ra và trước khi liệng thực phẩm vô (bánh mì đen, cá khô, muối) gã cai tù có lệ lấy gậy khua loạn lên một hồi để bảo đảm khỏi bị tội nhân vớ lấy tay làm bậy, dù chân hán đã bị xiềng sắt kéo lê rồn rảng. Cảnh

tương này in hệt vụ công nhân Sở Thú cho cạp bơ ăn phải lấy gậy đồn thủ vào một chỗ cái đã.

Vừa nắm chức quân đốc, Murton «phóng thích» ngay cả 8 thẳng. Không cần biết tội gì, vì đề vạy đã man quá! Dĩ nhiên phóng thích đây chỉ là phóng thích ra khỏi ca sô, cho tội nó được quyền sống trở lại cùng tập thể xã hội nhà tù vậy thôi!

Trời ơi, hoạt cảnh mới thương tâm làm sao khi một xâu 8 thẳng tù, 8 bộ xương rách rưới, chuệnh choạng dựa vào nhau, bước theo sự dẫn dắt của bạn tù, kéo lê xiềng sắt rồn rảng trên sàn xi măng để lên trình diện tân quân đốc, không dẫn dắt thì chúng đi sao nổi, hướng hồ còn nạn quảng mắt vì quá lâu không nhìn thấy ánh sáng mặt trời?

Chừng đứng lại, vại đưa rồi cả bọn hề nhau quỵ xuống hôn đất, khóc oà lên tức tức. Có thẳng còi giang tay rộng reo mừng như muốn ôm lấy ánh sáng ôm lấy không khí thiên nhiên. Thế rồi cả bọn ôm lấy nhau reo cười âm ỉ nhưng đành ngả khuỵu cả xuống vì bó chân, tù càng quá lâu.

Hỏi ra, Morton phải quay vội đi dấu giọt nước mắt: bọn này năm «ca sô» quá lâu tưởng đến chết cũng chưa được trở về với loài người dù người đây chỉ là bạn đồng tù! Thăng 3 năm, đưa 5 năm nhưng kỷ lục phải về tay một thẳng già đeo 8 năm liền, không một ngày được biết thế nào là nắng, gió và tiếng người!

(còn 1 kỳ)

(1) Tuy mất ghế ở ĐHĐ Illinois năm 1767, nhưng chỉ 3 năm sau, giáo sư Morton lại được mời giữ chức giáo sư diễn giảng ở ĐHĐ Minnesota: điều này chứng tỏ giá trị chuyên môn của đương sự.

(2) Tuy chiến té lệ phon Tucker chỉ đặc biệt ở Mỹ thôi. Còn ở những thuộc quốc như VN ngày xưa thì thiếu gì trong bát Ca ti na, bát Bô lô hay bất cứ một trụ sở công an, một nhà tù nào!

Kỳ tới:

❶ «Chúng mày thừa biết tao ở đây đến mãn đời vì tội gì rồi! Đ.M... vậy thì chớ có giở trò lấp đi! Tao mà vớ được 1 thẳng nào chơi cái trò này thì nó phải chết... hoặc tao chết. Thẳng nào «ngon» thử coi?»

❷ Đó là cách duy trì kỷ luật nhà tù Mỹ vô cùng hiệu quả. Đón đọc số tới.



KHA TRẦN ÁC

Lên án hai ông lãnh đạo tối cao

Hài kịch cười ra nước mắt tuần qua, là chuyện hai ông Chánh Phó ăn miếng trả miếng nhau. Hạp báo ở Đông Hà Tổng thống Thiệu nhân một câu hỏi của ký giả, bèn nói móc phó Tổng thống Kỳ rằng, không phải chỉ một mình tướng Kỳ mới biết dưỡng quân, một trung đội trưởng hạng bét cũng thừa hiểu những điều mà tướng Kỳ khuyến cáo, rằng quyết định hành quân Hạ Lào là trách nhiệm của Tổng Thống, Phó Tổng thống chỉ có nhiệm vụ ngồi chơi soi rước, không có lý do gì để xia vò. Đến lượt, Phó TT Kỳ trả lời các ký giả ở Nha Trang rằng: «giai đoạn này tôi không muốn lời qua tiếng lại, tôi không muốn linh hồn các chiến sĩ đã chết ngoài mặt trận phải tủi hờn vì sự tranh chấp của những người còn sống, nhất là những người lãnh đạo.» Tướng ông nói thế, rồi cảm nín, thì hách biết bao, đang hoàng biết bao. Ai ngờ ông vẫn «lời qua, tiếng lại» nói móc ông Thiệu như ông Thiệu đã nói móc ông. Rằng ông Thiệu có ngồi dưới nắng hai tiếng đồng hồ để họp báo thì sự thực vẫn là sự thực. Rằng ông Thiệu là quyết ông Kỳ là cam, quyết làm cam chịu đã nhiều rồi, cho cam nghỉ ngơi một tí.

Trước những lời qua tiếng lại của nhị vị, Đầu Gối thấy phần nộ thực tình, cần thưa với nhị vị lãnh đạo tối cao rằng:

Các vị coi khinh coi thường nhân dân quá. Nhân dân bầu quý vị lên địa vị tối cao là để lãnh đạo đất nước, không phải để các vị cãi nhau như đàn bà. Các vị đặt tự ái vật lên trên quyền lợi tối cao của dân tộc như thế các vị quả

đã khinh nhờn quốc dân đồng bào hết mức, quý vị tướng quốc dân đồng bào là đồ ngu ngốc cả sao! Tướng Kỳ phân nân rằng quyết làm cam chịu đã nhiều rồi, cho cam nghỉ 1 tý? Không, hai ông đều là quyết, quốc dân mới là cam. Quyết «Thiệu Kỳ» làm cam «quốc dân» chịu đã nhiều rồi, xin cho cam nghỉ một tý.

Hai ông Thiệu Kỳ, tuy lời qua tiếng lại, nhưng thực ra thì hai ông rất gần nhau, giống nhau, ở điểm hai ông không khuynh tả, không khuynh hữu nhưng khuynh «cái», khoái giống «cái».

Bằng cứ là trong cuộc họp báo của Tổng Thống ở Đông Hà, một bạn đồng nghiệp tần mẩn, nghịch tinh, có trích đăng nguyên văn một câu trả lời của Tổng thống, câu trả lời chứa đựng tới 17 chữ «cái». Câu đó như sau:

«Mỗi giai đoạn nó có một «cái» hình thức, mỗi giai đoạn nó có một «cái» dịch tình, nó có một «cái» địa thế, và nó có một «cái» như cầu, một «cái» mục tiêu, mình phải áp dụng một phương thức hành quân phù hợp. Còn «cái» này, tôi gọi là giai đoạn cuối, chớ thật ra nó là một «cái» mục tiêu, một «cái» dịch tình, «cái» nhu cầu mình muốn đạt tới thành ra mình phải áp dụng một «cái» lối hành quân mới, ngay cả trong vòng một tháng 3 tuần, mà cuộc hành quân Lam sơn 719, không phải chúng ta đã áp dụng một hình thức duy nhất hành quân, trong «cái» cuộc hành quân dài 1 tháng 3 tuần, chúng ta đã áp dụng rất nhiều hình thức hành quân, «cái» đó là tùy «cái» trường hợp, tùy «cái» trường hợp của mục tiêu và tùy

cái phản ứng của địch và chúng ta muốn «cái» gì»

Còn ông ông Kỳ thì trong bất cứ cái trường hợp nào, cũng phải đã động tới cái người vợ mỹ miều của ông. Mang cái vợ con và 80 nam nữ học sinh đi nghỉ mát ở Nha Trang, ông cùng cái người vợ, cái người con, lập một cái ban tam ca, biểu diễn rồi ông nhìn cái người vợ tuyên bố.

— Ngày đó có em đi nặng vào đời, huynh huých, huynh huých nặng quá, thành ra đời tôi không khá được.

Biết rồi! nói mãi, khổ lắm. Ai chẳng biết là ông có vợ đẹp ông mẹ vợ ông, ông khoái vợ ông, nhưng ông mẹ vợ ông, không có nghĩa là tất cả mọi người đều mê, đều khoái «cái» vợ ông, mà có muốn mê, muốn khoái chắc cũng chả được. Vậy tại sao ông cứ đem vợ ông ra khoe, khiến những người không có vợ đẹp tức bực. Ông ứng cử kỳ tới, nếu ông thua phiếu ông Thiệu là vì ông khoe vợ đẹp đấy, biết hơn.

Ấn có

Có người đặt vấn đề giáo hội Công giáo ở Việt Nam khuynh tả hay khuynh hữu. Theo nhận định thô sơ của Đầu Gối, thì một số các tay tổ lãnh đạo giáo hội công giáo ở Việt Nam, khôn lắm, thực tế lắm. Họ chủ trương, trong bất cứ thời đại nào, chế độ nào, dù dưới ông Diệm, ông Khánh, ông Thiệu v.v, Công giáo phải chơi trội, phải được ưu tiên, được hưởng nhiều đặc quyền đặc lợi nhất. Khuynh tả khuynh hữu không thành vấn đề, miễn là vai trò người công giáo không bị lu mờ, ít lâu nay, Giáo hội

Ấn Quang chơi trò khuynh tả, trò thương thuyết, trò Hoa Bình. Một số người lãnh đạo Giáo Hội công giáo, không muốn Ấn Quang độc quyền trò khuynh tả, vì e rằng nếu mai một có trò chung sống với CS thì Ấn Quang sẽ đóng vai trò chính, người công giáo chỉ đóng vai phụ, nên họ tinh hát căng Ấn Quang, không cho Ấn Q. độc quyền khuynh tả nữa. Họ cũng khuynh tả ra rít hơn cả Ấn Q. Có tin đồn rằng đức giám mục Trịnh Ngọc Khuê ở Hà Nội đã liên lạc với chính quyền Hà Nội đã được hứa hẹn lung tung, và đức giám mục Khuê đã liên lạc với cha Khâm, của Tòa Tổng Giám M. Saigon.

Cha Khâm bèn đặt giấy cho một số linh mục như Ng viết Khai đồng tro khuynh tả thân cộng rất hung hăng để đón gió đón thời cơ. Vậy Ấn Q phải coi chừng kéo xôi hồng bông không. Công giáo khi chống cộng thì chống chết thời, nhưng khi cần khuynh tả thân cộng thì cũng thân chết thời. Thời buổi nào chế độ nào, các lãnh tụ Công Giáo cũng chơi trội mà.

Nhưng quý vị nên coi chừng, chơi trội với để quốc, với «quốc ra», với ông Diệm, ông Thiệu, ông Khánh thì được, chứ chơi trội với Cộng sản thì e hơi khó. Cho khéo kéo bị hổ. Thời Pháp thuộc công giáo đã bị mang tiếng với lịch sử là đạo công giáo đã mở đường xâm chiếm cho thực dân. rồi đó. Mong quý vị đóng vai trò khuynh tả thân cộng, nghĩ cho kỹ kẻo mang tiếng một lần nữa với lịch sử.

Ai thắng, ai bại?

Một độc giả viết thư hỏi Đầu Gối: «Về cuộc hành quân Hạ Lào, sự thực thì ai thắng, ai bại, theo ý Đầu Gối?» Trả lời: «Đầu Gối nằm nhà như bạn, không dám quyết đoán, nhưng căn cứ vào những báo ngoại quốc, tương đối khách quan vô tư, thì Đầu Gối có thể mượn 1 câu của báo «US. News and World Report» để trả lời bạn đọc: «Trong cuộc hành quân Hạ Lào, người ta thấy cả Nam lẫn Bắc đều phải trả giá rất đắt mà không ai kết thúc được chiến tranh. Tuy nhiên cuộc hành quân Hạ Lào đã tạo căn bản để Mỹ dễ tình chuyện rút thêm quân một đợt nữa». Nghĩa là Bắc không thắng. Nam không thắng, chỉ có một sự thực là hai bên đều thi

nhau chết như rạ, để 1 thắng ăn trộm thứ ba hưởng lợi: thắng troisieme larron này là Mỹ và ông Nixon với cái ghế Tổng Thống 72.

Sự thực, thì không cần phải tiên tri, trong cuộc chiến tranh này, cũng như mọi cuộc chiến tranh khác, sẽ không ai thắng, không ai bại, nhưng có điều chắc như của gạch, là gần hai triệu thanh niên hai miền Nam, Bắc, đã ngã gục, đã chết trong cuộc chiến này, thì nhất định không thể sống lại được. Cái chân lý dân dị này, ai cũng biết, trừ các đồng chí miền Bắc say mê, sẵn sàng chết cho... Mao chủ tịch...

Người sạch

Trong cuộc viếng thăm Nghĩa Thục Quảng Ngãi, anh Nguyễn Liệu, hiệu trưởng Nghĩa Thục, người nổi tiếng về vụ anh cạo đầu tham nhũng, nói với Đầu Gối: «Tôi chưa thấy ai diễn thuyết dám nói tất cả sự thực như anh, cho nên tôi cũng nói thực với anh: «Bảo Đồi viết về 35 người sạch mà không nói tới tôi, là thiếu sót. Tôi có thể tự hào tôi là người sạch hạng nhất ở đất nước này». Anh Liệu nói đúng. Anh Liệu quả là 1 người sạch.

Tất cả bạn bè, tất cả những người đã cộng tác với Nguyễn Liệu, cả những kẻ thù của Nguyễn Liệu cũng phải thừa nhận điểm này. A h đã từng làm quân trưởng Mộ Đức, đã có nhiều cơ hội để dớp hết vô tội vạ vậy mà tiền tài chưa bao giờ quyến rũ được anh. Anh ở 1 căn nhà tranh, vách đất, không có máy lạnh, không có tivi, không có 1 chút tiện nghi tối thiểu nào nhưng anh là người sung sướng nhất đời vì từ 5 giờ sáng đến 2 giờ khuya anh say mê với công việc nghĩa thực Quảng Ngãi. Anh tâm sự với Đầu Gối: Theo tôi, thì đệ nhất tham nhũng bây giờ là các trụ ở GSV. Hôm 16 trụ Giám sát viên họp nhau ở Hà Nẵng, tôi đã mang khẩu súng liên thanh và rựa để, định quạt chết tươi tất cả 16 trụ, rồi ngồi uống rượu ngâm thơ, đợi nhân viên công lực tới bắt. Tôi thể với anh tôi đã quyết tâm, nhưng bị anh em cản, phá vỡ».

Các trụ ở GSV đừng tưởng Đầu Gối viết láo, hoặc Nguyễn Liệu nói chơi. Nguyễn Liệu nói là làm, không đùa đâu. Quý vị liệu mà tu tính. Thoát chết một lần mà không biết đẩy tuổi.

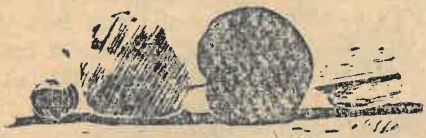
Nỗi buồn cha mẹ

Anh Hà thượng Nhân lúc này vừa buồn vừa hận đến héo hon. Buồn vì đứa con trai anh. Hận về công lý của đất nước này. Đầu đuôi như sau:

Anh Hà Thượng Nhân có đứa con 15 tuổi. Trẻ con bây giờ lạ lắm. Chúng chịu ảnh hưởng của hoàn cảnh xung quanh, của xã hội hơn là của gia đình. Anh Hà thượng Nhân ngụ ở cư xá sĩ quan Chi Hòa. Cư xá này có một «băng» gồm toàn các con các ông tá, ông tướng v.v. Băng này hoành hành, tác quái dữ lắm. Thăng nhóc con anh Hà thượng Nhân dĩ nhiên không thể đứng ngoài «băng» này.

Một bữa nọ, người ta bắt giữ mấy nhóc con trong băng, về tội ăn trộm Tivi. Chúng khai ra đứa con anh Hà thượng Nhân. Hai giờ sáng nhân viên công lực tới bắt đứa con anh Hà thượng Nhân, đánh nhẽ ra, anh có quyền không cho bắt con anh, nhưng vì muốn chứng tỏ anh không dung dưỡng những hành vi bậy bạ của lũ nhóc, anh vui lòng để cho nhân viên công lực bắt con anh. Tướng nhà nước dết dít lũ nhóc rồi cho về. Angờ ra tòa, tòa phạt đưa con anh 4 năm tù ở.

Theo lời các luật sư thì vụ xử con anh Hà thượng Nhân 4 năm tù, không những quá nặng, mà còn hoàn toàn trái luật, vì hiến, vì không tòa tiêu hình nào được quyền xử phạt một đứa trẻ vị thành niên, 4 năm tù ở, lại truyền bắt luôn đứa nhỏ tại tòa (đứa bé được tại ngoại hầu tra) để thi hành bản án ngay tức khắc. Các luật sư ngơ ngác nhìn nhau, không hiểu tại sao tòa có thể quyết định như thế, thì một kẻ biết chuyện tiết lộ rằng: Đó là các phe phái trong tòa chơi nhau, phe có cảm tình với anh Hà thượng Nhân bị phe khác chơi. Trời đất ơi người lớn mà chơi nhau trên đầu một đứa bé thì còn ra thể thống gì. Anh Hà Th Nhân không có phản ứng gì, vì anh nghĩ rằng dù sao trách nhiệm lớn nhất vẫn là ở anh, trách nhiệm một người cha không làm tròn nghĩa vụ dạy dỗ con, cho nên anh cảm nín nuốt hận. Nhưng cũng xin các ông cảm nín nấy mực một chút, mau mau xử lại vụ án, kéo tội nghiệp con nít.



HÃY NGỒI XUỐNG VỚI NHAU MỘT LẦN

Hãy nắm tay nhau ngồi xuống một lần
Hãy hát cùng nhau lời khuyên của mẹ
Hãy hát cùng nhau lời dạy của cha
Hãy hát cùng nhau đừng quên nguồn gốc
Hãy hát cùng nhau đừng quên nòi giống
Mùi tẹt da vàng là người Việt Nam

Hãy nắm tay nhau ngồi xuống một lần
Hãy chuyển cho nhau máu nóng của cha
Hãy chuyển cho nhau hơi nóng của mẹ
Hãy nếm cùng nhau nước mắt tủi nhục bạn bè,
anh em

Hãy nắm tay nhau ngồi xuống một lần
Hãy nói thương cha từ lúc năm nô
Hãy nói yêu mẹ từ ngày nếm sữa
Hãy nói yêu anh từ khi chấp chững bước đi
Hãy nói quê hương Việt Nam dịu hiền
Hãy nói quê hương Việt Nam là vàng
Không ai được quyền bán rẻ quê hương

Hãy nắm tay nhau ngồi xuống một lần
Hãy thấp cho nhau niềm tin trong tim
Hãy thấp cho nhau trong mắt tình người
Hãy thấp cho nhau nụ cười trên môi

Hãy nắm tay nhau ngồi xuống một lần
Hãy xóa tan đi giết chóc hận thù
Hãy cố quên đi khổ đau muôn phiền
Hãy hát vang lên ca ngợi hòa bình
Hãy hát vang lên lời thiết tha thân mến quê
hương.

SA ANH
(tháng 9-70)

BÀI CUỐI NĂM 69

Bao năm là xa thành phố
Bỏ lại người yêu em dại mẹ già
Một bọn lên rừng chơi trò con nít
Đánh đấm nhau bằng súng Mỹ súng Nga

Thành phố cần người đất con đi dạo
Rừng núi cũng cần yên tĩnh nghỉ ngơi
Đâu phải chốn này là nơi âm ỉ
Đâu phải chốn này là chỗ dờn chơi

Ta không màng gì mai xum xê cồ
Ta cũng chẳng ham súng ngắn súng dài
Súng của bên nào cũng nhanh cũng tốt
Đạn vượt khỏi nòng biết xót thương ai

Nhất định một ngày chiến tranh phải dứt
Còn đợi chờ gì sao chẳng đến mau?
Cho mẹ chiều chiều thôi ra tựa cửa
Cho vợ đêm đêm thôi hát tình sầu.

THẾ PHƯƠNG

TÔI PHÂN

Vòng tay thả xuống xin mời
Trái sầu nặng nhánh nửa đời chưa tan
Tôi thương tôi cõi xa ngàn
Tóc khô mấy nhánh lệ hàng nhiều đôi
Tình thô lời nặng chì môi
Tôi thương tôi quá nửa đời phân vân
Trên ngày trên tháng trắng ngần
Không phôi dấu tích một lần bước qua
Thấp đèn gọi đến hồn ma
Bỗng đứng sầu chín những hoa m. rời giờ.

VỮNG TÀU XUÂN 70

Bền ngồi dèo gió hút cao
Ở đây mòn mỗi ngày hao bóng tà
Chim lưng trời mới cánh xa
Hồn vượn nhánh liễu rời xa bụi mờ
Ngập ngừng mấy bước nai tơ
Xuân e ấp nụ bên bờ cỏ hoang
Người từ thù tạc qua đường
Tôi đắm nhánh lộc nhiều nhưng qua ngày.

LÊ VINH NGỌC

VẾT ĐÁ !

Từ đỉnh trời kêu bạc
Mưa lũng sâu suy tư
Giờ ngón gầy gõ nhịp
Ta hoan hô đời ta !
Mặt trời như bông hoa
Diễm trang nguồn lửa đỏ
Trong khu rừng nghiệt ngã
Nắng soi mòn thịt da !
Em bao giờ đi qua
Trên nỗi buồn độc được
Xin mang theo hương thực
Nuôi sống kiếp lạc đà !
Mất cát đã héo khô
Xóa mờ đời sa mạc !
Ta vẫn hoài đếm bước
Trên lưng bản trường ca !
Em về thăm ta nghe ? !
Xin bước qua trí tuệ
Và xin nhìn vết đá
Cười gần trên trán ta !

DẶNG CẨM

NGHÌN NẼO QUAN SAN

1
ra đi từ buổi đó
đời hiu hắt tương tư
hồn phiêu diêu bóng nhỏ
nẻo đi về thiên thu
2
đã xa ngoài vạn dặm
tình chỉ thoáng trong mơ
hương nồng phai môi thắm
mật ngọt nụ hôn hờ
3
nhớ nhung từ sợi tóc
mơ màng ngón tay chân
thiên đường em ngà ngọc
đam mê khẽ gọi thăm

4
nàng niu thời quá khứ
đắm đuối mộng tương lai
tình yêu xưa thương cũ
vẫn thiết tha miệt mài

5

vui không người tri kỷ
buồn chẳng có tri âm
xin thời gian yên nghỉ
lệ xót xa âm thầm

6

tìm quên trong ảo ảnh
cho lòng nhạt đau thương
đời chia trăm nghìn nhánh
ngược xuôi vạn nẻo đường

7

hồn vương ngoài cửa sổ
lời bài giảng vu vơ
trời mưa thu mưa dờ
sầu trôi vào hư vô

8-70
TRẦN HUYỀN THOẠI
(Phan Rang)



TRẦN TÌNH DƯỚI TRĂNG

Trăng đã đầy hai tay

Khoảnh khắc này cho em
Anh nói không thành tiếng
Vì mỗi lần ăn năn

Anh vẫn thường cầm nín

Không cách nhau thành cao

Không cách nhau hố sâu

Chỉ là trong ánh mắt

Chỉ là trong nỗi sầu

Lòng em như giấy trắng

Anh viết văn a, b

Tình anh như bến hẹn

Cho thuyền thơ anh về

Em gầy như nét nhạc

Đoàn Chuẩn và Từ Linh

Anh đã mê từ thuở

Còn những ngày thơ sinh

Nhưng tình em thánh thiện

Ngọc ngà như là sương

Anh lỡ tay động vỡ

Bằng những lời yêu đương

Ôi tình như trái cấm
Lỡ ăn mà không hay
Bây giờ anh đã mất
Một tâm hồn thơ ngây.

LÊ ĐÌNH PHẠM PHÚ

ĐÓA HOA KHÔNG NHỤY TRONG BÀN TAY MỖI NGƯỜI

Mắt sâu giọt nước mắt
Khóc mình quên mẹ cha
Ta còn tìm rất khó
Đề yêu tình bay bổng
Tuổi trẻ mưa tự do
Bằng lưỡi dao thù hận
Bằng sợi máu xanh xao
Ôi nhân danh. Nhân danh
Sống chỉ là đang chết
Trong bàn tay mỗi người

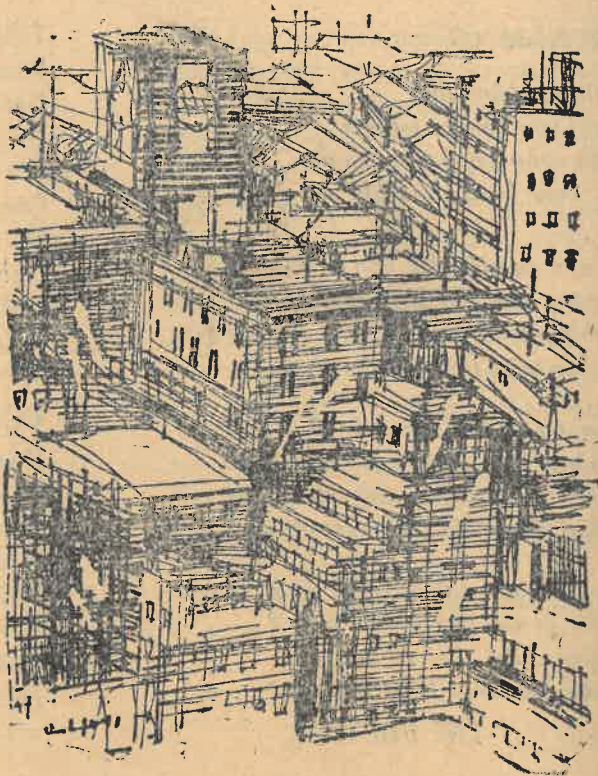
Đóa hoa không nhụy sữa
Sa mạc viên cát nhỏ
Dấu lạc đà hôm qua
Chết bên ngoài hi vọng
Mở cửa nhìn đêm thâu
Ai đã treo biều ngữ
Lầu cao phôi ả quân
Lá cờ bay nhụy nhả
Bay bên ngoài trái tim
Yêu em hồn chín đỏ
Mặt trời cười phương đông
Ngực vun đầy trinh nữ
Mà hồng đôi mắt chim
Ngọt tình em bỗng mọc
Trên da vàng tự nhiên !

PHẠM NGŨ YÊN



TIỀN CỦA TÒA THÁNH

HOẠT ĐỘNG NGÂN HÀNG CỦA VATICAN



Tại Saigon ngân hàng ĐN có ngôi trụ sở to lớn ở đường Hai Bà Trưng và trụ sở nhánh ở nhiều nơi, được các giới thạo tin cho biết là một ngân hàng của giáo hội công giáo VN. Người đứng trông coi ngân hàng này chính là một vị linh mục.

Đó không phải là một chuyện đặc biệt mới lạ nếu ta biết rằng chính tòa thánh Vatican cũng tham gia vào các hoạt động ngân hàng ở Ý đại Lợi.

Ở nước Ý có ba ngân hàng lớn nhất là Banca Commerciale Italiana (NH thương mại Ý), Credito Italiano (NH Tín dụng Ý) và Banco di Roma (NH La Mã). Cả ba ngân hàng này đều thuộc vào cơ quan IRI (cơ quan tái thiết của chính phủ Ý) và ta đã biết tòa thánh Vatican làm chủ một phần lớn trái phiếu của IRI do đó cũng kiểm soát được nhiều cơ sở của IRI mà 3 «nhà hàng» trên trong số đó. Tòa thánh Vatican cũng làm chủ hoàn toàn một ngân hàng khác, là Banco di Santo Spirito (NH của Chúa Thánh Thần). Tổng cộng 4 ngân hàng trên đây đã nắm giữ hơn 20 phần trăm tất cả các khoản tiền ký thác ở Ý đại Lợi. Các ngân hàng trên cũng nắm trên 50 phần trăm tổng số tiền chuyển dịch trong ngành ngoại thương của Ý, và trên thị trường chứng khoán Ý thì hai phần ba các cổ phần và trái phiếu mới là của các ngân hàng trên đã tung ra.

Trong các năm 1966-67 các ngân hàng của IRI đã phát hành thêm cổ phần để tăng vốn. Ngân hàng Banca Commerciale Italiana đã tăng số vốn từ 32 triệu lên 64 triệu. Ngân hàng Credito Italiano từ 24

triệu lên 48 triệu và Banco di Roma từ 20 triệu lên 40 triệu. Trong các năm gần đây, tổng số chương mục vãng lai ký thác ở 3 ngân hàng này đã tăng gần hàng trăm triệu mỹ kim và lên tới mức 6 tỷ mỹ kim (gần 20% của tổng số các chương mục ký ngân toàn quốc).

Riêng ngân hàng Banco di Santo Spirito do Tòa thánh là sở hữu chủ hoàn toàn, đó là một ngân hàng lâu đời nhất trên thế giới. Ngân hàng này đã có lịch sử bắt đầu từ năm 1603, đời đức Giáo hoàng Paul V.

Năm 1967 ngân hàng này đã nhận tổng số tiền ký thác là 729 triệu mỹ kim, với số tiền lời thuần sau khi trừ các chi phí là 1,24 triệu mỹ kim.

Ngoài bốn ngân hàng lớn đặt ở La Mã thuộc trung bộ nước Ý, thế lực tài chính của Tòa thánh Vatican thực sự đặt ở miền Bắc nước Ý. Tòa thánh có nhiều cơ sở ngân hàng ở các tỉnh miền Bắc, như Lombardy Veneto, Emilia, mà nền tài chính còn mạnh hơn cả bốn ngân hàng ở thủ đô.

Ngân hàng Banco Ambrosiano ở Milan được thành lập từ 1896 có số vốn là 6 triệu 240 ngàn mỹ kim. Cuối năm 1967 ngân hàng này tổng kết số lời thuần là 1,4 triệu.

Banco Ambrosiano gần đây đã đầu tư vào một ngân hàng Thụy Sĩ và 2 ngân hàng ở Lục Xâm Bảo. Ngoài ra, hai ngân hàng khác cũng của Tòa thánh Vatican là tổ hợp công ty La Centrale và Banca Provinciale Lombarda đã tham hoạch nhiều lợi từ

trong việc mua các cổ phần của những xí nghiệp đầu tư ngoại quốc ở Thụy Sĩ và Lục Xâm Bảo.

Trong tất cả các ngân hàng liên hệ với Tòa thánh, đặt ở miền Bắc Ý, có thể thấy ba loại: 7 ngân hàng lớn hoàn toàn thuộc Tòa thánh kiểm soát, 13 ngân hàng mà Tòa thánh có phần lớn cổ phần trong đó, và 62 ngân hàng mà Tòa thánh chỉ có một số cổ phần nhỏ.

Sau hết ta phải kể đến một hệ thống hàng ngân hàng nông thôn ở khắp nước Ý, hoặc thuộc về Tòa thánh, hoặc thuộc về các họ đạo ở địa phương. Phần lớn các ngân hàng nông thôn này nằm ở miền Nam nước Ý và hai đảo Sicily và Sardinia. Có hai ngân hàng lớn ở vùng này thuộc kiểm soát của Tòa thánh là Banco di Napoli và Banco di Sicilia.

Trong năm 1967 có 8 ngân hàng đã tổ hợp thành một tổ chức mới, Istituto Bancario Italiano (IBI). Cả tám ngân hàng trên đều do công ty placements của Tòa thánh kiểm soát qua một cơ sở lý tài là Italmobiliare. Cơ sở Italmobiliare này do Carlo Pesenti cầm đầu, ông này là một trong những «người tin cậy» của Tòa thánh trong lãnh vực tài chính, và là một trong các tay giỏi nhất về hoạt động ngân hàng. Carlo Pesenti đã tổ hợp tám ngân hàng lại thành IBI với tổng số vốn ngân là 22 triệu mỹ kim, và tổng số ngân khoản ký thác là 512 triệu, trở thành một trong 20 ngân hàng lớn nhất ở Ý. Trong năm 1967, phúc trình lời lãi của IBI cho biết lợi tức lên đến 800 ngàn mỹ kim. Pesenti làm chủ tịch ngân hàng này, ngoài hai ngân hàng lớn khác cũng đang tiến đến tổ hợp là Banca Provinciale Lombarda và Credito Commerciale di Cremonna với số ngân khoản ký thác tổng cộng là 1 tỷ 280 triệu mỹ kim. Khi tổ hợp, hai ngân hàng đó sẽ lập thành ngân hàng lớn nhất nước Ý, và một trong các ngân hàng lớn nhất Âu châu (kể cả Thụy Sĩ).

Các hoạt động ngân hàng của Vatican không phải chỉ giới hạn ở Ý mà còn cả ở ngoại quốc, trong đó có Thụy Sĩ và Hoa Kỳ.

Người ta không thể biết tổng số các chương mục của Vatican ký thác ở những ngân hàng Thụy Sĩ là bao nhiêu. Nhưng một lý do khiến Vatican gửi tiền ở ngân hàng Thụy Sĩ là tiền gửi ở đó có thể được bảo vệ chống các cuộc lạm phát và phá giá tiền ở các nước khác. Từ 1945 đến 1968 có 170 cuộc phá giá đồng bạc trên khắp thế giới, trong đó riêng ở nước Tây (Nam Mỹ) đã có 12 lần. Trong khi đồng bảng của Anh và dollar của Mỹ chỉ được bảo đảm 50 phần trăm bằng trữ kim, thì đồng franc của Thụy Sĩ được bảo đảm 130 phần trăm bằng vàng. Vì đồng bạc Thụy Sĩ mạnh như vậy nên Vatican gửi tiền đồng franc Thụy Sĩ để khi nào cần thì đổi lấy tiền của các nước khác.

Ngân hàng Thụy Sĩ cũng là phương tiện để Vatican giữ tính cách bí mật khi kiểm soát các xí nghiệp ngoại quốc. Các ngân hàng ở Thụy Sĩ có thể đóng vai trò các nhà kinh kỹ, tức là các chuyên viên về thị trường chứng khoán. Họ đại diện cho thân chủ để mua bán các cổ phần trên thị trường chứng khoán, mà không cần đứng tên của thân chủ. Do

đó các người gửi tiền ở Ngân hàng Thụy Sĩ (trong đó có các cựu tướng lãnh, cựu bộ trưởng của Việt Nam ?) có thể làm chủ những cổ phần của nhiều công ty ngoại quốc, mà không ai biết, vì ngân hàng đã đại diện đứng tên. Thí dụ như người ta biết rằng các Ngân hàng Thụy Sĩ đã làm chủ 1 phần trăm các cổ phần trong tất cả các xí nghiệp ở Hoa Kỳ. Trong số đó, có bao nhiêu cổ phần là của Vatican thật sự, người ta không thể biết được.

Ngân hàng Banco di Roma của IRI mà Tòa thánh kiểm soát một phần cũng mở chi nhánh ở Thụy Sĩ là Banque de Rome Suisse. Ngân hàng nhánh này có số vốn là 15,2 triệu Mỹ Kim. Cũng như những ngân hàng Thụy Sĩ khác, chi nhánh này luôn luôn giữ kín tên tuổi các người ký thác.

Bên cạnh hệ thống ngân hàng thương mại, một ngành hoạt động trong lãnh vực tài chính của Tòa thánh ít được biết tới là các cơ quan Tín dụng. Người ta chỉ có thể ước lượng được là trong số 180 cơ quan cung cấp tín dụng ở Ý, để cho các cơ sở Công thương kỹ nghệ vay vốn dài hạn hoặc trung hạn, một phần ba là do Vatican kiểm soát.

Ta nên nhớ rằng trong công cuộc phát triển kinh tế, và nói riêng việc vay vốn dài hạn của các cơ quan tín dụng là một điểm trọng yếu. Nhất là cơ sở kinh doanh nhỏ và bậc trung, họ khó lòng tìm thêm được nguồn cung cấp vốn trong thị trường tư bản. Các cơ quan tín dụng đóng một vai trò quan trọng trong việc phát triển kỹ nghệ ở Ý sau thời chiến, cũng như các nước khác. Riêng ở VN, những ngân hàng của chánh phủ như VN Thương Tín, Ngân hàng Phát triển Nông Nghiệp, Trung Tâm Khuếch Trương Kỹ nghệ (mới đổi làm Ngân hàng Phát triển Kỹ nghệ) đóng vai trò khuyến khích bằng cách cho vay vốn dài hạn và trung hạn.

Các cơ quan tín dụng của Vatican cũng đóng góp rất nhiều vào việc phát triển kỹ nghệ ở miền Nam nước Ý và giúp cho nền kỹ nghệ Ý tiến bước vào thị trường quốc tế. Đó là hai khía cạnh của vai trò các cơ quan trên.

Những cơ quan trên thường chuyên về từng lãnh vực, thí dụ như lãnh vực kỹ nghệ, hoặc địa ốc, hay các dịch vụ, công ích như điện, nước, chuyên chở công cộng, hoặc canh nông, và phim ảnh v.v.

Lớn nhất trong số các cơ quan tín dụng của Vatican là La Centrale, mà số phần cổ phần thuộc về Tòa thánh là bao nhiêu thì chưa ai biết, nhưng giới kinh doanh ở Ý đều biết rằng ảnh hưởng của Tòa Thánh rất mạnh trong đó.

Hoạt động của La Centrale mạnh nhất là trong ngành Điện Lực, rồi chuyển sang nông nghiệp, khai mỏ, kỹ thuật và thương mại. Tổng số vốn của La Centrale hiện lên tới 107 triệu 300 ngàn Mỹ Kim. Tích sản của công ty là 276, 8 triệu trong đó 116, 18 triệu được đầu tư trong 55 công ty kinh doanh; và khoảng 60 triệu lại đem cho chính các công ty đó vay. La Centrale cũng cho cơ quan điện lực của chính phủ Ý vay 156 triệu Mỹ Kim. Năm 1967 số lời thuần của La Centrale là 16,5 triệu.

Cũng trong năm 1967 này, La Centrale tổ hợp một cơ quan tín dụng khác do Vatican kiểm soát là Sifiv và tăng số vốn thêm 72 triệu Mỹ kim, nâng số tích sản thêm 168 triệu.

Một cơ quan tín dụng khác do Vatican hoàn toàn làm chủ là Societa Finanziaria Industriale e Commerciale có số vốn khiêm nhường là 480 ngàn Mỹ kim. Ngoài ra có thể kể trên 8 cơ quan tín dụng khác do Vatican kiểm soát một phần lớn hay nhỏ.

Sang lãnh vực bảo hiểm, cũng có nhiều công ty do Vatican làm chủ. Những công ty bảo hiểm này hoặc liên hệ tới các ngân hàng như Banca Commerciale Italiana hay La Centrale và các xí nghiệp của Vatican như Montecatini Edison và Italcementi. Các công ty bảo hiểm nổi tiếng nhất ở Vatican là Assicurazioni Generali (vốn 232 triệu) và Riunione Adriatica Sturtà (vốn 6,9 triệu).

Nước Ý có luật lệ cấm các nghị sĩ và dân biểu liên hệ với các cơ sở thương mại. Nhưng bốn nghị sĩ Ý trong đó có một vị nhiều lần đã làm bộ trưởng có tên trong hội đồng quản trị của Assicurazioni Generali. Các công ty bảo hiểm này thế lực này đã kiếm nhiều lời qua các giao kèo bảo hiểm cho các cơ sở kỹ nghệ của chính phủ Ý khi hoạt động ở ngoại quốc. Thí dụ như bảo hiểm các thiết bị hai nếu xảy ra các cuộc ném bom nguyên tử, bảo hiểm cho các vụ chính phủ ngoại quốc tịch thân hoặc quốc hữu hóa các xí nghiệp v.v. Hai cơ quan bảo hiểm trên hiện đứng đầu ngành bảo hiểm ở Ý.

Sau khi kiểm điểm các cơ sở kinh doanh của Vatican, từ các công ty xây cất, khai mỏ đến ngân hàng chúng ta thấy tiền bạc của Tòa thánh đã được

triệt để đầu tư và chiếm một địa vị quan trọng trong giới kinh doanh.

Sự thành công trong các lãnh vực kinh doanh đã bao hàm một triết lý của Vatican là sự làm giàu của người này không có nghĩa là làm nghèo những người khác.

Mặt khác, người ta phải công nhận rằng các công cuộc kinh doanh bằng tiền của Vatican đã mang lại lợi ích rất nhiều cho nền kinh tế nước Ý. Nó đã giúp Ý phát triển kỹ nghệ trong thời hậu chiến, còn hơn là bỏ số vốn khổng lồ của Tòa thánh bất động hay nằm ở các cơ sở ngoại quốc. Số vốn của Tòa thánh đã cung cấp tư bản của nền kỹ nghệ Ý.

Trong nền kinh tế tư bản, với nguyên tắc tự do kinh doanh sự tập trung tư bản vào các cơ sở tư bản chuyên tất nhiên và cần thiết. Tiền đầu tư của Vatican đã phục vụ đắc lực cho nguyên tắc kinh tế tư bản.

Guồng máy kinh doanh của Tòa thánh rất phức tạp và bí mật nên ít người biết tới càng ít người biết rõ. Khi được biết qua, người ta có thể vô cùng sửng sốt. Phái viên Barret Me Gurn ở La mã có lần đã thuật lại đôi kinh ngạc của bộ trưởng Lao động HK James Mitchell sau khi được Đức giáo hoàng Pio XII tiếp kiến. Mitchell nói rằng Đức giáo hoàng biết tất cả mọi chuyện về tổ chức lao động quốc tế (ILO) và ngoài cũng biết rõ rằng cuộc khủng hoảng kinh tế ở Mỹ đã qua rồi. Là thật, vì chính chúng tôi cũng mới biết được điều đó mới đây thôi.

HẢI LƯU sưu tầm

VỌNG TƯỜNG

Vọng xưa đồ giấc cơn buồn
Ngàn hoang liêu đượm suối nguồn bay xa
Khe đồng trắng phủ chiều sa
Hoàng sơ mấy nẻo quan hà mấy phen
Trường chinh nẻo thuộc qua miền
Khăn quàng cô lữ lạc nghìn đốc qua
Ngựa ngang đầu gió bao la
Trông về bốn cõi gió pha dãi dẫu
Dường như ngựa hí bên cầu
Bóng người hồi tưởng đêm sâu vọng về
Đầu xưa đầu nét sơn khê
Phòng đơn gối lệ gió lê thê đàn
Dường như ngoài nội thu sang
Bóng ô lộng hí cờ vàng phát phơ
Đường xưa thành đô hoàng sơ
Dường như chiêm trống với cờ xí bay
Lối về hiu hắt heo may
Lòng không cũng động với ngày rỗng không.

HOÀNG NGÂN

(trong «Miền Hoàng Đường»)
đã xuất bản

NGÀY VỀ YẾU KHU PHÚ LONG

tặng Mai

gió ta đi thổi ngược
hai bên ruộng nước đầy
nẻo đăm ra muốn thuộc
bánh lăn vô trũng lầy
móng hồng em gai ngọn
lạ hoặc với mặt nhìn
lẽ nào không đành đoạn
khuya thôi rầy lạng thình
quên cả lần chịu khó
đề tay lên mép cầu
trước tiên từng cọng lúa
nhai ngọt tình hơi lâu
chưa rời được chỉ e
lao chao hồn đồ xuống
Soi thăm lửa que diêm
hiện hình nguyên hóa bướm
âm thanh dài nổi tiếp
đầy ly vòm trong veo
hôm nào đem nổi hết
một cánh trắng rơi theo.

LÊ HỒNG THÁI (KBC 4524)

ĐỜI LÀM CẨM

□ LANG BANG sưu tầm □

Trung cộng thua Kampuchea ?

Nagoya — Nhật. 6-4. Tay vợt 3 lần vô địch thế giới trong giải đôi nam là Chuang Tse Tung tới thứ hai đã từ chối giao đấu với Khau Bou của Kampuchea trong vòng thứ nhì và bỏ luôn giải đôi nam trong kỳ tranh tài vô địch bóng bàn thế giới lần thứ 31 này.

Chuang làm đúng theo những lời tuyên bố của phái đoàn Trung Cộng là sẽ không đấu với các tuyển thủ Việt, Kámer với bất cứ giá nào. Trước đó Chuang đã không phải đấu với Trần thành Dương vì Dương đã bị tay vợt Ma Lung Sang của Hương Cảng loại rồi.

Về phía nữ, đầu thủ TC Lin Mei Chun cũng gác vợt cho đầu voi Tzu Sok Cheng của KPC trong giải đôi nữ. Như vậy các tay vợt nữ của Kámer đã được vào vòng nhì mà chẳng tốn hơi sức gì !

Nhìn đời làm gì nữa !

Các viên chức bệnh viện tại Saskatchewan hôm 4-4 cho biết 1 ông, lão 103 tuổi bị mù đã sang một cơ sở mắt trở lại sau một cuộc giải phẫu để ghép giác mạc.

Ông lão Phillip Hackett đã trải qua một cuộc giải phẫu thành quả là bây giờ có thể nhìn thấy một bàn tay giờ trước mặt ông chừng 1 thước. Ông hy vọng sẽ nhìn thấy rõ hơn khi bình phục.

Con người sẽ thất nghiệp

vì máy

Hơn một nửa số 104.000 máy tính điện tử trên thế giới hiện nay được xử dụng tại HK rồi đến Nhật và Tây Đức chiếm hạng 2 và 3. Một bản tường trình của LHQ cho biết như trên.

Cũng theo bản tường trình này thì Anh, Pháp, GNB, Úc đại lợi cũng là các quốc gia dùng nhiều máy tính điện tử.

Cậu nào muốn miễn dịch

Một bà mẹ cầu nguyện cho con trai bà thoát khỏi quân địch đã làm lửa bốc cháy tại trung tâm thành phố Sara Buri Thái Lan khiến thiếu hủy 150 cửa tiệm và nhà làm hơn 1000 người không nơi cư trú.

Nguồn tin cảnh sát cho biết ngày 3-4 bà Kiang sac Lieu đã đốt nhang trước bàn thờ trong nhà bà để cầu nguyện cho con bà khỏi phải đi lính. Căn nhà bốc cháy và lan sang các nhà lân cận.

Mỹ sắp đập BV

6-4 Hôm nay đài HN là hoàng tấn chiến của đệ thất hạn đội Mỹ đang phát pháo tập thỏ ngoại bờ hồ BV sẵn sàng đánh phá BV.

Đai này cho biết ngoài việc luôn luôn bị dội bom khu vực Vĩnh linh hay bị tấn công Mỹ pháo kích và hiện nay có từ 12 đến 14 phóng lôi hạn Mỹ thường trực từ Hòn Me đến ngoài khơi cửa sông Gianh.

Quân. Công như kẻ trộm ?

Bà Võ thị Ba nghị viên đô thành tỏ ý bất mãn về việc nhân viên siêu thị Nguyễn Du đã chặn xét «sắc tay» của những khách hàng vừa bước ra cửa nhà, chính bà đã làm vào hoàn cảnh này vừa qua (dù đã được biết bà là nghị viên).

Bà cho đó là hành động mất thì giờ và làm mất mặt những kẻ đi sắm đồ mà đa số là quân công. Họ sẽ có mặc cảm chính quyền coi họ như kẻ trộm cắp !

Hoa kỳ phóng Apollo lên mặt trăng của giao chi !

Cách đây mấy hôm, dân chúng Châu Đốc xôn xao về một hiện tượng lạ xảy ra vào nửa đêm có trăng liên tiếp. Mọi người đều nhìn thấy rõ 3 mặt trăng; một lớn bằng cái tô và 2 nhỏ như cái chén mọc kề cận bên nhau cách khoảng

lỗi nửa gang tay. Ba mặt trăng này sáng rực lạ thường khác hẳn ánh sáng trăng mọi lần. Một ông già ở đây đã giải thích theo sách Trạng Trình : «Nhị ngũ niên bất chiến tự nhiên thành» song song với hiện tượng này cụ đoán có lẽ hòa bình đến trong năm nay vì ba mặt trăng có thể biểu hiện cho Việt, Miên, Lào. Ách sang trạng tượng trưng thái bình thịnh vượng (trích nhật báo Sự Thật).

Chương trình tại phòng trà Maxim's đổi mới

Một chương trình hấp dẫn hơn các chương trình cũ đã được trình diễn tại Maxim's tuần vừa qua.

Khách án chơi đã được xem trình diễn một màn ghen ác liệt gay cấn giữa Thủy Nga tức bà Hoàng thi Thơ với Phương hồng Hạnh nữ ca sĩ. Thủy Nga đã định cắt đứt giọng của ca sĩ Hạnh khi nàng đang ngồi bay bướm trong phòng điếm trang với Hoàng thi Thơ. Thủy Nga tông cửa vào thi Hạnh mau chầu chạy 100 thước nước rui vào ngay W.C và chuẩn công hậu và biến luôn.

Đây là cuộc « tái oanh tạc » Hạnh lần nhì. Trong lần đánh ghen thứ nhất, Nga đã về nhà chặt đứt một lòng tay để cảnh cáo đức phu quân !

Mỗi tình tam giác này còn gay cấn và có thể sẽ còn được trình diễn tại Nhà Hàng này !

Nên biết, chương trình tuần này ở Maxim's như sau :

Chương trình bướm hoa.

Đặc sắc là lượt như bướm lượn ngàn hoa.

HTV mới lượn có một bông hoa mà đã chơi với rồi !

Du đảng và lễ phè !

Havana — Cuba đã huấn luyện những khóa «công tác xã hội» mới để thi hành đạo luật chống lại nạn du đảng đã có hiệu lực từ hôm thứ năm và đề đương đầu lại với những kẻ lười biếng, du đảng và sợ làm việc.

Biện pháp này được ban bố như là một trách vụ xã hội phải làm việc và trừng phạt những kẻ nào không làm việc hay là rời bỏ công việc trong 15 ngày mà không có lý do chính đáng.

ĐỜI MUÒN MẶT • ĐỜI MUÒN MẶT

NHẠC

Vào Hội Trùng Dương

Sau hơn một tháng rưỡi tập dượt dưới sự hướng dẫn của nhạc sĩ Nghiêm Phú Phát, chương trình «Vào Hội Trùng Dương» đêm 4-4 tại trường QGÂN đã mang lại cho các đoàn viên Đoàn Văn Nghệ TNSVHS Tiên Rồng nụ cười khoan khoái và cho thính giả ngồi chật thính đường những giây phút thoải mái hài lòng. Qua cuộc trình diễn trên, các đoàn viên đã chứng tỏ được rằng khả năng ca nhạc của họ đã đạt đến mức độ vững vàng. Họ có giọng ca tốt, và hát rất đúng. Có thể nói màn thi nhạc cảnh «Đi Chơi Chùa Hương», màn liên vũ «Ngày Mưa», và bản hợp ca «Biển Mẹ» là ba tiết mục thành công nhất. Nhân mạnh về ước vọng dân ta được hưởng thanh bình và đất nước được thống nhất thính vương, những bài ca trong chương trình «Vào Hội Trùng Dương» đã hướng dẫn tâm trí thính giả đi từ những cơn sóng miền Bắc vào đến những dòng sông miền Trung, và miền Nam. Người VN đứng Bên Bờ Đại Dương nhìn những cơn sóng kia đang cù cùn chảy trên một mảnh đất thân yêu và cũng đổ vào một Biển Mẹ. Người tự hỏi: tại sao có Nhưng Giòng Sông Chia Rẽ? Một trong những đặc điểm của buổi trình diễn văn nghệ «Vào Hội Trùng Dương» là tinh cách tự nhiên thân mật, tạo được bầu không khí thân mật trẻ trung «Hát cho nhau nghe» mặc dù được tổ chức trong một thính đường rộng lớn với trên 600 thính giả. Nhờ áp dụng đúng câu «Màn đóng thật nhanh», người kéo màn đã nhiều lần gây thêm niềm vui cho thính giả trẻ trung. Ca sĩ nào lưu luyến nhiều với thính giả khi quay lại thì màn đã khép mắt lối vào, thay cường cả lên gặp được góc nào lối ngay vào đó tìm lối thoát. Cả thính đường cười vang.

Người ta cũng đề ý đến chiếc phông đặt trên sân khấu vẽ hình sóng nước trùng dương. Phía sau chiếc phông ấy có một ngọn đèn pha chiếu ngược về phía thính giả để ban tổ chức có thể làm hiện lên phông bóng của một con thuyền một ngôi chùa, hay bóng người đang đi thuyền. Màn thi nhạc cảnh «Đi Chơi Chùa Hương» đã được thính giả tán thưởng nhiệt liệt và nhiều lần tỏ ra thích thú. Các đoàn viên «Em», «Thầy», «Me», và «Chàng» đã có những động tác rất ăn khớp với lời thi ca tả lại câu truyện. Những động tác của họ rất độc đáo, làm thính giả ngạc nhiên và buồn cười, chẳng hạn đến chỗ đi ngang một tảng đá «Chàng» giơ cao ngọn bút Tàu quơ loạn xạ trong không khí. «Chàng» quơ xong, «Thầy» nhìn vào đó gật gù. Đoàn cuối câu chuyện là «chàng» từ giã ra về đề «em» ngân nga liếc nhớ, mong được lấy «chàng» và thấy hình bóng «chàng» còn lại trang trí. Ban tổ chức muốn có một cái bóng của «chàng» di động trên phông. Muốn có cái bóng đó thì «chàng» phải vào được hậu trường phía sau chiếc phông, chàng mặc áo dài gấm xanh dầy đi khấn đông phải khom lưng thật thấp, còng lưng đi còng tới, thoát ra khỏi tấm màn đi che bên trái, vòng một chút vào góc sân khấu để ra phía sau tấm phông. Nhưng sự di chuyển ấy đã bị cả thính đường phát giác và cùng cười hết mình.

Cả chương trình «Vào hội trùng dương» có hai bản hợp ca, một bản đầu chương trình và một bản kết thúc chương trình. Với bản hợp ca «Biển Mẹ» để kết thúc chương trình, đoàn văn nghệ TNSVHS Tiên Rồng đã thu hút được sự chú ý của thính giả hơn là với bản Hội Trùng Dương đã mở đầu chương trình. Hệ thống âm thanh của đoàn dường như không hoàn hảo lắm nên trong các bản hợp ca những lúc ca sĩ hát xuống thấp thính giả không thể nghe được.

Nữ ca sĩ hát bản «Về miền Trung» có lẽ muốn thu hút thêm sự chú ý của thính giả nên đã hát bài này thật chậm và nhiều chỗ ngân hơi lâu. Màn liên vũ «Ngày Mưa» đã thành công mỹ mãn ở những cách phối hợp các động tác rất độc đáo. Thính giả đã rất thích thú nhiều lần ở đoạn chót của vũ khúc. Tại đây tất cả các công việc cắt, gọt, xay, giã v.v... đều được trình bày hết sân khấu.

Đoàn Văn Nghệ TNSVHS Tiên Rồng đang có khoảng 100 đoàn viên. Họ được chia ra từng toán nhỏ gọi là «Miền» để được huấn luyện về văn nghệ. Những «miền» này họp hàng tuần vào ngày Chủ Nhật để tập luyện. Một đoàn viên Đoàn Văn Nghệ TNSVHS Tiên Rồng cho biết tuần nào cũng có người mới đến xin gia nhập đoàn. Anh cũng cho biết thêm rằng tình trạng tài chính của đoàn vẫn chưa được rõ ràng lắm nên hệ thống âm thanh trong chương trình vừa qua không tích cực hỗ trợ cho các đoàn viên. Đứng đầu Ban Chấp Hành Đoàn Văn Nghệ TNSVHS Tiên Rồng niên khóa 70-72 là nhạc sĩ Nghiêm Phú Phát, BCH này gồm có 11 người.

Buổi trình diễn đêm 4-4 vừa rồi, để kỷ niệm ngày giỗ tổ, đồng thời ăn mừng Đoàn Tiên Rồng đã có giấy phép chính thức, lại tròn một tuổi.

NHÂN VẬT

Phạm Duy con người hào hoa

Nhiều nghệ sĩ sống trong lối tâm suốt đời chỉ được thể nhân biết đến sau khi đã qua đời. Phạm Duy là một trường hợp đặc biệt, một nhạc sĩ đã hơn 30 năm khóc cười theo mệnh nước trời, đóng vai tình nhân của ba thế hệ, và nay được một tác giả viết tiểu sử ngay từ khi còn sống.

Sáng chủ nhật 4-4-71, bạn hữu trong giới văn nghệ và học ở Hàn Giũ đã dự ngày phá hành tập tiểu sử «Phạm Duy Nỗi buồn còn đó» của Tạ Tỵ do nhà Văn Sử Học ấn hành.

Trước cử tọa thân mật gần 200 thân hữu là già Tạ Tỵ đã lên tiếng và lý do anh viết tác phẩm «Phạm Duy, Con đó một đời» giống một tác phẩm xúc động, Tạ Tỵ kể lại tình bạn thân thiết giữa ông và Phạm Duy suốt khoảng ba chục năm qua. Tình bạn chân thật và đôn hậu của hai nghệ sĩ của lớp tuổi 50 đã khiến cho lớp trẻ em ngạc nhiên và đảo ngược. Khi đáp lời, Phạm Duy rón ngao nghệ và sôi nổi bỗng chốc biến thành 1 PD từ tốn, khiêm cung. Anh cũng trả lời giọng cần tạ tác giả cũng cử tọa, nhạc nhờ vì kỷ niệm và rón đón về những tiết lộ ít người biết trong cuốn sách vì t về đời anh. Theo Tạ Tỵ, những sự thật của Phạm Duy trong cuốn sách đó, chỉ mới là 70 phần trăm, thì chính Phạm Duy cất giữ 20 phần trăm của đời anh. Phạm Duy có 10 phần trăm mà thôi.

Để cho không khí thêm linh hoạt anh Đỗ Ngọc Yến, người điều khiển chương trình của buổi họp mặt đã đặt một số câu hỏi rí róm về một phần trong chỗ 30% bí mật còn ở trong bóng tối đó. Và Phạm Duy cũng giải đáp. Đây cũng là lần đầu tiên các thân hữu được nghe Phạm Duy ca ngợi Thái Hằng người vợ hiền đã hy sinh vì lẽ yêu cho anh. Và anh tiết lộ một điều xúc động anh có thể trấn an bà xã trong khi sống một cuộc đời lầy lội: «Khi nào Phạm Duy cũng về ăn cơm nhà rất đúng giờ giấc».

Cuốn sách của Tạ Tỵ là tài liệu đầy đủ đầu tiên về nhạc sĩ Phạm Duy, dù từ trước đến giờ đã nhiều người viết về con người hào hoa này.

Tác giả đã trình bày cuộc đời của Phạm Duy từ khi còn là một cậu học sinh trường Nguyễn Du. Cuộc đời nghệ sĩ này quả là sôi động và gay gắt. Năm 13 tuổi, Phạm Duy đã bỏ nhà đi theo một gánh xiếc. Bị bắt trở về, cậu học sinh lần lượt đi học trường kỹ thuật, trường mỹ thuật, đi làm thợ mỏ, làm cao đồn điền,

đi hát cải lương, làm đài phát thanh, làm kịch v.v...

Nhà nghệ sĩ đó cũng đi gần khắp từ Bắc xuống Nam, dọc theo các tỉnh miền Trung, khi ở Khu Tự, khi lên Việt Bắc, và suốt nửa thì đã theo Bác và Đảng sang Mạc tư Khoa học nhạc.

Trong tập tiểu sử Tạ Tỵ viết, ta cũng thấy những bóng dáng của các nghệ sĩ Hoàng Cầm, Văn Cao, Thương Huyền và gia đình Thái Hằng. Tất nhiên khi viết về Phạm Duy không thể không viết về những chuyện tình của con người hào hoa đó. Những chuyện tình này chắc còn 30% chưa được tiết lộ (như Tạ Tỵ nói) nhưng cũng đủ để độc giả... tha thứ cho nhà nhạc sĩ đa tài và đa tình.

Trong ngày phá hành sách này Phạm Duy cũng giới thiệu 10 bài Đạo Ca mới của anh lấy bằng khởi từ lời thơ của Phạm Thiên Thư một người mà Phạm Duy đang coi như bác thầy đã giúp anh thấy được con đường giải thoát.

Hiệp diện trong buổi họp mặt, ngoài những văn nghệ sĩ lớp già như Vũ Hoàng Chương, Lãng Nhân, Võ Phiến, Sơn Nam, Mai Tảo, Hà Bắc đã so thiệp thành phần giới trẻ, các văn thi sĩ như Công tích Biên, Thế Uyên, Huệ Kháng..., các nhạc sĩ như Lê Uyên Phương, Nguyễn Đức Quang, Miền Đức Thăng Vũ thành An...

Ngoài những lời tán tụng, một số các nhạc sĩ trẻ thành thực xác nhận, chính nhạc Phạm Duy đã góp phần rất lớn vào vốn liếng âm thanh đầu tiên của họ. Ai cũng nghe và yêu nhạc Phạm Duy từ khi mới biết hát, và cho tới ngày nay, lớp đàn em vẫn đòi hỏi Phạm Duy phải sáng tác dài dài.

(HẠ QUYÊN)

Ký tới: Phạm Duy nhìn dưới mắt Thái Hằng.



THỂ THAO

Giải mở mùa săn bắn dưới biển

Năm nay giải mở mùa săn bắn dưới biển được tổ chức tại Xã An Thới Phú Quốc trong 2 ngày 3 và 4 tháng tư. Trưởng ban tổ chức giải mở mùa này là Thiếu tá Ng Minh Thơ. Hội trưởng Tổng Hội Q. Đội săn bắn dưới biển là trong cuộc tranh giải này ông cũng là một xạ thủ. Ông Thơ đứng ra tổ chức tranh giải lần đầu tiên nên tạo nhiều bất mãn cho các phái đoàn xạ thủ và các phái đoàn du khảo.

Ban tổ chức muốn tổ ra đã chuẩn bị đầy đủ, nên khi đến An Thới các phái đoàn xạ thủ được hướng dẫn đến ở các dãy nhà khá tiện nghi, trong khuôn viên bộ tư lệnh Hải Quân. Còn các phái đoàn du khảo thì ở trong những dãy nhà của khu gia binh thiếu tiện nghi. Tất cả các phái đoàn ở rất xa bờ biển nên vấn đề tắm cũng như tập dợt săn bắn rất khó khăn. Trước sự sai lầm của ban tổ chức và sau 1 buổi tranh luận sôi nổi ban tổ chức chấp thuận cho các phái đoàn xạ thủ vùng 2 chiến thuật, Pháo xạ thủ kết thúc, Tam Anh, PD Kinh ngư và các phái đoàn du khảo Kiến trúc, Vạn năng được cắm trại ở bãi Xếp. Những phái đoàn còn tại như: Luật khoa, Văn khoa, Trường nữ trung học Lê V Duyệt, Kêu mẫu Phú Đức, Chu v An được ở trong những dãy nhà tôn nóng bức. Như thế tất cả các phái đoàn được phân chia ở 2 khu cách xa nhau chừng 2 cây số. Nếu đem so sánh với những kỳ tranh giải ở Paulo Penza (Thổ dân), Bích đầm Hòn Yến do anh Nguyễn Thành Nhơn tổ chức thì ban tổ chức giải săn bắn mở mùa năm nay quá tệ, không tạo được điều kiện sinh hoạt chung cho tất cả xạ thủ và du khảo viên.

Giải mở mùa săn bắn năm nay gồm 20 hội tham dự, mỗi hội có 3 xạ thủ và được nhào chia làm 2 hạng:

— Hạng A cho những hội gồm những xạ thủ tương đương giải săn bắn và ca được tính điểm phải cân nặng trên 1 ký.

Hạng B cho những tội chưa từng tham dự sân bãi, cả được tính điểm phải cần nặng trên 300g.

Giải nhất cá lớn và Giải nhất cá nhỏ của Hạng B đều về tay anh Lê Ngọc Thanh, điều này dĩ nhiên vì anh Thanh năm rồi không tranh giải ở Porto Penzane như năm 1959 ở Bích Đầm Nha Trang anh Thanh có tham dự và được giải thưởng (Hội đó chưa phân chia hạng A và B). Điều khó cho ban tổ chức là chọn những xạ thủ cho hội B.

Giải nhất cá lớn của Hạng A về tay xạ thủ Nguyễn Văn Trợ. Con cá mà anh Trợ bắn được là con cá Nhám được ban giám khảo phóng chừng 17 ký vì ban giám khảo chỉ có cân để cân cá nặng tối đa 15 ký. Con cá lãnh giải nhì về giải cá lớn của Hạng A cân nặng 15 ký. Như thế chúng ta chỉ biết con cá về nhất nặng hơn con cá về nhì nhưng không thể biết nặng chính xác là bao nhiêu?

Vài hàng ghi vôi ở Bãi Xếp

Chúng tôi đến bãi Xếp lúc mặt trời sắp lặn dù bãi này không đẹp bằng bãi Khem nhưng lúc này trông cũng rất đẹp. Bên trái của bãi là làng du khảo, bên phải là làng xạ thủ. Ở đây không có trại của ban tổ chức nhưng chúng tôi thấy ngay sự phân chia rất hợp lý và nhiều trại rất đẹp. Trại tạo dựng đẹp nhất có lẽ trại PH Kiến trúc: trước cổng là 1 trụ cờ thật oai và treo 1 lá cờ dài 3 thước màu đen, bên trong trại có cả Patio, hồ nước làm bằng Poncho và trồng rất nhiều cây, đúng là nghệ của KTS. Trong lúc chúng tôi còn quan sát các trại, bỗng đứng nghe anh em gọi lớn «Number 2». Tôi nhìn lại mới thấy chị Hiền đang dẫn phái đoàn nữ sinh LVD đến thăm bãi Xếp. Tôi tò mò tìm hiểu tại sao anh em gọi «Number 2» và được các anh giải thích:

— Người đẹp trong chuyến tàu 401 năm nay là Thúy Nga nữ sinh LVD, chúng tôi gọi là «Number 2».

— Vậy người đẹp «Number 1» là ai?

— Là tượng «Venus Milo». Nga có khuôn mặt Venus Milo nhưng không hấp dẫn bằng.

(H.D)

THANH NIÊN

Trại Phú Quốc: Một công đôi ba việc

Tổng Hội Sản Bắn Dưới Biển Quân Đội phối hợp với Hải Quân VN vừa tổ chức một cuộc họp mặt tại An Thới (Phú Quốc) trong những ngày đầu tháng 4 vừa qua. Cuộc họp mặt này được dự trù đặt dưới quyền chủ tọa của T. Thống VNCH Nguyễn Văn Thiệu, nhưng vào giờ phút chốt TT bận công vụ không đi được, chỉ có hai ông Phụ tá Trần Văn Ân và Nguyễn Phú Đức đại diện cho TT. Tuy vậy cuộc họp mặt cũng khá thành công vì nó đã diễn tiến trôi chảy với ba hoạt động khác nhau: Trại Du ngoạn của SVHS Saigon; Giải Vô địch sản bắn dưới biển 1971 và Lễ bàn giao trường Tiểu học Trần Hưng Đạo cho chính quyền dân sự.

1) Trại du ngoạn của SVHS

50 SV và 50 HS gồm cả nam và nữ đã được mời tham dự cuộc du ngoạn này. Trại du ngoạn kéo dài từ 28-3 đến 5-4-71 tại An Thới (P.Q).

Tất cả được chở tới An Thới bằng tàu «chá mồm» của HQ với phương tiện ẩm thực tự túc. Nghe đâu các cô các cậu đã đem theo 10 bao gạo để lo vấn đề bao tử.

An Thới là một căn cứ tiếp vận Hải Q ở phía Nam đảo Phú Quốc và là nơi đặt Bộ Tư Lệnh vùng 4 Duyên Hải. Căn cứ này khá rộng lớn, với hàng chục chiến hạm dưới biển và trên bờ có cả phi trường riêng.

Ngoài khơi là hàng trăm đảo nhỏ với những bãi biển đầy thơ mộng như Bãi Thơm, Bãi Khem, Bãi Xếp v.v., Dưới thì nước trong vắt cát trắng tinh, thấy rõ từng đàn cá lội nhồn nhớt, trên bờ thì những hàng dừa đầy trái cung cấp cho trại sinh nước ngọt và bóng mát. Mỗi ngày các trại sinh được đưa tới thăm viếng một hoặc hai ba đảo nhưng ngoài việc du ngoạn, tắm biển và tổ chức các buổi trình diễn văn nghệ, các cô các cậu còn được xem các lực sĩ Lăn cá tập dượt trước khi tranh giải. Có lần các cô đang nô đùa vùng vẫy dưới nước thì có vài chú cá mập tới thăm.

Anh em lực sĩ phải căng lễ, mỗi mấy chú cá mập này đi chỗ khác chơi vì sợ nếu loãn báo thì các cô sẽ xuống tinh thần. Sau khi du ngoạn hơn một tuần lễ ai cũng lết da vài ba lần, mặt mũi trông rất xinh đẹp! Chỉ có chỗ ở là không được tiện nghi mấy vì tất cả đều phải nằm đất. Nhưng một sinh viên cho biết «chuyện này không thành vấn đề vì mình đi cắm trại chứ có phải đi hưởng tuần trăng mật đâu mà cần tiện nghi». Ngày 5/4 vào lúc 1 giờ đêm, sinh viên học sinh được mời xuống tá «chuyến viếng» để trở về đất liền. Ai này đều một nhồi nhức rất vui vẻ. Một giáo sư hướng dẫn phát biểu cảm tưởng rằng: «các trại du ngoạn như thế này phải được tổ chức luôn để cho giới thanh thiếu niên được mở rộng tầm mắt, được thưởng thức những cảnh đẹp của non sông gấm vóc và do đó họ sẽ cảm thấy yêu tổ quốc nhiệt thành hơn».

Được biết trong trại du ngoạn này, Hải Quân chỉ cung cấp phương tiện chuyên vận, cư trú còn mọi việc tổ chức đều do Nha Thanh Niên Học Đường, Bộ Giáo Dục đảm trách. Vậy xin ghi một điểm son cho Bộ Võ Rừng.

Ít khi Bộ này chú trọng đến vấn đề hướng dẫn thanh thiếu niên, mặc dầu đó là nhiệm vụ chính của Bộ.

II) Giải Vô Địch Sản Bắn dưới biển mùa 1971

Giải này được chính thức tổ chức vào hai ngày 3 và 4-4-1971 nhưng các xạ thủ đã được đưa ra An Thới trước một tuần lễ để tập dượt trước khi tranh tài thực sự. Sáng 3-4-71 cuộc thi đua bắt đầu. Có tất cả 12 đội tham dự chia ra hai hạng A và B. Mỗi hạng có 4 giải là toàn đội, cá nhân, bắn cá to và bắn nhiều cá. Ngoài ra còn một giải đặc biệt cho lực sĩ nào bắn được con đười ươi. Ngày 3-4 các xạ thủ săn bắn tại Hòn Đong và ngày 4-4 tại Hòn Tây cách An Thới chừng 20 cây số.

Sau đây là kết quả của hai ngày tranh giải ráo riết:

1) Hạng A:

— Giải cá nhân: Hạng Nhất: Nguyễn Văn Chợ 47.730 điểm

— Giải Toàn Đội: Đoàn hải học Nha Trang 88.910 điểm.

— Giải cá to: Nguyễn Văn Chợ cá nhân 17kg

— Giải cá nhiều: Nguyễn Thanh 11 con

2) Hạng B:

— Giải cá nhân: Nguyễn Văn Vĩnh 36.670 điểm

— Giải Toàn đội: Đội Hắc Hải

— Giải cá to: Nguyễn Văn Vĩnh cá nhân 2 kg

— Giải cá nhiều: Lê Ngọc Hạnh 11 con.

Được biết ngoài các đoàn ngành nghề có 2 đoàn của sinh viên Vạn Hạnh và Kiến Trúc. Số cá săn được rất nhiều, phái đoàn quan khách tới 60 người mà cũng không như thu hết, mặc dầu chỉ ăn toàn cá thay cho cơm. Anh em SV học sinh cũng được tặng một số cá để ăn nhậu.

Trong khi xạ thủ tranh tài dưới nước thì các quan khách đi du ngoạn ra tam biển vì vậy có nhiều thuyền vui vui đã xảy ra. Chiều ngày 3-4 người thấy bộ quần áo của một vị Đại Tá trên bãi biển mà không thấy ông ta đâu cả. Thế là tất cả được báo động vì ai cũng tưởng ông đi thăm Long Vương rồi. Cuộc tìm kiếm kéo dài từ 4 giờ tới 7 giờ tối cũng chưa có kết quả thì mới thấy ông ngồi thuyền trôi dạt bên cạnh bờ và với hàng trăm trái dừa! Vậy là vui vẻ cả lòng! Tuy nhiên có nhiều xạ thủ đi chán nản ban tổ chức trong việc chấm điểm và nhất là vị Thiếu tá Chủ tịch Tổng cuộc kiểm tra ở ban tổ chức lại hàng hải xách súng xuống nước tranh tài với các xạ thủ khác. Đây là 1 hành động vi phạm thể lệ chung.

Ngoài ra, sau khi lễ bế mạc và phát giải thưởng hoàn tất, phái đoàn quan khách ra phi trường để về Saigon thì lại thiếu máy bay. Vì vậy chỉ có các vị thượng khách được «ra về» thời hạn hoãn. Còn một số quan khách «cỏ nhỏ» khác đành ở lại tới hôm sau. Được làm biếng thêm một ngày thì càng tốt, nhưng điều đáng nói ở đây là, sau khi các VIP về rồi thì các vị còn ở lại phải cuộc bị ra chợ ăn cơm tẻm, uống nước quán vì từ giờ phút đó ban tổ chức coi như không còn ai để tiếp đãi nữa.

III) Chuyển giao trường Tiểu học Trần Hưng Đạo.

Phái đoàn quan khách ra An Thới còn để tiếp nhận sự chuyển giao một trường tiểu học tên là trường Trần Hưng Đạo.

Được biết An Thới là địa danh của một nơi cách quận lỵ Dương Đông khoảng 30 cây số và cách trại giam tù VC chừng 4 cây số. Nơi đây, trước kia là một vùng hoang vắng và cho tới ngày nay cũng chỉ có đường thủy nổi liền với Dương Đông. Nhưng cách đây 5 năm 300 đồng bào ở Quảng Nam, được HQ giúp đỡ, di cư vào An Thới lập nghiệp. Từ đó dân số An Thới tăng dần. Ngày nay dân số An Thới lên trên 4.000 người và vấn đề giáo dục con em họ đã được đặt ra song song với vấn đề sinh sống. Vì vậy HQVN với sự giúp đỡ của dân chúng phổ Mason thuộc tiểu bang Georgia Hoa Kỳ đã thiết lập cho dân An Thới một ngôi trường tiểu học gồm 5 phòng học với đầy đủ tiện nghi. Ngày 3-4-71 Hải Q đã cử chuyên gia trường này cho chánh quyền dân sự. Buổi lễ đã diễn ra rất đơn giản nhưng sau đó quan khách thuộc phái đoàn đã được xem những hải sản đặc biệt của vùng An Thới như món biển mai nướng chẳng hạn. Biển mai là một thứ sò nhưng lớn và dài bằng hai bàn tay người. Thứ này chỉ có tại Phú Quốc. Thịt biển mai không ăn được nhưng hai sợi gân của nó dùng để khẹp và mổ võ, đem nướng lên thì được mô tả là ngọt và thơm gấp 10 lần sò huyết.

Đất An Thới không sản xuất được lúa, người dân chỉ trồng vài loại cây ăn trái như dừa, xoài thơm v.v.. Nhưng hải sản thì nhiều vô số. Du khách xuống biển tắm sẽ thấy rất nhiều cá quanh quần bên chân và bước đi thì cũng phải đề ý nếu không sẽ bước nhầm một chú cua hay một chú tôm nào đó sẽ bị kẹp đau điếng.

Ông chủ tịch hội đồng xã cho biết từ khi di cư vào đây người dân đã có một đời sống sung túc hơn nhiều. Chúng tôi thấy đa số dân An Thới đều có thuyền máy. Cần câu chèo từ ngoài khơi về thuyền nào cũng đầy ắp nhưng con cá màu bạc, lấp lánh dưới ánh nắng.

Thêm một điểm son nữa cho HQVN. (Duy Bình)



CHUYỆN NGÀI TỔNG TRƯỞNG

Cộng Hòa Giao Chỉ thứ hai
Nhật đầu Tổng Trưởng Kinh Tài giỏi ghê.

Kinh bang tế thế
Đầy ứ một bầu
Ông quất quả đầu
Đặt tên «Kiếm Ước»
Dân đen sứt mướt
Đạp chấu đờ lòng
«Ông» vênh râu «ông»
— Tài ông bậc thánh
«Ông» bần chấp cánh
Vút tận mây xanh
Thêm quả «Song Hành»
Thắng dân chơi với
Thì là dân đối
— «Đời nạn» bắt đầu
Hai bữa cháo rau
Ngày ngày ta nuốt
Bụng ta ta buộc
Cho chặt phen này

Chế chẳng lung lay
«Ông» ngồi chễm chệ
Đập đầu dưới bệ.
«Con» quỳ lạy «ông»
Nói đại jở sông
Nếu giờ ông chết
«Con» bỏ ra hết
Nửa tháng lương này
Mua dầu heo quay
Ăn mừng thoát nạn.
XÀ PHÒNG ĐEN

SÁCH PHẪM BÁN CHẠY NHẤT THẾ GIỚI
300 TRIỆU CUỐN NĂM 1970



CHUYỆN TÌNH

(LOVE STORY)

ERICH SEGAL

bản dịch : PHAN LỆ THANH

(TIẾP THEO)

XIII

Ông Bà Oliver Barrett III

Trân trọng kính mời Ông Bà đến dự bữa cơm thân mật nhân ngày kỷ niệm sinh nhật thứ sáu mươi của Ông Barrett hồi 7 giờ thứ bảy, mùng sáu tháng ba, tại Biệt thự Dover, Ipswich, Massachusetts, R.S.V.P.

— Anh nghĩ sao? Jennifer hỏi.

— Em còn phải hỏi nữa ư? Tôi đang chăm chú tóm tắt cuốn Percival và Chính Quyền, một tiền đề quan trọng trong lĩnh vực luật học. Jenny mua chiếc thiệp mời trước mặt tôi như để trên gác.

— Đã đến lúc rồi, Oliver ạ.

— Đến lúc làm gì?

— Anh thừa biết làm gì. Chẳng lẽ ông ấy phải bỏ gối đến làm lành với anh sao?

Tôi tiếp tục đọc sách trong khi nàng tìm cách thuyết phục tôi.

— Ollie — ông ấy đã ngỏ lời trước rồi đấy.

— Khỉ gió, Jenny. Chữ mẹ anh viết phông bị đầy chữ.

— Thế mà em tưởng anh không thêm ngỏ tôi, nàng reo, gần như hét lên.

Ừ đúng, tôi có hết mắt đọc thiệp. Có lẽ vì vậy thôi. Tôi đang bận tóm tắt cuốn Percival và Chính Quyền mà lị, và thì đến nơi rồi. Có điều nàng không nên mè nheo tôi như thế này mới phải.

— Ollie, nghĩ lại đi, giọng nàng chuyển sang năn nỉ.

— Sáu mươi tuổi, già cha nó rồi còn gì. Khi nào anh bằng lòng làm lành, chắc gì ông ấy còn sống trên đời này nữa.

Tôi dùng lời lẽ hết sức gián tiếp tuyên bố cho Jenny biết rằng sẽ không bao giờ có chuyện làm lành cả và nàng làm ơn để yên cho tôi học. Nàng yên lặng ngồi xuống mép chiếc đệm gối mà tôi đang lê chân. Mặc dù nàng không hề rằng nhưng tôi có cảm tưởng nàng đang nhìn tôi chăm chăm. Tôi ngừng đầu lên.

— Một ngày kia, nếu anh bị Oliver V...

— Tên nó sẽ không phải là Oliver như lý như thế. Tôi chặn ngang. Thường thường mỗi khi tôi nói tiếng là nàng cũng to tiếng; lần này nàng vẫn mềm dẻo.

— Anh, Ol, dù chúng mình có đặt tên nó là Hề Bozo đi nữa, nó cũng sẽ ganh ghét anh cả vì là thể thao gia nổi tiếng ở Harvard. Và có khi nó đến tuổi vào đại học có lẽ anh đang ngồi trong Tối Cao Pháp Viện rồi!

Tôi bảo, nhất định con trai tôi sẽ không ganh ghét tôi. Nàng bèn hỏi tại sao tôi biết rõ thế. Tôi không biết chứng tỏ làm sao. Nghĩa là, tôi chỉ biết chắc chắn con tôi sẽ không ganh ghét tôi và tôi không thể cãi nghĩa rõ ràng là tại sao. Jenny bèn nói bằng giọng:

— Ba anh thương anh, Oliver. Ông thương anh cũng như anh sẽ thương Bozo vậy. Nhưng họ Barrett nhà anh ai cũng kiêu và hiểu thông bổ sử đi, và vì thế, tất cả đàn ông họ Barrett sẽ mãi mãi tưởng là họ thù ghét nhau.

— Nếu không nhờ em làm họ sáng mắt, tôi khỏi hỏi.

— Chính thế.

— Thôi, không nói nữa, tôi tuyên bố; dù sao tôi cũng là chồng và chủ gia đình. Tôi trở lại với Percival và Chính Quyền. Jenny đứng dậy. Nhưng nàng bỗng nhớ ra:

— Nhưng còn vấn đề RSVP thì sao?

Tôi bảo, chẳng lẽ một sinh viên tốt nghiệp Đại học Radcliffe, chuyên về âm nhạc, lại không viết nổi một câu từ chối khéo léo hay sao.

— Oliver, có thể trong đời em em đã từng nói dối hay lừa bịp. Nhưng chưa bao giờ em định tâm làm khổ ai. Cháu em không viết được đâu.

Chính ra người đang bị nàng làm khổ là tôi; tôi lịch sự xin nàng lo vụ RSVP bằng cách nào cũng được, miễn câu trả lời có nghĩa là chúng tôi không đến được trừ khi trời xẹp. Một lần nữa tôi quay về đọc Percival và Chính Quyền.

— Số điện thoại nhà anh bao nhiêu nhỉ? Nàng hỏi rất khẽ. Nàng đang đứng trước máy điện thoại.

— Em viết mấy chữ không được sao?

— Em sắp quạu bây giờ đấy nhé. Số bao nhiêu?

Tôi cho nàng số rồi lập tức vùi đầu vào bài biên luận của Percival trước Tối Cao Pháp Viện. Tôi không nghe thấy Jenny nói gì. Nghĩa là tôi cố không nghe. Nàng đứng chững trong buồng chờ đầu xa.

— Ô! thưa ông — tôi nghe tiếng nàng nói. Thằng Chả trả lời «phờ» sao? Tưởng ông ta đi Washington thăm này cơ mà! Mục tiêu ngân trên báo The York Times vừa đăng vậy thôi! Báo chí khỉ gió hồi này xuống dốc quá đi.

Trả lời «không» mà sao lâu thế?

Jenny nói trên máy từ này đến giờ, lâu hơn thời gian cần để nói tiếng «không» rồi.

— Ollie?

Nàng lấy tay bịt miệng ống nói.

— Ollie, anh nhất định từ chối sao?

Tôi gạt đầu tỏ ý nhất định và bắt tay ra hiệu cho nàng nói mau lên.

— Con xin lỗi, nàng nói vào máy. «Thưa, chúng con xin lỗi...»

Chúng con! Tại sao nàng phải lôi tôi vào? Tại sao nàng không nói toẹt ra rồi gác máy ngay?

— Oliver.

Nàng lại lấy tay bịt miệng máy và nói thật to:

— Ông ấy có vẻ buồn lắm, Oliver! Anh buồn tâm ngồi đó nhìn bố anh đau đớn sao?

Nếu lúc đó nàng không xúc động như vậy tôi đã猜 nghĩa cho nàng hiểu là đã đau có biết đau đau, và nàng không nên tưởng cha mẹ nào cũng giống như cha mẹ người Ý Địa Trung Hải của nàng.

Nàng không hiểu có những bậc cha mẹ khó cứng như tảng đá trên núi Rushmore vậy.

— Oliver, nàng năn nỉ, anh nói với ông một câu được không?

«Với ông» nàng điên rồi sao?

— Có thể chỉ là «thưa ba» được không?

Nàng đưa máy cho tôi trong khi cố nhịn khóc.

— Anh không bao giờ muốn nói với ông ấy. Không bao giờ, tôi bình tĩnh nói.

Và nàng òa khóc. Không thành tiếng nhưng nước mắt dần dựa trên mặt nàng. Nàng van xin tôi:

— Làm cho em Oliver. Em chưa bao giờ xin anh cái gì. Bây giờ em xin anh.

Ba chúng tôi Ba người cùng đứng (tôi tưởng tượng như ba tôi cùng đứng ngay đó) đợi một cái gì. Cái gì? Đợi tôi?

Tôi không thể làm được.

Jenny không biết là nàng đang đòi cái không thể được sao? Là tôi sẽ làm cho nàng bất cứ cái gì, khác trừ điều này? Tôi nhìn xuống đất, cứng rạo lác đầu và trong lòng khổ sở vô cùng. Jenny giận dữ thì thầm bằng một giọng tôi chưa nghe thấy bao giờ?

— Anh là một thằng khốn nạn vô tâm. Và nàng lập tức chấm dứt câu chuyện với cha tôi:

— Thưa ông, Oliver muốn ông hiểu rằng anh bất buộc phải làm theo ý anh nhưng...

Nàng ngừng lại thở. Nàng vừa nói vừa khóc nên có vẻ mệt. Tôi ngạc nhiên quá, không biết làm gì hơn là đợi xem Jenny kết thúc ra sao.

— Oliver quý mến ông lắm, nàng nói với rồi gác máy.

Không sao cả nghĩa nổi hạnh động của tôi trong giây phút tiếp theo đó. Tôi tự bao chữa là lúc đó tôi điên. Xin thưa lại: tôi không bao chữa gì hết. Hạnh động của tôi không thể tna thứ được.

Tôi dang chiếc máy nói không tay Jenny, dứt đứt dây điện và quăng vào góc buồng.

— Tiền sư bố cô, Jenny! sao cô không cút đi cho khuất mắt tôi.

Tôi đứng yên một chỗ thở hồn hên như một con thú. Trời ơi! Tôi làm gì vậy? Tôi quay lại xem Jenny đâu.

Nhưng nàng không còn đó nữa.

Nàng bỏ đi đã lâu rồi vì tôi không còn nghe tiếng chân xuống cầu thang.

Chứa ời chắc nàng bỏ chạy lúc tôi nắm lấy chiếc máy điện thoại. Áo và khăn quàng nàng vẫn còn trong buồng. Đau đớn vì mình không biết phải làm gì, tôi có thấy đau đớn hơn nữa khi ý thức được điều mình đã làm.

Tôi tìm nàng khắp nơi

Tôi lang thang vào thư viện trường Luật kiểm nàng giữa đàn sinh viên gào gục. Tôi đi đi lại lại ít nhất năm sáu lần. Mặc dù tôi không thốt ra tiếng nào nhưng ca thư viện đang nhón nhào ra sợ vì thấy vẻ mặt anh mặt tôi có vẻ hung dữ quá. Kệ, chúng

Nhưng Jenny không có ở đó.

Rồi khắp phòng ăn Harkness, phòng khách câu lạc bộ. Rồi chạy như bay sang kiểm tra bên phòng A assiz ở Radcliffe. Nàng cũng không có đây. Tôi chạy từ tung bước chân nhanh như tìm đập.

Phòng Paine ? (cái tên thật mỉa mai) Dưới nhà là phòng tập dương cầm. Tôi biết Jenny. Mỗi khi giận dữ điều gì nàng thường đến đập phá phím đàn thổ tả, đúng chưa. Nhưng khi nàng đang sợ muốn chết thì sao ?

Đi dọc theo hành lang, giữa hai dãy phòng tập dương cầm, tôi muốn điên lên. Tiếng nhạc Mozart, Bartok, nhạc Bach và nhạc Brahms vọng ra từ phòng tập, quện thành một tiếng kỳ quái, ghê rợn.

Nhất định phải có Jenny ở đây !

Bản năng xui tôi ngừng lại trước một phòng bên trong âm vang (một cách giận dữ ?) tiếng nhạc dạo của Chopin. Tôi ngừng lại một giây. Ai chơi dở ợc chuệch choạng ngừng rồi lại bắt đầu, và đây nốt sai. Có một lần khi tiếng nhạc ngừng, tôi nghe một giọng con gái lầm bầm, «Cứu! Nhất định là Jenny rồi. Tôi tung cửa vào.

Một cô sinh viên Radcliffe đang ngồi trước dương cầm. Cô ta nhìn lên. Một cô hippie to ngang tấu xí, tỏ vẻ bức bối vì bị tôi phá ngang.

— Chuyện gì đấy, bô ?

— Dở quá, dở quá, tôi trả lời rồi đóng cửa lại.

Tôi ra ngã tư Harvard. Tiệm nước Pamplona, Hành lang Tommy, cả hiệu Hayes Bick nữa, tụi nghệ sĩ hay vào đây. Chẳng thấy gì.

Không biết Jenny đi đâu ?

Giờ này thì ga xe lửa đóng cửa rồi, nhưng nếu bạn này nàng chạy thẳng ra ngã tư, nàng có thể bắt kịp chuyến tàu đi Boston. Cho tôi trạm xe buýt.

Khi tôi bắt đầu bỏ mấy đồng xu vào máy điện thoại thì đồng hồ chỉ một giờ sáng. Tôi gọi từ máy điện thoại công cộng ở ngã tư Harvard.

— Alo Phil đấy hả ?

— Ê,, ông hỏi giọng buồn ngủ. «Ai đó?»

— Con đây. Oliver đây.

— Oliver Ông có vẻ lo ngại. Jenny có làm sao không? Ông vội vàng hỏi. Ông hỏi như vậy có nghĩa là nàng không có ở đó chứ gì?

— Ở không sao, Phil không sao !

— Cảm ơn Chúa. Còn mày sao Oliver?

Khi đã biết Jenny không sao ông lại vui vẻ, thoải mái. Như thể quên mất chuyện bị đánh thức giữa giấc ngủ say.

— Thường, Phil, con vẫn thường. Không có gì lạ. Phil này, Phil có nghe tin gì của Jenny không ?

— Sự nó, lâu lâu mới nghe, giọng ông bình tĩnh lạ thường.

— Thế nghĩa là làm sao, Phil ?

— Trời ơi, đáng nhẽ nó phải gọi tao luôn chứ, nó nhá. Tao đâu có phải người sợ, phải không ?

Tình trạng tôi lúc đó là vừa thấy nhẹ nhõm vừa hoảng sợ.

— Nó có đó không ? Ông hỏi tôi.

— Há ?

— Gọi nó ra ; tao phải la vào mặt nó mới được.

— Không được, Phil.

— Sao, nó đang ngủ à ? Nếu nó đang ngủ thì đừng đánh thức.

— Vâng.

— Nay, thằng chó chết.

— Dạ, thưa ?

— Cranston xa rồi khi gì đâu mà tại bay không chịu xuống thăm tao một chiều chủ nhật nào đó, há ? Hay là để tao lên thăm, Oliver.

— Ở thôi, Phil. Chúng con sẽ xuống.

— Bao giờ ?

— Chủ nhật nào đó.

— Đừng có nói « nào đó nào đó » gì. Con nhá từ từ không bao giờ nói « nào đó » mà phải nói « này ». Chủ nhật này, Oliver.

— Thưa vâng, Chủ nhật này.

— Bốn giờ chiều. Nhưng lái xe cẩn thận đấy. Nhớ chưa ?

— Nhớ.

— Và lần sau gọi để tao trả tiền, khi a. Ông gác máy.

Tôi đứng đó, lạc lõng trong bóng tối của Ngã Tư Harvard, chẳng biết đi đâu cũng không biết phải làm gì. Một tên da đen lại gần và hỏi tôi có cần thuốc không. Tôi lơ đãng trả lời. «Thưa không» cảm ơn ông.

Tôi không chạy nữa. Tôi đứng với gi trở về căn nhà trống. Muốn làm rồi và cả người tôi tê cứng — vì sợ hơn là vì lạnh (mặc dù trời lúc đó không ấm gì, thú thực). Cách xa nhà vài thước tôi thấy bình nhự có bóng ai ngồi trên bậc thềm. Chắc mắt tôi hoa rồi vì không thấy bóng người động đậy.

Nhưng chính là Jenny.

Nàng ngồi trên bậc thềm cùng.

Tôi mệt quá nên không thấy sợ và sùng sùng quá nên không nói được. Tôi hy vọng thềm trong bụng rằng nàng đang cảm một thứ khi giới gì không nguy hiểm lắm để đánh tôi.

— Jen ?

— Ollie ?

Cả hai đứa cùng nói khẽ nên không ai hiểu tâm trạng ai ra sao.

— Em bỏ quên chìa khóa.

Tôi đứng dưới ánh đèn thềm, không dám hỏi nàng đã ngồi đó lâu chưa, chỉ ý thức rằng mình đã làm lỗi vô cùng.

— Jenny anh rất tiếc.

— Đừng ! Nàng nói rất khẽ, không để tôi xin lỗi tiếp, «Yêu nghĩa là không bao giờ phải rất tiếc.

Tôi leo lên chỗ nàng ngồi.

— Em muốn đi ngủ. Được không ?

— Được.

Chúng tôi lên nhà. Trong khi thay quần áo nàng nói tôi như muốn nói nàng không đùa. Em nói thật đấy, Oliver.

Và thế là xong.

XIV

Tôi nhận được lá thư vào tháng bảy.

Thư gửi qua Cambridge, rồi từ Cambridge chuyển qua đảo Dennis nên tôi chắc tôi được tin một hai ngày gì đó. Tôi vội vàng tìm chỗ Jenny làm việc, (nàng đang cho tụi trẻ con chơi đá bóng hay trò chơi gì không biết).

Tôi bắt chước giọng tài tử Bogart :

— Đi.

— Há ?

Đi, tôi lặp lại một tiếng oai nghiêm rồi bỏ đi về phía bờ sông, nàng vội vã chạy theo.

— Chuyện gì vậy Oliver ? Làm ơn nói cho em nghe với.

Tôi tiếp tục bước nhanh vào chỗ tàu đậu.

— Lên tàu đi Jennifer, tôi ra lệnh, giờ tay chỉ chiếc tàu, bàn tay vẫn nắm chặt lá thư mà nàng chưa đọc.

— Oliver, em còn phải trông tụi con nít, nàng va phản đối vừa ngoan ngoãn bước lên tàu.

— Trời ơi, có chuyện gì vậy ? nói đi Oliver.

Tàu đã ra khơi được mấy trăm thước.

— Anh có chuyện muốn nói với em.

— Bộ không nói trên đất liền được sao ? nàng hét to.

— Không, khi a, tôi cũng hết (không phải chúng tôi cãi nhau nhưng vì trời đang gió mạnh và phải, hết mới được nghe được).

— Anh muốn được tự nhiên. Em xem đi.

Tôi mùa mùa phong thư trước mặt nàng. Nàng nhận ngay ra tên và địa chỉ người gửi.

— Ê — Trường Luật Harvard ! Anh bị đuổi hả ?

— Đoàn lại xem, ranh con, đừng vội lạc quan, tôi hét.

— Anh đậu thủ khoa hả ? nàng đoán.

Tôi hơi ngượng khi phải nói sự thật.

— Không hẳn thế. Thưa bà.

— Ô, thưa bà thôi ư ?

— Nhưng — có nghĩa là anh vẫn giữ một chân trong Tập San Luật Khoa, tôi hét to.

Nàng ngồi yên, mặt không lộ cảm nghĩ gì.

— Trời, Jenny, giọng tôi gần như nấc nấc, nói gì đi chứ !

— Phải đợi sau khi em gặp số một và số hai để.

Tôi nhìn nàng, hy vọng trông thấy nụ cười mà tôi biết nàng đang kìm nãm.

— Thôi, Jenny ! tôi van.

— Em về đây. Anh ở lại nhét vừa hết câu nàng nhấc ngay xuống nước. Tôi nhảy theo và một phút sau cả hai đứa cùng nhồi lên, bám vào cạnh tàu cười khúc khích.

— Ê, tôi ranh mãnh nói, em vừa đắm đầu xuống biển vì anh.

— Đừng vội tự phụ. Hạng ba dù sao cũng chỉ là hạng ba.

— Ê, này, ranh con.

— Cái gì hả đồ chó ?

— Anh nợ em nhiều lắm, tôi thành thật nói.

— Không đúng, đồ chó, không đúng.

— Không đúng ? tôi hơi ngạc nhiên.

— Anh nợ em tất cả.

«Tôi hôm đó chúng tôi «đốt» hai mươi ba hồ để trả tiền bữa cơm tôm hùm đặc biệt ở 1 quán ăn chơi tại Yarmouth. Jenny vẫn không chịu cho ý kiến, nhất định đợi sau khi xé lại hai vị anh hùng đã — nàng nói — đánh bại tôi».

Các bạn sẽ cho tôi là cò lẩn, nhưng tôi yêu nàng đến độ vừa về tới Cambridge, tôi vội vã đi kiểm xem hai tên kia là ai. Tôi chờ dài khoan khoan khi khám phá ra sự thật tên đồ thủ khoa, Erwin Blasbaad, Đại Học Bồ Thành, 1969, đeo kính trắng, ốm yếu hơn hèm và không phải loại người nàng thích, tên đậu hạng nhì, Bella Landau, Bryn Mawr, 1964 là một cô gái. Mọi việc đều tốt đẹp cả, nhất là Bella Landau trông cũng sạch sẽ mát mẻ (sinh viên luật như vậy là khá lắm rồi) nên tôi có thể trên Jenny bằng cách kể vài «chi tiết» những việc xảy ra khi tụi tôi ở lại làm việc muộn tại văn phòng của «Tập san Luật khoa», trong buyu-dinh Gannett. Ma qua thực, chúng tôi làm việc muộn mấy đêm liền. Đôi khi mãi hai, ba giờ sáng tôi mới về tới nhà. Chẳng gì, những sáu chương trình học, lại thêm sửa bài cho «Tập san Luật khoa», và việc tôi có đăng bài trong một số báo («Sự Cứu Trợ Dân Nghèo về Phương Diện Luật Pháp: Tình trạng khu Roxbury thuộc thành phố Boston» bài của Oliver Barrett IV, sinh viên Luật Havard, tháng 3 năm 1966, trang 861-908).

«Khá lắm. Bài khá lắm».

Ông chủ bút Joe Fleishman chỉ lập đi lập lại có vậy. Thú thực, tôi đã hy vọng được nghe ông khen tích cực hơn, nhất là vì sáng nam Fleishman sẽ bắt đầu làm cho Quan Tòa Douglas ; nhưng khi đọc lại bản thảo bài tôi, ông chỉ phê bình có thể. Jenny nói bài tôi viết thật «minh bạch» thông thái và xếp đặt khéo léo. «Sao Fleishman không nói được như vậy nhỉ».

«Fleishman bảo bài anh khá lắm, Jen».

«Trời đất, bộ em đợi đến giờ này để nghe có «vậy thật hả? Ông ta không phê bình gì về công trình nghiên cứu, cách hành văn hay xoi gì khác sao?»

(Còn tiếp)

Wrestling gia đình

Nhân ngày giỗ tổ Hùng Vương ta mới lại nhớ cội nguồn dân tộc. Không biết tổ tiên của chúng ta có phải là Rồng hay Tiên chăng, hay là Tổ Sư của tất cả nhân loại như cuộc nghiên cứu của các nhà Văn Hóa Đậu Phong đã chứng minh. Có điều chắc chắn là Tổ Tiên chúng ta đã mở đầu cuốn gia phả bằng một màn ly dị!

Huyền sử chép rằng ông Lạc Long Quân với bà Âu Cơ không những đã ly dị với nhau, còn chia đôi cả con cái và cả hai đều xư nhau một cái án biệt xứ, anh lên núi, chị xuống biển.

Có lẽ để biến dương cái truyền thống lý thân cao quý đó, trong ngày lễ Hùng Vương năm nay hai ông Tổng Thống và Phó Tổng Thống đã ở hai nơi, nói với nhau qua những cuộc họp báo.

Trước ngày giỗ một tuần, ông Tổng Thống họp báo ở Đồng Hả Quảng Trị còn ông Phó Tổng Thống chủ tọa Hội Đồng Văn Hóa Giáo Dục ở Saigon. Đến ngày giỗ tổ thì Tổng Thống đánh cờ ở Saigon còn Phó Tổng Thống đá banh ở Nha Trang.

Trong cuộc họp báo ở Đồng Hả ông Tổng Thống tỏ ý ngạc nhiên về lời xác nhận của ông Phó rằng ông Phó đã tuyên bố nên rút quân ở Hạ Lào về cholin nghỉ ngơi. Theo ông Tổng thì cái chuyện đánh xong một trận phải nghỉ mệt là chuyện ai chẳng biết, cứ chỉ phải chờ ông Phó khuyên bảo.

Đợi một tuần sau ta lại được nghe ông Phó trả lời ông Tổng. Khi tiếp chuyện nhà báo ở Nha Trang, ông Phó xác nhận lại rằng ông không nói tới vụ cho lính nghỉ đỡ mà ông muốn nói đến chuyện cho lính nghỉ luôn! Đánh xong một trận rồi thôi, chờ nghỉ một chặp để đánh nữa làm chi cho mệt lính!

Trong lần họp báo ở Đồng Hả, ông Tổng cũng nói rõ không hề có chuyện ông Phó chẳng biết chi về cuộc hành quân Hạ Lào, và phải nghe radio rồi mới biết. Bằng có là ông Tổng đã điện thoại báo tin cho ông Phó nhưng ông Phó đi vắng!

Một tuần sau cũng ở Nha Trang ta lại thấy ông Phó trả lời. Ông



ÔNG ĐẠO CẤY

nói rằng chuyện báo tin không quan trọng. Điều quan trọng là phải thảo luận, bàn bạc trước khi có một quyết định quan trọng như quyết định tiến quân qua Lào. Dù sao 2 ông Tổng và Phó cũng ở trong cùng một Hội Đồng là Hội Đồng An ninh Quốc gia. Đáng lẽ nên gặp nhau ở đó mà bàn bạc chứ! Vậy mà không bàn bạc, quyết định lấy một mình, có điều chi ràng chịu!

Tóm lại, đó là lỗi ở cụ tổ ông Lạc Long Quân và tổ bà Âu Cơ. Hai cụ mở màn lịch sử bằng vụ án ly thân vĩ đại, vì vậy mà con cháu cơm không lành, canh không ngọt.

Nhưng dù sao ta cũng thấy có niềm an ủi. Tuy Tổng Thống và Phó Tổng Thống bất đồng ý kiến với nhau về 1 số chuyện quan trọng, nhưng về một số chuyện khác họ lại rất tương đắc.

Thí dụ về vụ Hành Quân Lam Sơn 719 thì họ hơi bất đồng quan điểm. Nhưng trong ngày giỗ tổ, ông Tổng chỉ chơi cờ tướng ở sân Hoa Lư (dù chỉ chơi có 1 nước rồi nghỉ) còn ông Phó thì chơi đá banh và tắm biển với các học sinh ở Nha Trang (có bà Phó đi hộ tống). Hơn 1 tuần trước, ở An Giang, ông Tổng cũng cỡi xe đua để phát cơ cho 1 cuộc đua xe đạp.

Ít nhất giữa hai ngài cũng có vài điểm tương đồng rất đáng ca ngợi vậy.

Thông điệp

Nhiều tờ báo nhận xét rằng Thông điệp của Hành Pháp gói

qua Lập Pháp vào đầu khóa họp năm 1971 sao mà ngán ngùi và sơ sài thế?

Ngán vì chỉ có 20 trang đánh máy còn sơ sài vì chỉ chú trọng đến cuộc hành quân Hạ Lào. Còn những vấn đề quan trọng như công cuộc thí nghiệm 4 năm thí hành Hiến pháp, thành quả 1 năm Ngày Cây Có Ruộng, các biện pháp Kinh Tế còn nóng hổi v.v... Không được nói hết cho các nghị sĩ và dân biểu nghe? Nói tổng quát, thì Thông điệp của TT lơ là tình trạng Kinh tế và Xã hội, mà chú trọng đặc biệt đến quân sự (Hạ Lào) và chánh trị (Hoa đàm Ba Lê).

Nhiều người không hiểu tại sao Thông điệp của Hành Pháp năm nay lại sơ sài như vậy. Phải chăng các vị Phụ Tá và Bí Thư của Tổng thống đã họp soạn bản Thông điệp này trong lúc đang buồn ngủ?

Ông Đạo Cấy đã nghe người kể lại cuộc thảo luận giữa các chuyên viên soạn thảo diễn văn của Phủ Đầu Rồng. Họ thì thăm nói với nhau như vậy:

— Nền đề cập tới tình hình kinh tế, tài chánh một chút cho quốc hội nghe với chứ?

— Khó lắm. Nói tới kinh tế, thì chánh người ta lại tưởng mình biết nhờ đến các vụ buôn vàng, buôn giấy bạc. Các ĐB nghĩ bên Hành pháp nói mớ Quốc hội.

— Hay ta trình bày về vấn đề xã hội, ví dụ như vụ thanh thiếu niên phạm pháp, nạn ma túy.

— Cũng không được. Các ĐB lại nghĩ Hành pháp sơ sài về vụ ĐB buôn lậu bạch phiến!

Sau một hồi thảo luận, các chuyên viên trong phủ Đầu Rồng đã quyết định là thà rằng không đề cập đến các vấn đề kinh tế, xã hội, còn hơn là gây hiểu lầm giữa Hành pháp và Lập pháp. Đó là lý do tại sao Thông điệp năm nay quá sơ sài.

Chụp mũ cụ Lương

Trong phiên họp khoảng đại để đầu tiên năm 71 của Hạ Nghị Viện, người ta tìm được 68 dân biểu ghi tên hiện diện (trong số 130 ông) và số người có mặt thực sự thì còn ít hơn số người ghi tên nữa.

Trong buổi họp đó ông dân biểu Hồ Ngọc Nhuận đã đề nghị cụ chủ tịch Ng Bá Lương. Một tờ báo tương thuật về ông Nhuận nói về cụ Lương là «đã đi cửa sau phủ TT», và tương thuật câu trả lời của cụ Lương là «Đừng chụp mũ, đừng dùng danh từ mờ ám».

Xin phê bình cả hai dân biểu.

Dân biểu Nhuận vốn là con nhà làm báo mà coi bộ không biết chi về nghề làm báo. Báo chí bao giờ cũng phải lo an tin sối dèo. Cái vụ «đi cửa sau» phủ Tổng Thống là 1 chuyện ai cũng biết, và biết từ lâu. Bây giờ mới mang ra nói tức là bí để tài rồi!

Còn Dân biểu Lương nói câu trên có ý nghĩa chi?

Thứ nhất cụ Lương là ông Nh. dùng danh từ mờ ám. Nếu có một danh từ mờ ám đáng khiển trách ở đây thì đó là chữ «cửa sau» Chữ Hán là hậu môn. Chữ này vẫn dùng để chỉ một bộ phận rất đơ trong cơ thể con người. Ông Nhuận nói cụ Lương chuyện chui qua cửa sau, quả thật dễ gây hiểu lầm cho đại chúng, danh từ đó mờ ám thật.

Nhưng cụ Lương lại còn tố ông Nhuận chụp mũ. Cái mũ nào? Khi ông Nhuận tố cụ Lương chui vào cửa sau phủ Tổng thống, thì nếu có cái chi đã chụp lên đầu cụ Lương cái đó chính là cái cửa sau.

Nếu cụ Lương lại coi đó là một cái mũ thì ý kiến của cụ đáng ca ngợi là tấn kỳ độc đáo. Còn đợi chi mà không đặt tên cho cụ là Lạc Nguyên bá Lương và mới cụ đang dần dần thuyết đề phục hồi văn hóa đậu phộng?

Kết quả của phiên họp khoảng đại HNV bữa đó là các dân biểu nước VNCH chẳng bàn bạc được chuyện chi hết. Chỉ có mùi cái mũ cụ Lương đáng chú ý mà thôi.

Ngữ Nguyên Học

Trong báo Đới số trước một học giả chuyên khảo về Bê Hội Đồng là ông Tô Đồng Tổ thác mả nguồn gốc của chữ Bê. Tô Tiên Sinh còn xin các nhà ngữ học Lê ngọc Tru, Nguyễn bặt Tuy v.v. khảo cứu giúp ngữ nguyên (étymologie) của tiếng Bê.

Rõ thiệt là «Bụt chùa nhà không thiêng» Ngay trong tòa báo Đới có một nhà ngữ học lỗi lạc là... ông Đạo Cấy, Tô Tiên Sinh không chịu hồi lại đi cầu cứu người ngoài. Tuy ông Đạo Cấy không học về Ngữ Học một ngày nào ở các trường Đại Học, nhưng nhờ đi tham dự các cuộc trình diễn được mệnh danh là «Bê Hội Đồng Văn Hóa» của các nhà Văn Hóa Đậu Phong, ông Đạo Cấy chợt giác ngộ và nảy sinh năng khiếu về ngữ học. Trong các chuyện khoa học giả tưởng người ta thường thấy có những con chuột, con bướm hay con bọ cạp bị nhiễm chất phóng xạ của một cuộc thử bom nguyên tử, vật biến thành một con chuột không lồ, con bướm hay con bọ cạp vĩ đại! Các nhà văn hóa Đậu Phong có lẽ ở gần cụ QVK Mai Thọ Truyền, đã bị nhiễm chất phóng xạ của cụ Truyền. Vì chính cụ là một trái bom nguyên tử trong giới văn hóa! Đến lượt ông Đạo Cấy lại bị nhiễm phóng xạ của Đại Hội Văn hóa Đậu phong nên cũng «lên bổng kinh dị Thiên Vương Phủ Đồng». Sau đây là bài thuyết trình về chữ «Bê» trong đại hội văn hóa Đậu Phong của Lạc Ông Đạo Cấy:

«Cụ Nguyễn Du phải nói là tài tình. Cái chi cụ cũng biết. Ngay cả những tiếng lòng của giới trẻ ngày nay, mà hơn 150 năm trước cụ Nguyễn Du cũng sai nạt cả rồi.

Thí dụ như tui trẻ bây giờ sai chữ Bê để chỉ cái vụ đó. Các nhà giáo dục và các nhà ngôn ngữ học, xã hội học cứ việc đi tìm cái đầu lên mà tìm hiểu nguồn gốc chữ Bê này.

Vậy mà có chi đâu! Cụ Nguyễn Du, tổ sư Happy đã từng dùng chữ đó rồi.

Nguyên trong chuyện Kiều có một cảnh rất đau lòng cho các khách tài tử, cũng một nỗi tình thương người đồng điệu, là cảnh cô em Vương thủy Kiều bị thắng mà cô Mã Giám Sinh nó bề. Nó làm một lần cho biết rồi nó thôi, nó đưa em về Lâm Tri trình diện với cụ chủ chứa Tú Bà. Mụ Tú Bà đang làm briefing cho em biết về nghề nghiệp trong nhà thì bỗng dưng em Kiều nhà ta phát biểu ý kiến rằng em đã bị thắng phải giò nó bề, em biết hết rồi. Tú Bà giận quá, thôi thôi vốn liếng đi đời nhà ma còn chi nữa!

Tú Bà mắng cho em Kiều một trận, mắng rằng:

Con kia đã báo cho tao

Nhập gia phải cứ phép nhà tao đây

Gã kia có đỡ bai bầy

Quảng vắng vào mặt mụ mày lại nghe?

và mụ còn vắn em Kiều

Cớ sao chịu lép một BÊ?

Gái tơ mà đã ngứa nghề sớm sao?

Cái tài tình của mụ Tú Bà có con mắt chuyên môn là chỉ nhìn sơ qua sắc diện em Kiều, mụ cũng biết ngay rằng em mới bị có một bề thôi. Sức mảy mà thắng Mã Giám Sinh dám làm thêm! (Có điển mụ đổ cho em Kiều cái tội ngứa nghề thì thật là vụ cao!).

Đó là một cảnh trong đoạn đầu cuộc đời lưu lạc của em Thủy Kiều. Sau 15 năm, em Kiều lấy Từ Hải, khi được Hồ Tôn Hiến chiêu hồi, em ngồi em suy nghĩ. Tô Như Tiên Sinh mở ra cuộc trầm tư của em Kiều có câu rằng:

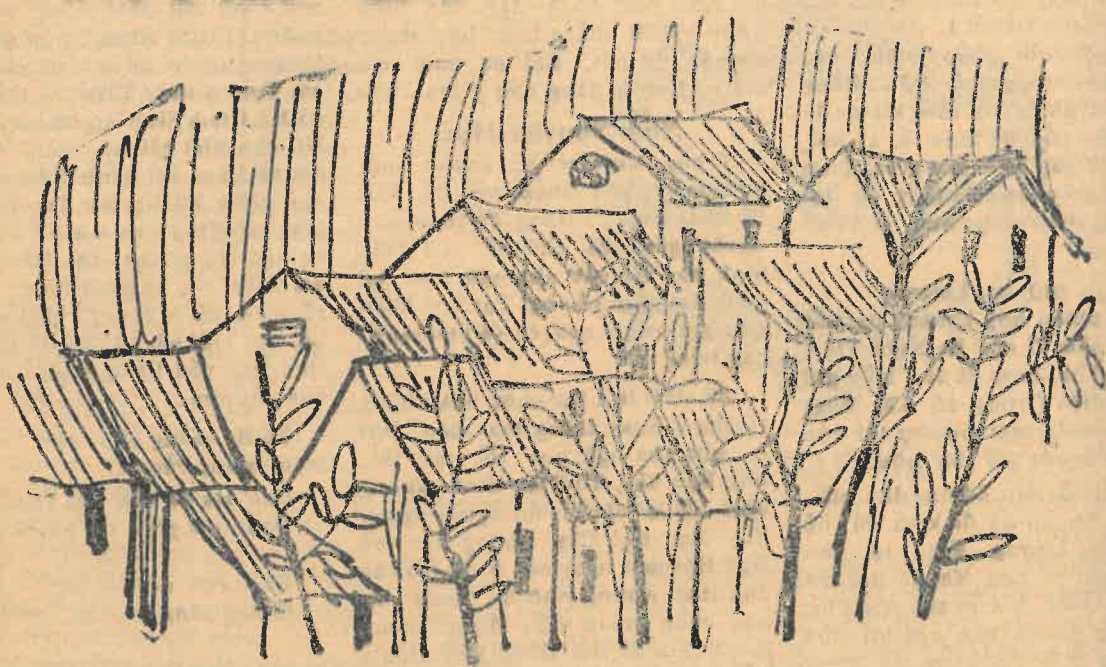
Công tư vắn cả Hai Bê

Đến đây thì em Kiều rất sành sỏi em biết cả bề tư (private) lẫn bề công (public), tổng cộng là hai bề! Có lẽ chữ Công đó ngày nay đã được đổi ra là Cộng Đồng hay là Hội Đồng.

Ta đã thấy nguồn gốc của chữ Bê rất rõ ràng, và truyện Kiều chính là một cuốn tự điển về ngữ nguyên vậy!

(Lạc Ông Đạo Cấy)





LUÔNG CẢI VÀNG

Dù nắm sát mặt đất, tay bấu vào cát, dưới bóng những tàng dương liễu, Giáo Ngo vẫn thấy từ bề trông trái, sợ những viên đạn có mục đích kia cắm thẳng vào đầu ngực. Đạn từ những căn lầu không nổ dồn dập. Một vài tiếng lẻ tẻ, cách nhau bởi những tiếng sóng biển tràn lan, đi véo vát trong không, rồi mất hút trong rừng.

Chẳng bao lâu, giữa cảnh chiều tịch mịch, tiếng nổ kia như một nhắc nhở muộn màng của cái chết, của kinh hoàng một thời.

Từ thăm thẳm nỗi bồi hồi, Giáo Ngo nghĩ rằng: «Chín năm bom đạn không chết, bây giờ hòa bình mà đem thân chôn vùi tại đây thật là phí mạng quá». Ông cố gắng bò lê tới phía trước, thỉnh thoảng cho tay sờ mó châu thân, chờ bắt gặp một vết ướt nhờ nhờ nơi đầu ngón tay.

Đầu những ngón tay có một nhận biết vết thương lành diệu nhất. Khi sự sợ hãi đã làm mất thần trí, ta thường không hay biết nếu có một mảnh đạn ghim vào người. Lúc đó những ngón tay sẽ đi qua thăm sát phần thịt người thắm hại. Ngón tay sẽ dừng lại một nơi nào đó, hai mắt nhắm, lưỡi sẽ liếm cái vị mặn ở đầu ngón tay. Thế là tự biết mình bị thương, rồi cơn đau nhức sẽ từ tốn tới sau.

Tâm trạng của những thương dân trốn các

cuộc tấn công hay máy bay địch là vậy. Từ phi đã chui được xuống căn hầm kín, ẩn nấp nơi nào người ta cũng thấy trống trải. Giáo Ngo lại có ý nghĩ lệch lạc khỏi dòng tư tưởng, y như một con tàu tới ga bị người «cầm ghi» quên bỏ cái đường vào bến, Giáo Ngo thầm nghĩ: «hay mình đưa tay đầu hàng».

Ông ta đứng lên, trong lòng quạnh, không một ai bắt buộc, không một sự gì làm ông chán nản cả, nhưng ông đưa hai tay lên cao.

Khi đầu hàng, Giáo Ngo không biết đi về đâu cả.

Đi tới phía trước chăng? Ông có biểu tình gây sự với đám lính kia đâu mà có sự đầu hàng. Quay về đằng sau? Quê hương thân thuộc (ở phía này mà, Giáo Ngo nhìn về hướng tây và chợt thấy dãy núi Trường Sơn mờ nhạt trong sương chiều. Một đám lửa rừng đỏ rực kỳ diệu bốc lên. Đám lửa như con mắt núi sông nhìn ông kêu gọi.

Giáo Ngo tựa vào một gốc dương và đưa hai tay cao, cố gắng đứng đó. Bề mặt phía trước lạnh mội biển. Đám lính trong căn lầu hình như không thấy Giáo Ngo nữa. Họ chẳng cần chú ý tới kẻ đầu hàng. Họ không cần chứng minh sự chiến thắng đối với dân chúng nữa.

Suốt đời Giáo Ngo đi nhều lần đầu hàng. Tuổi trẻ, ông đã bỏ học dở dang vì hoàn cảnh, ông không lập nghiệp được như ý đến nỗi phải trở thành một người thất chí. Đó là một đầu hàng định mệnh. Tới cuộc kháng chiến anh hùng, ông là một người nói nhiều mà làm việc ít, tham dự với trái tim so đo, đầu óc sợ hãi, tư tưởng thoái bộ, tra hướng thụ, không thực lòng với con đường dự định, không dám bán linh hồn cho cuộc mạo cả bằng máu; cuối cùng ông quay về với phần đất còn lại của những người được gọi là yêu chuộng tự do; ông bị sa thải khỏi hàng ngũ những người đi tới. Lần này kẻ như ông đầu hàng với những mơ ước Cách mạng tuổi trẻ.

Hôm nay, nỗi sợ hãi đã như một vòm trời cao rộng, ông đi và sống trong đó, hít thở hoang mang, nghĩ ngợi mọi việc. Ông lại đầu hàng một kẻ chủ vô hình: đó là sự phân ly làm nát Việt tinh trong mỗi người Việt.

Đứng một lát, không biết đi đâu cả, Giáo Ngo quay về hướng núi Trường Sơn tức là hướng tây. Hướng tây là hướng đường quốc lộ. Giáo Ngo đi hai tay vẫn đưa lên trong thế đầu hàng.

Đêm ngao ngạt xuống, mảnh trăng non đã bằng bạc mái đầu. Giáo Ngo tỉnh dần người biết mình làm thế không tiện, nhưng lại nghĩ: «thời thì cứ đầu hàng cho nó chắc ăn».

Có lúc mỗi Giáo Ngo bỏ một tay thông, còn một tay đưa cao. Lúc ngồi bờ ruộng Giáo Ngo cũng trong thế đầu hàng. Lúc đứng lại đi dãi, Giáo Ngo một tay vén quần rung rung, một tay vẫn ở thế đầu hàng.

Tâm mắt có thể nhìn thấy cả một cách đồng hun hút hoang vắng, con đường bụi đỏ chạy len lỏi trên kia, vài xóm nhà nằm rải rác, đèn đèn lỏi, một vài cây cau bắt thường nổi bật trên chân trời, đám lửa núi đã lan rộng thành hình thù một con thú lạ, gió và cát, mây đêm cũng tinh tú, không cánh chim nào thoáng hiện, Giáo Ngo đi mãi, dọc đường, ven con suối, qua cây cau nhỏ, thỉnh thoảng một vài vọng gác bỏ hoang, những vòng khoai miến cắt cao ngang ngực người, những luống đỗ xanh ri như tấm thảm; lại có tiếng chó sủa trắng, tiếng gió rì rào ngoài bãi nước xa.

Không một lực lượng an ninh nào chặn hỏi Giáo Ngo. Quân Kháng chiến đã giải tán lực lượng. Cán bộ vào núi. Chính quyền chưa thành hình. Quân đội Liên hiệp Pháp chưa kiểm soát hết lãnh thổ, mới chỉ trú quân nơi những điểm đóng dân chúng.

Không một tên cướp đường nào làm khó dễ Giáo Ngo. Đây là vùng Kháng chiến xưa. Vùng Kháng chiến thì chẳng bao giờ có nạn cướp đêm cướp đường.

Nhà khuya, Giáo Ngo đi vào một cái xóm. Trông tàu dưới lũy tre mỏng. Những lá tre ăn xuyên vào mặt trăng, ánh sáng lướt thướt trên quãng đường hẹp. Có tiếng chày giã gạo, Giáo Ngo qua một chiếc cầu đá rêu nhọt, vào nhà Phan Liên.

Nhà Phan Liên là một ngôi nhà xưa năm giao cửa gỗ, mái lợp ngói. Quanh vườn có hàng dâu mỏng. Một bờ tre phía sau và hai hàng cau cao. Những khoảng đất trong vườn được canh tác quanh năm. Những rau những đỗ, những cải con được con cái Phan Liên mang lên chợ Hà hoặc chợ Kế mà bán. Mấy năm trời, Phan Liên sống nhờ mảnh vườn và hoa lợi đó.

Phan Liên là một công chức thời trước. Ông từ bỏ hết mọi vào cuối năm 1945, đập một con tàu vào Nam. Bọn bè Phan Liên ngày đó đều rạp rập theo kháng chiến, nhưng Phan Liên nghĩ tới việc về quê nhà cái đã. Giữa không khí bừng cháy của mùa thu nổi dậy Phan Liên đã dần trái tim mình xuống.

Mãi tới hôm nay, Phan Liên còn nhớ những ga nhỏ dọc đường năm ấy, những ga trống và buồn, những ga đã từng bị bom của đồng minh và gót giày của tự Nhật, Phan Liên vẫn còn nhớ chiếc máy bay «gọng bừa» trên vòm trời Hà nội, cầu Hàm Rồng Thanh hóa, buổi chiều tàu bị kẹt phải ghé xuống thành phố Đông hời, thành phố của một cơn giao mùa khô khan và hoang phế.

Phan Liên đã trở lại quê nhà, sống từ đó tới nay, trong sự cảm lạnh không cùng của một người biết thời thế. Tuy vậy, máy bay Pháp cũng đã ném bom tới vùng an nghỉ của ông. Ngày nay cái lỗ bom phía sau vườn được dùng làm ao nuôi cá. Hàng năm vào mùa hè, ông cùng con cái tát lấy cái ao đó. Năm nào ao cũng có cá tràu lớn (miền Nam gọi cá tràu là cá lóc), Mái nhà sau của Phan Liên, bị đạn xuyên thủng suốt mấy mùa không chữa lại được.

Giáo Ngo tiến vào nhà trước sự kinh ngạc của Phan Liên. Từ phía trong cánh cửa gỗ, Phan Liên cảm cái đèn còn đưa bờ ra phía ngoài, một tay che bóng đèn để bớt ánh sáng, mặt ngược lên. Trăng lặn sâu nên trong sân chỉ còn khoảng tối. Giáo Ngo dang háng:

— Tôi đây anh Phan... bây giờ tôi lại gọi anh là anh Phan được rồi.

Phan Liên cầm lấy tay Giáo Ngo, nói:

— Gọi tôi bằng gì cũng được. Cái danh hiệu hảo huyên đâu có ăn nhập gì.

Giáo Ngo cùng Phan Liên đi vào nhà. Sở dĩ Giáo Ngo đã nói một câu như vừa rồi vì thói quen của dân chúng thời Kháng chiến là chỉ gọi trực tiếp những cái tên thôi. Đề tỏ rõ việc gạt bỏ tất cả những gì dính dấp tới một thời nô lệ người ta không bao giờ gọi cái chức tước đi trước. Ví dụ Cầu Bồng làm Cầu phàm văn giai nhưng dân chúng chỉ gọi là ông Bồng. Giáo Ngo được gọi là bác Ngo. Phan Liên chỉ được mời đi họp với cái tên ông Liên. Dân chúng muốn quên đi những thứ áo sát, hổ nhình, tuần vũ, thông phán v.v..

Hơn nữa, chính những quan lại ngày trước còn sống sót hay đi theo Kháng chiến lại càng muốn quên quá khứ của mình.

Phán Liên đặt cây đèn lên chiếc bàn, mở lời mời Giáo Ngo lại phía bộ phận gỗ. Phán Liên cho tay kéo chiếc chiếu hoa trải trên mặt ván ám bụi. Phán Liên hỏi:

— Thầy giáo đi đâu vào giờ này... tại nó làm quá rồi.

Giáo Ngo trầm hẳn giọng xuống:

— Cứu Bồng đau nặng lắm, chết nay sống mai. Tôi đi tìm «nhà» Cứu Bồng. Nghe nói «nhà» đó đi biểu tình.

Con gái Phán Liên đã bước lên, cúi đầu chào Giáo Ngo. Nàng đi nhặt cái bình trà, rồi bước thẳng xuống bếp. Bước chân nàng khua động lớn, hình như nàng có mang đôi guốc. Đó là một điều lạ lùng đối với Giáo Ngo, mà cũng là một đôi mồi trong gia đình Phán Liên. Đi guốc nàng đã mua ở chợ Hà Chiếu hôm qua, sau khi đã đem đôi dép Bình Trị Thiên ra khai từ ngoài cầu ao.

Nàng ném xuống đáy hồ đục đi vật một thời.

Phán Liên cho tay lên bàn lấy cái khay có cần xè cừ chung quanh. Trong khay một cái đĩa Tàu. Trong đĩa là một bao thuốc Méliá màu vàng. Phán Liên nói:

— Mời thầy giáo hút thuốc. Thời đại mới phải hút thuốc mới, không còn phải tự quản thuốc rê như xưa nữa.

Giáo Ngo rút một điếu thuốc, tay vân vê, nhưng cõi lòng sâu thẳm ông một nỗi buồn ngùi dâng lên:

— Thời buổi thanh bình, giai cấp chúng ta được ưu đãi thì Cứu Bồng e phải chết. Tội nghiệp cho «thằng cha» đó một đời cơ cực.

Ngay lúc đó, có một người tay cầm bó thuốc chộp chồm từ ngoài ngõ đi vào. Bên cạnh người đàn bà là một đứa bé. Phán Liên hỏi:

— Đứa nào đó. Cần chi mà khuya khoắt.

Người đàn bà trả lời:

— Cháu tôi chết rồi. Không có thuốc cầm máu, đắp bột cau già lên vết thương cũng không cầm máu. Nó chết rồi. Nó chết...

Người đàn bà khóc òa. Cây đuốc rơi xuống đất. Tàn lửa từ ánh đuốc văng ra tung tóe như một ngọn pháo bông một màu. Người đàn bà bước lảo đảo tới một bước nữa rồi xui vào chân tường.

Dưới bóng đêm của một con trăng vừa lặn, bên ánh đuốc chỉ còn lại những đốm than hồng, người đàn bà kia như một vết thương lớn trên bờ tường. Hay đúng hơn, bà như một chiếc bóng trôi nổi muộn màng hiện lên chiếc màn trên sân khấu vừa được kéo lại, của một bi kịch.

Phán Liên trầm lặng cúi xuống. Tay đã cầm cái hộp quẹt sắp bật cho Giáo Ngo một ngọn lửa, nhưng Phán Liên dấy nắp quẹt, cho hộp quẹt vào túi áo, bước ra ngoài hàng hiên.

Thằng bé đi cùng người đàn bà theo thói quen, nó đã nhặt cây đuốc lên, đảo đảo cây đuốc mấy vòng cho ngọn đuốc cháy sáng trở lại, rồi cái thằng nhỏ tinh táo và thức đêm rất giỏi đó tay cầm cây đuốc lên. Nó nhìn chăm chú vào Phán Liên. Hai ánh mắt sáng và mong mỏi.

Đó là thứ ánh mắt mà Phán Liên đã thấy nơi hầu hết những đứa trẻ quanh đây, từ lâu. Những ánh mắt tin tưởng, trong sáng và cương quyết. Ánh mắt không vụ lợi, không sợ thiệt thòi mong muốn được cả hát được trao sự mạng. Tuy nhiên, dù sao nơi ánh mắt đó hãy còn sự ngây thơ, những đau đớn và thống khổ của đời sống chưa bao trùm, ánh mắt đó chỉ thích được hy sinh và được kẻ khác ca ngợi, nó chưa thấu hiểu tới những gì khó giải nghĩa nhất của bề sâu.

Phán Liên đưa tay vực người đàn bà lên, nhìn thẳng vào đôi mắt thảng thốt sâu thẳm của người đàn bà, ông nói:

— Đừng khóc nữa. Dù sao cháu nó cũng đã chết rồi. Nó vui về tìm cái chết đó mà.

Người đàn bà hai mắt má lồm xồm, những thớ thịt hai bên máng tai giật giật, những giọt nước mắt hãy còn đọng nơi khoé mắt sâu và đỏ; bà nói:

— Tại sao người lớn lại không chết. Không một thanh niên nào chết cả. Chỉ chết toàn đàn bà trẻ nít, ông già. Tại sao lại xô nhau chạy, đạp nhau mà chết.

Bây giờ Phán Liên cầm lấy cây đuốc sáng nơi tay thằng bé, ông đưa cái đuốc ra hàng hiên, ngắm ý tìm cho người đàn bà một lối về. Phán Liên nói:

— Chết cách nào thì cũng là một cách hy sinh. Mai sao có người sẽ trả ơn cho chị... tại sao trước đây chính chị mong cho con chị được... chết.

Người đàn bà vụt đứng dậy, quát mắt nhìn lên:

— Ông Liên, ông đừng cay đắng với tôi. Thời này là thời của các ông rồi đó phải không.

Người đàn bà quay phắt ra phía ngoài, lòng chùng lại với niềm đau tê tái. Trước đây không bao lâu, chính bà muốn cho gã con trai của bà được chết trong trận Bô Bô. Bà hình dung nó sẽ làm một anh hùng. Cũng như một phần lớn những bà mẹ «chiến sĩ» khác, bà sẽ mỉm cười khi quan tài của con mình lênh đênh tới nghĩa địa yêu nước.

Người đàn bà lảo đảo kéo lê chiếc bóng ra đầu ngõ. Thằng bé theo sau, cây đuốc đưa cao. Cây đuốc ngã hẳn về phía sau, để người đi trước dễ thấy lối. Khi hai hình nhân quẹo trái một ngã đường, Phán Liên hãy còn thấy hai khuôn mặt của họ. Hai khuôn mặt xiêu vẹo, vằng vặc, phất phơ bởi ánh đuốc hoang đường.

Giáo Ngo hỏi một lời ráo hoảnh:

— Anh Phán, có phải «bà chị Vô sản» đó không.

Phán Liên trầm giọng:

— Kể cũng tội nghiệp cho bọn họ, nạn nhân một thời.

— Tôi hỏi anh có phải chị chiến sĩ xuất sắc của huyện mình đó không? Ai ngờ trái tim sắt đá cũng có lúc lay động. Thế mới biết... anh Phán?

— Gì đó thầy giáo...

— Tôi đói bụng quá rồi. Từ trưa tới giờ chưa có một hạt cơm trong bụng.

— Tôi đã bảo con gái tôi làm thức ăn dưới bếp. Tôi mới tắt đĩa hôm qua. Khuya nay anh em mình ăn cháo cá.

Ngay lúc đó, Giáo Ngo mới khám phá ra một sự lạ lùng, là không thấy sự có mặt của bà Phán cùng những người con trai. Nhà của Phán Liên có một vẻ quanh quẩn khá nghi. Giáo Ngo hỏi:

— Chị Phán?

Phán Liên đỡ lời với giọng nói xa vắng:

— Nhà tôi qua bên kia xóm.

Giáo Ngo nằm ngửa trên ván, hai tay dang ra mắt nhìn lên đỉnh nhà. Tâm hồn ông bỗng đứng trống rỗng. Đầu óc văng vất. Suốt một ngày dài, đi về trong lo âu, Giáo Ngo cảm thấy cơ thể như người đã thức liền năm bảy đêm. Ông limdim mắt nhưng cố tránh giấc ngủ một mồi sẽ tới, vì như thế tỏ ra ông mất lịch sự với Phán Liên quá.

Bà Phán Liên từ ngoài ngõ đi vào. Vẻ mặt bà một niềm âu lo, xanh xao. Bà chào hỏi Giáo Ngo theo thường lệ rồi tự ý đi xuống bếp. Người con gái hỏi nhỏ:

— Thế nào mẹ? liệu anh Ba có qua không?

Một giọng nói dè dặt, nhỏ hơn câu hỏi:

— Khá lắm rồi, không đến nỗi phải chết.

— Tại sao không đưa anh ấy về nhà?

— Ba mấy không muốn. Ông nói làm như thế hình họ sẽ biết. Mai một thế nào hình mới cũng tới trấn đóng trong nhà mình. Chúng mình sẽ nhờ vả họ.

Cô con gái lại hỏi:

— Có bao nhiêu người bị thương nữa?

— Năm người. Hai đã chết.

Bà nhớ rõ ràng cái cảnh cứu cấp. Những nạn nhân được đưa về trong bí mật, đặt sòng sọc nơi một căn lầu che kín, ngoài «sâm». Những thân nhân họ đã tới, lặng lẽ băng bó rồi trở về. Cách nhau không bao nhiêu ngày, tuần trước việc tranh đấu là một chân lý, bây giờ khác, tất cả đã «ợ» hãi, xem kẻ bị thương là một tổ giác sai lầm tội lỗi.

Dù giữ ý cách mấy, Giáo Ngo cũng đã thiếp một giấc. Phán Liên ngồi trầm mặc. Khoảng hơn

một tiếng đồng hồ sau Phán Liên đánh thức Giáo Ngo dậy ăn chén cháo.

Ngồi dưới ánh đèn lò mờ, nuốt từng ngụm cháo nóng, Giáo Ngo thấy rõ máu trong người xôn xao, trái tim thức giấc, một thứ thức giấc ngậm ngùi. Ông lo lắng và thương tiếc Cứu Bồng.

Sao Mai đã lơ lửng lên khỏi chân trời, Phán Liên nói: «đề gì đã gần sáng rồi đó». Có tiếng gà gáy thật xa. Tiếng một loài chim nhỏ kêu chim chíp ngoài hàng dương. Khoảng sáu tối, Giáo Ngo thấy như có bóng ai đi về.

Khi bước ra phía sau đi tiểu tiện, đề rồi trở vào ngủ lại, Giáo Ngo chợt thấy một ánh đèn leo lét phía kia vườn. Một vài người đàn ông qua lại. Một vài mảnh ván được vớt bỏ trên sân. Cửa nhà nơi đó mở. Vài ngọn lập chày bên trong. Giáo Ngo nghe có tiếng cưa gỗ và tiếng búa đóng áo quan.

Quan tài nhà ai đó... Giáo Ngo nheo mắt thấy một vuông vải điều. Hình như thước vải điều kia nằm trên cái xác, khi trời về sáng... Ông lại nghe tiếng gỗ áo quan vang vọng...

(CÒN TIẾP)

Phạm Lê

Số 11, đường Ngô từng Châu — SAIGON
Dạy lái xe hơi đủ các loại, xe máy dầu,
ba bánh gắn máy. Huấn luyện mau hiểu,
thực tập nhiều giờ. Bảo đảm cho đến khi
có bằng lái. Có nơi ăn, nghỉ cho học viên
ở xa. Nhận bồi bằng lái quân sự, ngoại
quốc lấy bằng lái VN và Quốc Tế.

Kính Cáo

Cùng quý vị muốn dùng rượu thuốc
«Nhị Thập Bát Tú» tục gọi «Nhất Dạ
Ngũ Giao Sinh Lục Tử»

Thưa, vì không có tính cách thương
mãi nên rượu thuốc «Nhị Thập Bát Tú»
đã không đủ để thỏa mãn quý vị đến sau.
Khi đợt 2 có, chúng tôi sẽ nhận tin và chỉ
đặc biệt dành riêng cho quý vị đã đề
chỉ hay dặn trước.

bà LÝ BÍCH VÂN

219/49 Mai xuân Thượng Q.6 Cholon



● MỖI NGÀY
CÓ HAI CHUYẾN BAY

SAIGON —
ĐÀ NẴNG

● MỘT CHUYẾN :

SAIGON — HUẾ

Bảng Phán Lực Cơ BOEING 727

HÀNG KHÔNG VIỆT NAM



MUỐN CÓ MỘT MÁI TÓC ĐẸP,
MỘT SẮC ĐẸP LÔNG LẦY, MỘT THÂN HÌNH TUYỆT MỸ.

Xin đừng quên :

Mỹ Viện BẠCH THIÊN NGÀ

52B, PHẠM HỒNG THÁI — SAIGON

Nơi lý tưởng của quý bà, quý cô vì những đặc điểm :

● **UỐN TÓC** danh tiếng với những tay thợ « phù thủy » từng vang danh tại các tiệm uốn tóc đường Phan đình Phùng, Lê Lợi, Crystal Palace, Tân Định như : TONY THƯỜNG, chú HÁ, chú KHOANH, chú SƯỞNG, chú HÙNG sẽ biến những mái tóc xấu nhất của quý vị trở thành những kiểu tóc hợp thời trang, bay bướm làm đẹp lòng những ai khó tính nhất.

● **SỬA SẮC ĐẸP, TRANG ĐIỂM, MASSAGE, TẮM HƠI** dưới sự điều khiển của hai bà DANH, LỘC, nữ chuyên viên tốt nghiệp tại Ba Lê, Thụy Sĩ cùng với sự hợp tác của một số chuyên viên đã cộng tác với nhiều Mỹ viện trên thế giới như Đài Loan, Nhật Bản, Hồng Kông sẽ mang lại cho quý vị một khuôn mặt Hoa Khôi, một thân hình tuyệt mỹ, tươi trẻ nhờ những phương pháp ÁU MỸ, máy móc tối tân và Mỹ phẩm danh tiếng nhất hoàn cầu.

Tất cả đang chờ đón quý vị
CHỦ NHÂN
kính mời

HOẠT ĐỘNG NHÓM HTN

Thư
hàng
tuần

Một đòi hỏi hy sinh
trước
các nhóm viên
Hà Thúc Nhơn

Một vấn đề đã được nêu ra cho mỗi nhóm viên HTN : Tất cả đã đang hành động trong một tinh thần cố gắng liên tục và một ý chí kiên trì bền bỉ chưa ? Nhìn trở lại suốt khoảng thời gian qua, phải thành thực mà nhận rằng, chúng ta chưa sẵn sàng như thế. Mặc dầu đã hơn một lần chứng tỏ cụ thể bằng hành động, thiện chí xây dựng và thái độ can trường bất khuất của mình, chúng ta vẫn chưa hoàn toàn khắc phục hết mọi nhược điểm. Một số trong chúng ta vẫn dễ dàng bị lôi cuốn, kích động bởi những dự tính tuy hợp lý nhưng thường là bông hoa giấy. Bài học kinh nghiệm mà Hà Thúc Nhơn phải trả bằng một giá cao là để cung hiến cho chúng ta vẫn chưa được học hỏi một cách nghiêm chỉnh và sâu sắc. Đánh rằng, nguy hiểm là điều mà chúng ta không né tránh, bởi phương châm của mỗi nhóm viên HTN là « không sợ khó, không sợ nguy, không sợ khổ ». Đánh rằng, nhiệm vụ cao cả nhất của chúng ta là phải chiến đấu bằng mọi giá để dập tắt những bất bình, phương châm của chúng ta là « trừ kẻ gian, diệt kẻ bạo để bình vực người hiền lương cơ thế ».

Tuy nhiên, chúng ta cần phải luôn đặt mình trước đòi hỏi thành công của cuộc tranh đấu hơn là chứng tỏ xương tư cách và thái độ của mình. Nếu ra sự kiện này, chúng tôi muốn nhấn mạnh rằng mỗi nhóm viên HTN sẽ còn phải hy sinh nhiều hơn nữa, nhiều hơn cả mức độ hy sinh chính xương máu và hơi thở của mình. Chúng ta đã sẵn sàng đòi hỏi mạng để cho con đường chính nghĩa do Nhóm vạch ra được ngày càng thêm sáng tỏ. Nhưng chúng ta còn phải sẵn sàng đè nén nhiệt huyết của chính mình, thích ứng tối đa với từng hoàn cảnh, để chính Nhóm vạch ra được thành tựu trong cuộc sống. Vì thế, nhiều người tuy hợp lý và nhất là hợp với tinh thần đấu tranh bằng bột của chúng ta, vẫn có thể phải gục lại hoặc chỉ nên thực hiện trong phạm vi một mức độ thận trọng cần thiết. Chỉ khi nào nhận thức rõ được đó và biết nhẫn nại chịu đựng để hành động theo chiều hướng đó, chúng ta mới có thể tự hào là đã dám hy sinh.

PHIẾU TRẢ LỜI

v/v tham dự cơ sở
xuất bản và báo chí
Nhóm Hà Th. Nhơn

A— Tên, Họ, Địa chỉ :

B— Đồng ý góp cổ phần
để lập một cơ sở xuất bản báo
chí,

C— Đồng ý lãnh nhiệm vụ (Đại
Diện, Th.T.Viên, Cố Động viên
Quảng cáo viên) tại văn phòng
đại diện địa phương của cơ
sở (xóa những chữ không cần)

D— Ý kiến về tờ báo sẽ do cơ sở
ấn hành :

— Nội dung nên như thế nào ?

— Hình thức nên như thế nào ?

E— Còn thắc mắc gì về cơ sở
xuất bản và báo chí của nhóm
Hà Thúc Nhơn ?

GHI CHÚ : Xin trả lời những câu
hỏi trên và gửi về tờ soạn tuần
báo Đới. Bì thư để gửi ông Uyên
Thao. Những câu hỏi bạn xét thấy
không cần trả lời thì không nên
chép lại.

QUANH VẤN ĐỀ CỔ PHẦN CỦA NHẬT BÁO « NHÂN CHỦ »

Khi nghiên cứu về cổ phần vốn góp cho cơ sở Nhân Chủ, chúng tôi đã nghĩ tới rất nhiều trở ngại. Nhưng trở ngại này cuối cùng được chính các thân hữu và nhóm viên từ khắp nơi gửi thư về nhắc nhở. Sau đây là một số ý kiến trích ra từ những thư từ kể trên.

Thư của anh NTA

Không phải tôi ham một lợi lộc gì của tuần báo tổ chức góp vốn để ra một nhật báo hay in gì gì đó. Nhưng tôi thấy tuần báo Đời cũng như Nhóm HTN tổ chức góp vốn làm một việc rất hợp lý. Nên tôi có nghèo khổ đến đâu tôi cố gắng gom góp cho được 5000 gọi là một cổ phần nhỏ nhỏ để tiếp tay với quý anh.

NTA
(Tam kỳ)

Thư của anh NCH

Tuy rất thiếu thốn nhưng tôi cố gắng đóng góp vào cơ sở xuất bản báo chí của nhóm HTN với hoài bão thúc dục mọi người đập tắt lửa hận thù bè phái hướng về việc thiện mong cho xã hội có điều kiện vươn lên khỏi lớp bùn nhơ cạn bã.

NCH
(Ban Mê Thuột)

Thư của anh VL

Thật là xót xa khi khả năng của mình chỉ dám ấn định 1000 đồng. Tôi không muốn dùng vào đây hai chữ « cổ phần » để lập cơ sở xuất bản báo chí mà chỉ xem đây là một sự cộng tác về tinh thần. Cũng nên tự giới tniệu với ông với số lượng «chết đói» của tôi thì đây đã là một cố gắng, nhưng tôi sẽ cố gắng nhiều hơn, kể từ đây tôi sẽ nhịn ăn sáng bớt hút thuốc và đôi thuốc hy vọng ngày mà quý báo nhận tiền thì số tiền đóng góp sẽ gấp ba, gấp năm hay gấp bảy.

VL
(Quí Nhơn)

Thư của anh HT

Tôi là một độc giả của Đời và trong thâm tâm đã là một đồng chí của các anh, trong nhóm HTN... việc thực hiện cơ sở Nhân Chủ đang hoan nghênh lắm, nhưng cổ phần hơi cao, với lương tiền hiện tại có được 5000 đồng để tham dự với quý anh quả hơi khó, dù trong lòng tha thiết nhiều lắm.

HT
(Tam Kỳ)

Thư của anh MD

Tôi muốn nói tại sao quý vị không giới hạn mỗi cổ phần chừng độ 1000 đồng hay 2000 đồng để cho tất cả mọi người có thể tham gia. Thời buổi này 5000 đồng là ít thiệt đó, nhưng khó kiếm lắm mấy ông ơi. Lương Thiếu Tá trong quân đội, có vợ con còn tháng nào hết tháng này thì 5000 đồng đâu phải dễ xới ra. Nếu quý vị đã gián tiếp cho những hạng trung lưu có tiền dư mới được chung lưng lo cho tương lai đất nước này còn những hạng... ghê kém tiền bạc thì cho... dột đi sao?

Mà đa số những người yếu địa mới thăm thía cái khổ, mới nghĩ nhiều về tương lai đó.

Các ông có đồng ý với tôi ở điểm này không?

Thứ nữa, chỉ cần mỗi người có thể làm đến 10 cổ phần.

Nếu bây giờ, quý vị hạ mỗi cổ phần xuống một số nhỏ hơn và kêu gọi cho nhiều, phổ biến rộng rãi cho... thiện hạ hiệu thì thay vì đóng mỗi cổ phần ít đi và nhiều người góp vào. Thì có lẽ là hay hơn.

Điều thứ hai là, nếu lập ra một

công ty như quý vị đã trình bày thì sau này chắc làm gì thì cũng lợi xộp về vấn đề tiền lời (!) mà đầu chưa hiểu được điều gì nhưng tôi đoán vậy, thì tốt hơn, bây giờ kêu gọi lòng hảo tâm của đại quần chúng, những ai ý thức được việc làm của quý vị, những ai tin tưởng được ở quý vị bỏ ra mỗi người 2500 đồng chẳng hạn và mỗi người chỉ bỏ ra 2500 mà thôi, không được hơn, lòng hảo tâm ở đây phải đồng đều, đừng để ai có mặt cảm. Thế rồi, số 2500 đó coi như cho đứt vào ban quản trị để thành lập xây dựng cái cơ sở báo chí như chương trình đã vạch sẵn. Tuy rằng bỏ đứt vào 2500 đồng - đây có nhiều bằng 5000 đồng, nhưng chỉ bỏ đứt vào trong một thời gian 5 năm, 5 năm hay tùy theo sự phát triển sớm hay muộn của cơ sở, sẽ tính đến tiền lời sau đó. Còn bây giờ tạm thời gởi vào đó và... gởi vô quên đi. Khi đã có được cơ sở kiếm được tiền khá khi đó sẽ tính đến tương lai.

MD
(Nha Trang)

Thư của anh PMC

Xin có một đề nghị thô thiển. Vì là một cơ sở văn hóa với tính cách thương mại tương đối để nuôi dưỡng, còn trọng tâm chính yếu nhằm quảng bá ý thức trong quần chúng. Vậy xin đề nghị một cổ phần 500 hay 1000 thay vì 5000 vì các lý do sau đây:

— 1) Tạo điều kiện để đông đảo tầng lớp đa số (quần nhân, công chức nghèo) đó là thành phần nhiệt tình xây dựng tham gia.

— 2) Cơ sở sẽ có một số lượng khá về cổ động viên và cảm tình viên trong buổi đầu, đó là yếu tố tất thắng cho vận sự khởi đầu và chính là động lực hưng phấn gieo rắc ý thức sau này.

— 3) Dĩ nhiên là một công ty phải có những điều lệ hợp

minh bạch kỹ thực, hùn vào công ty, 500 hay 1000 đối với thâm tâm họ giá trị cao cả là về phương diện tinh thần, họ đã dự phần vào sự hữu ích chung.

— 4) Đề nghị, một người hùn tối đa không quá 200.000 để khỏi mất tính cách đa số của công ty.

PMC
(Phanrang)

Ý kiến của UBND cơ sở Nhân Chủ

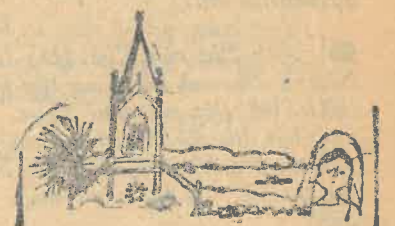
Những ý kiến do 2 anh MD và PMC nêu ra đã được chọn làm căn bản cho cuộc thảo luận của Ủy Ban Quản Hành cơ sở Nhân Chủ. Ủy Ban đồng ý rằng trị giá 5000 đồng của một cổ phần có thể hơi cao so với khả năng của những người có thiện tâm thiện chí đối với các công cuộc xây dựng do Nhóm đề xướng. Vấn đề này thực ra đã được bàn cãi từ khi dự án tổ chức cơ sở Nhân Chủ mới thành lập. Tuy nhiên vì nhu cầu thời gian của việc tổ chức chiếu theo thời hạn có giá trị của giấy phép ra báo đã không cho phép UB có một quyết định khác hơn. Yếu tố này tất nhiên cho tới hiện nay vẫn còn nguyên giá trị mặc dầu có nhiều thân hữu đã đề nghị là không cần gấp rút, cứ từ từ vận động trong một thời hạn dài, thí dụ 4,5 tháng thay vì 1,2 tháng như dự định. Theo các anh chị chủ trương như trên thì việc hạ thấp cổ phần và kéo dài thời hạn chắc chắn sẽ khiến cơ sở có nhiều người hưởng ứng và được bảo đảm hơn về mức độ thành công. UB đồng ý đó là những ý kiến hết sức giá trị, nhưng thời hạn có hiệu lực của một giấy phép xuất bản vẫn không cho phép. Nhưng để dung hòa ý kiến trên với ý kiến do UB đã nêu ra, UB đồng ý chấp nhận những trường hợp ngoại lệ tức là sự góp vốn của các anh, các chị không có đủ khả năng góp 5000. Các anh các chị cứ tùy tâm tùy sức đóng góp cho cơ sở và ủy ban sẽ thu xếp bằng giải pháp góp vốn của nhiều người thành một cổ phần. Về thời gian vận động UB xác nhận là chỉ có thể duy trì đúng thời gian đã định trước là nội tháng 4-71 mà thôi, trừ trường hợp UB có thể vượt được trở ngại về thời hạn hiệu lực của giấy phép xuất bản báo.

Cơ sở xuất bản báo chí Nhân Chủ nhấn các bạn đã hứa góp vốn

Trong tuần lễ từ thứ năm 1-4-71 tới 8-4-71 UBND cơ sở xuất bản và báo chí Nhân Chủ đã gửi thư phúc đáp và tài liệu về việc tổ chức góp vốn cho nhật báo Nhân Chủ tới các anh, các chị có tên sau:

- | | |
|---------------------------------|---------------------------------|
| 1) Nguyễn thị Bích Từ (Saigon) | 45) Nguyễn ngọc Thổ (Quí Nhơn) |
| 2) Hoàng Lê Ân | 46) Lê thị Tú Loan (Đà Nẵng) |
| 3) Nguyễn thị Hợi | 47) Tôn thất Thiện |
| 4) Tạ đình Thường | 48) Nguyễn phúc Minh |
| 5) Bùi đức Lịch | 49) Nguyễn Thành |
| 6) Trương văn Quang | 50) Nguyễn ngọc Nhứt |
| 7) Trần thị Hồng Lạc | 51) Phạm văn Lợi |
| 8) Trần quang Hưng | 52) Nguyễn kinh Châu (Huế) |
| 9) Lê đình Phát | 53) Trần Lợi (Quảng Trị) |
| 10) Vũ quang Ngộ | 54) Nguyễn Tâm (Phan Rang) |
| 11) Nguyễn văn Thạnh | 55) Nguyễn văn Kha |
| 12) Đặng thị N.S | 56) Nguyễn văn Mỏi |
| 13) Nguyễn mạnh Hùng | 57) Trần kim Dải |
| 14) Phạm xuân Nghĩa | 58) Đỗ Thọ |
| 15) Văn tiến Hùng (Chợ Lớn) | 59) Vũ văn Ngà (Vũng Tàu) |
| 16) Nguyễn thị Tân Nguyên | 60) Trần văn Minh (Biên Hòa) |
| 17) Huỳnh kim Chơi | 61) Đặng phủ Thiệt (KBC 4510) |
| 18) Nguyễn thị Hảo | 62) Nguyễn nhứt Tạo (KBC 6320) |
| 19) Huỳnh thanh Tâm (Gia Định) | 63) Ngô tấn Nào (KBC 3004) |
| 20) Lê thị Hồng Nga | 64) Trần đạo Quang (KBC 6633) |
| 21) Nguyễn thị Bạch Tuyết | 65) Huỳnh khắc Dung (KBC 4181) |
| 22) Huỳnh sĩ Nghị | 66) Trần văn Long (KBC 6744) |
| 23) Nguyễn văn Ngân (Hậu Nghĩa) | 67) Nguyễn văn Nhơn (KBC 4300) |
| 25) Nguyễn tr Giang (Ba Xuyên) | 68) Lê văn Sơn (KBC 4343) |
| 25) Hoàng ngọc Ân (Bình Dương) | 69) Hà văn Toàn (Phan Rang) |
| 26) Võ văn Tâm (Gò Công) | 70) Bùi quang Trung (Phước Tuy) |
| 27) Đỗ xuân Lộc (Cần Thơ) | 71) Hồ Hữu (Quảng Ngãi) |
| 28) Trương văn Sơn | 71) Nguyễn hữu Hòa |
| 29) Nguyễn văn Dân (Bạc Liêu) | |
| 30) Từ hiếu Côn (Tây Ninh) | |
| 31) Nguyễn văn Đệ (Đà Lạt) | |
| 32) Lê đình Thọ | |
| 33) Nguyễn chấn Hưng (BM Thuột) | |
| 34) Nguyễn qui An | |
| 35) Trần văn Cẩ | |
| 36) Trần công Tâm (Phủ Bồn) | |
| 37) Hà văn Thành (Phủ Yên) | |
| 38) Nguyễn Riệu | |
| 39) Võ ngọc Xuân | |
| 40) Lê văn Hai (Nha Trang) | |
| 41) Trương thị Kim Bân | |
| 42) Trần văn Nhâm | |
| 43) Nguyễn thục Ánh (Quảng Tín) | |
| 44) Phạm khắc Nghiệm (Hội An) | |

Cho tới khi phát hành số báo này, anh chị nào trong số những người có tên nêu trên chưa nhận được thư và tài liệu xin cho biết tin gấp.



PHIẾU AN NHÂN

CHƯƠNG TRÌNH HỌC BỔNG NHÓM HTN VÀ TUẦN BÁO ĐỜI

Tên, Họ: _____

Địa chỉ: _____

đồng ý ủng hộ CHƯƠNG TRÌNH HỌC BỔNG do nhóm Hà Thúc Nhơn và tuần báo Đời tổ chức, bằng cách đóng góp:

A:— Một số tiền là _____

B:— Một số học bổng theo các chi tiết sau

1) _____ học bổng toàn phần (4.000\$)

2) _____ học bổng bán phần (2.000\$)

3) _____ học bổng khuyến khích (1.000\$)

trong thời gian là _____ tháng, kể từ tháng _____ 1971

Ngày _____ tháng _____ năm 1971

KÝ TÊN

Xin gửi phiếu này về tòa soạn tuần báo Đời cho ông VŨ THẾ NGỌC

Nhân tin

Chúng tôi vừa nhận thêm thư hứa góp cổ phần và nhân cộng tác với cơ sở xuất bản và báo chí Nhân Chủ của các anh, các chị có tên sau:

— Trần thị Nguyệt Ánh (Q.N)

— Nguyễn xuân Quang (Đ. Lạt)

— Trang chí Thiên (Saigon)

— Mạc Thái Lang (Mỹ Tho)

— Huỳnh Đức (Qui Nhơn)

— Vũ Ngọc Đức (Phú Bôn)

— Phạm văn Nghĩa (kbc 3045)

— Phạm Chinh (Bình Tuy)

— Trần Công Chanh (kbc 4569)

— Nguyễn văn Thanh (CRanh)

— Võ Thị Ngọc Anh (B. Hòa)

— NNT (Ty Tiêu Học L. K)

— Ngô Kim Định (kbc 4721)

— Phan minh Châu (P. Rang)

— Nguyễn H. Nguyễn (kbc 3398)

— Nguyễn văn Đây (kbc 4493)

Trong ít ngày nữa, chúng tôi sẽ gửi tới các anh chị những tài liệu cần thiết liên hệ đến việc lập cơ sở chung của chúng ta.



Hộp thư

CHƯƠNG TRÌNH
HỌC BỔNG

— UB Học Bổng hiện đang cử xét hồ sơ của các em có tên sau:

1) Đỗ thị Bích Ngọc (Q. Nam)

2) Ngô Bộ

3) Nguyễn đình Yên

4) Trần thị Hiền (Tuy Hòa)

5) Nguyễn an Cư (Kiến Hòa)

6) Bùi thị Sang (Đà Nẵng)

7) Nguyễn thị Nhung (An Xuyên)

8) Nguyễn đình Hy (Huế)

9) Nguyễn thị Lệ Khánh (Pleiku)

10) Phạm Việt Cường (Gia Định)

11) Đinh phan Thái (Châu Đốc)

12) Võ văn Bình

13) Bùi tấn Anh (Q. Nam)

14) Tạ đồng Tâm (Gia Định)

15) Nguyễn công Lý (Saigon)

16) Lê tấn Duy (Gia Định)

17) Lê như Hùng (Saigon)

18) Phạm Chiến (P. Nhuận)

19) Phạm văn Bình (Saigon)

20) Lê bá Nhân

21) Nguyễn trọng Kinh (Thủ Đức)

22) Lê thiện Thuyết (Huế)

23) Phạm văn Hòa (Saigon)

Và việc cử xét trong đợt đầu

sẽ phải hoàn tất trước đầu tháng

5-71, nên yêu cầu các em lưu ý bổ

túc hồ sơ ngay. Chúng tôi xin nhắc

lại là hồ sơ gồm có:

— 1 đơn xin

— 1 khai sinh

— 2 tấm hình khổ 4x6

— Các giấy tờ cần thiết khác

(nếu có).

Quý vị ân nhân đã gửi

mandat về UBHB

Chúng tôi sẽ thông báo rõ mọi

chi tiết việc xử dụng số tiền do

quý vị gửi về. Vậy xin quý vị vui

lòng cho chúng tôi biết địa chỉ,

nếu không đồng ý nêu tên trên báo.

Ông Hiệu Trưởng trường

Tiểu Học Nhà Dài

Chúng tôi rất thông cảm thiện

chí của ông cũng như hoàn cảnh

của quý trường. Tuy nhiên, thay

vì đề nghị dành một số phần

thưởng xin ông giới thiệu cho

chúng tôi một vài em học sinh có

hoàn cảnh đang cần đỡ. Như thế,

mọi việc sẽ dễ thu xếp hơn. Cho

DÒNG ĐỜI

(TIẾP THEO TRANG 11)

2) Tuy nhiên, ngay sau phần nghị thức, Đại Hội đặt ngay các vấn đề tiền quyết sau đây:

— Chiếu điều 10 luật 019/69, Đại Hội kiểm điểm các thành phần tham dự ĐHBG gồm có: Mỗi đoàn thể báo chí có tư cách pháp nhân một người, mỗi tạp chí đang xuất bản một chủ nhiệm và mỗi nhật báo và tạp chí đang xuất bản một ký giả đại diện. Như vậy đương nhiên mỗi đoàn thể báo chí có tư cách pháp nhân chỉ có 1 vị THAM DỰ ĐẠI HỘI BÁO CHÍ. Còn số thặng dư, nếu có đủ là trong liên danh đã "tiền chế" phải được mời ra khỏi Đại Hội. Không thể nại bản Nội lệ ra để hợp thức hóa mọi sự THAM DỰ vi luật, vì luật 019/69 có một hệ cấp cao hơn bản Nội lệ.

3) Chỉ sau khi Đại Hội đã hoàn tất việc kiểm điểm các thành phần tham dự ĐHBG theo đúng điều 40 luật QCBC mới thảo luận tiếp về những điểm vi luật của bản nội lệ điều hành như một vài trường hợp sau đây:

a) — Điều 14, bản Nội lệ điều hành "Đề san sẽ trách nhiệm và tạo sự hữu hiệu cho sinh hoạt nghề nghiệp, Hội đồng QG báo chí sẽ gồm 27 (hai mươi bảy) ủy viên phân chia như sau: 08 chủ nhiệm nhật báo, 06 chủ nhiệm báo định kỳ 13 ký giả chuyên nghiệp.

— Điều 14 (nội lệ) trên đây hoàn toàn đi ngược với điều 39 khoản QCBC Thành phần chức vụ và Số Lượng hội viên trong Hội đồng báo chí sẽ do đại hội báo chí quy định.

b) — Về danh xưng chính thức, luật 019/69 đã có nói rõ là Hội Đồng Báo Chí, các người ở trong Hội Đồng báo Chí được gọi là Hội viên (chương V, điều 39 luật 019/69 thiết tưởng bản Nội lệ cũng không nên tự tiện sửa đổi vv...)

Những ý kiến trên đây của Đệ Thủ nhằm giúp đại hội có thì giờ điều chỉnh những điểm vi luật của bản nội lệ. Sự điều chỉnh đó là cần thiết không những để tránh những đổ vỡ tại hội, mà còn để bảo đảm uy tín của Hội đồng tương lai. Vì một hội đồng được xây trên một căn bản lỏng lẻo, vi luật chắc chắn không thể là một hội đồng có đầy đủ uy tín để làm việc hữu hiệu.

ĐỘC THỦ

PHONG NGŨA

Ghê chốc, lở loét, gãi tới đâu ăn lan tới đó
Không phải thoa phết sơ sài ngoài da mà hết

uống: **Giải phong Sát Độc Hoàn**

ÔNG TIÊN
GẦN 40 NĂM DANH TIẾNG



Hỏi các tiệm thuốc Hoa—Việt (có bán lẻ)
Nhà thuốc ÔNG TIÊN
Phú Lâm—CHOLON—KNBYT số 3—9-5-63

ĐÓN ĐỌC TRONG THÁNG 5-71:

CHUYỆN TÌNH
ERICH SEGAL

(Đã được quay thành phim, dịch ra 18 thứ tiếng, ấn bản lên tới hơn 300 triệu cuốn)
Đương được đăng trên báo Đời

Bản dịch tiếng Việt:
PHAN LỆ THANH

Giới thiệu

Chúng tôi vừa nhận được cuốn:

Thuật trị nước tại Liên Xô

của Merle Falnsod

do Đặng Tâm dịch sang tiếng Việt

Xin các ơn dịch giả và trân trọng giới thiệu
với bạn đọc 1 cuốn sách có giá trị cao về mặt tư
tưởng cũng như về dịch thuật.

ĐỜI



VUI VỀ
TUỔI TRẺ
ĐA DẸ
MIN MÀNG

mode c&t ARTICHAUT

nước cốt GAN BÒ TƯƠI

SINH TÔ' B12

SINH TỒN B1

SINH TÔ' B2

SINH TÔ' 86

SINH TỒN PP

SINH TỒN D2

YẾU GAN
GÀY ỒM, MẤT NGỦ
MỤN Ở MẶT
NGÚA MỀ ĐAY
THIẾU MÁU
LAO LỰC
TẢO BÓN
DƯỠNG THAI
MỖI MỆT

Viện Bảo Chố' HADZER

CỦM NỔNG LẠNH CẢM SỞI ĐAU NHỨC

ANTIGRIPPAUX



XIN NHỚ NHẢY HIỆU

ĐUA BỐ DẤU NGƯỜI

**CÓ BÁN
VIỆN LỄ KHẨU
MỌI NƠI**

HADZER

1038-TAH-MO-PK

СОТРАСЫН

VIỆN NGỘ ĐỀ UỐNG

SỰ
CÔNG HIỆU
MẠNH LIỆT
CỦA

2 Trip Sheet

Gift to Ben

Erbinde:

MIỀN
NGƯỜI
DỄ
ĐỒNG

- **BẠN NÔNG, BẠN CỦA**
- **THƯỜNG HIỀN**
- **CÀM HỒ, SỪNG PHỐI**
- **NHIỆM VỤ TRÙNG:**
- **GHÉ LỖ LỐI, VẾT ĐAU**
- **SỪNG MÙ LÃM ĐỚN**

• CỘNG THỨC CỘNG
RIÊNG CHO TRẺ EM

RIENG CHOTRE

25. THEY ARE THE

THE UNIVERSITY OF CHICAGO

THUỐC ĐIỀU KINH
GYNOPAUSINE

VIỆN BẢO-CHẾ: ODILIA PARIS

(DO HADZER BAO-CHÉ TAI V.N)

Fei bình: - THẦY KINH CHÂN.

- KINH NGUYỆT IT.

- TUỔI HÔI XUÂN VÀ DÂY THÌ.

— KINH NGUYỆT KHÔNG ĐỀU.

-ĐAU LŨC KINH KỲ.

www.comptex.it 800 60 60

LỄ CHỈA LIÊM SĨ



耻廉義禮



TÂM SỰ BẠN ĐỜI

Đường ó gà cũng mặc
Phước tuy ngày 22-3-71

Kính thưa ông,

Tôi xin tự giới thiệu, tôi là 1 công chức đang phục vụ tại một quận hẻo lánh. Có lẽ ông đã biết, đó là quận Xuyên Mộc, thuộc tỉnh Phước tuy, một quận được coi như hắc ám nhất trong tỉnh, vì hiện nay con đường di chuyển từ quận đến tỉnh chưa được an ninh nầy, muốn đi đến tỉnh phải xem hôm ấy có mở đường hay chưa. Đường xá thì khỏi nói đi thì xấu ơi là xấu, ò gà liên miên bắt tạt, mỗi lỗ to hơn 3 thước vuông và đi thì bụi ơi là bụi, mà toàn là bụi đỏ, nếu đi từ tỉnh mà đến quận, hay ngược lại thì khỏi nói, vì trông chúng ta chẳng giống ai cả.

Còn dân trong quận vào khoảng hơn 2000 người, được coi là quận ít dân nhất trong tỉnh, gồm, một số người định cư, và Việt kiều hồi hương còn những người phục vụ cho chính quyền trong quận thì đa số là dân tỉnh khác đến đó là quân nhân công chức, giáo chức..

Đó là tôi chỉ giới thiệu sơ sơ nơi quận tôi phục vụ thôi, để chứng tỏ là sự liên lạc với tỉnh rất khó. Nhưng không phải vì thế mà mỗi tuần, báo Đời không đến tôi được, nghĩa là bằng bất cứ giá nào, hoặc gửi hoặc hoặc trực tiếp quá giang xe quân đội lên tỉnh mua cho được tờ báo đó.

Khi có tờ báo trong tay, tôi khác hẳn các bạn đọc khác; là coi ngán nghiêng, say sưa trong 1 buổi hay 1 ngày là xong; trái lại tôi chia ra đọc các bài vở đó và thanh toán xong trong vòng tuần đó. Mỗi bài tôi đều đọc rất kỹ.

Tôi bắt đầu làm quen với báo Đời ở số 24 và nay đã đến số 74, đúng 1 năm rồi và tôi vẫn cất kỹ.
HUỖNH TRUNG

Báo chí quốc tế không thích đánh chuột.

Qui Nhơn ngày 27-3-71

Ông Chu Tử và nhóm Đới,

Độc Đới 74 bài Chuột BĐ PDT.

Chúng tôi hết sức buồn cười. Buồn cười vì không có một tờ báo nào lại có lối hồ đồ vô lối như vậy. Đới tư của người ta lại xen vào. Nếu hết chuyện nói thì đóng cửa báo lại che xã hội đỡ lo vì có những kẻ phá hoại luôn luôn bởi đến xã hội.

Chúng tôi đã từng sống ở Anh quốc, có văn bằng báo chí quốc tế nhưng chưa thấy tờ báo nào của một xứ nào lại trơ trẽn, bỉ ổi, vu khống, mạ lỵ như tờ báo Đới.

Báo chí không ăn tiền được thấy ai có tiền thì ganh tị. Tinh thần đó không thể chấp nhận được trong xã hội Miền Nam này. Tinh thần đó chỉ thích hợp với bọn Cộng sản, hoặc bọn tay sai cộng sản nằm vùng hoặc đi cư mà thôi.

Chúng tôi muốn tư bản qui báo không được cấp một bài báo nào như bài: « Chuột Bình Định Phạm Duy Tân »

Kính thư và xấu hổ vì xứ sở có tờ báo như bài đó.

ĐẠI DIỆN MỘT SỐ

CÔNG CHỨC CHỐNG CỘNG

Ký tên: L.

I.S. Tòa soạn mong được biết tư cách đại diện « một số công chức chống Cộng » của ông L. là do một cuộc đề cử chính thức hay chỉ do tự

nhận. Hơn nữa, việc tổ một « chuột » theo chúng tôi phải cần thiết cho công cuộc chống Cộng của quốc gia chứ Văn bằng báo chí quốc tế của ông L. dạy ông như thế nào mà khi phát biểu một kiến ông lại viết thư nặc danh vậy.

Đồng ý đánh bọn đón gió

Nha trang 31 tháng 3 năm 1971

Kính thưa Ông,

Tôi là một quân nhân đang thụ huấn tại TTHLKQ Nha trang. Tôi hân hạnh gửi đến ông sự đồng ý và cảm phục của tôi về loại bài « Đới diện với vụ án Đới Diện » Đới từ số 74 biểu lộ tinh thần quân gia cực đoan và có đơn mà báo Đới và đa số dân chúng miền Nam theo đuổi. Tôi còn tin tưởng ông sẽ « đánh » mạnh hơn nữa vụ tập đoàn « đón gió » đang lung lay miền Nam.

Sau cùng xin quý báo cho tôi có ủng hộ không, ủy ban vận động xây cất đền thờ Quốc Tổ do cựu Công Riệu làm chủ tịch. Tôi nghĩ đó là một việc rất nên làm, báo Đới hãy tích cực cổ động cả nước tham dự.

MỘT ĐỘC GIẢ CỦA BÁO ĐỜI
KBC 4721

IS. — Rất nhiều anh em trong tòa soạn báo ĐỜI và Nhóm HT đã tham dự trực tiếp vào việc vận động kể trên nên việc ông đề nghị báo Đới nên làm là việc mà báo ĐỜI đã sẵn sàng làm.

HỘP THƯ TÒA SOẠN

● Nguyễn Đình Khuê (Qui Nhơn): Mới nhận được bài góp ý. Không đăng kịp, nhưng chắc ông đã thấy những ý đó có đủ trong các bài nói về án Đới Diện. Thành thực cảm ơn sự thông cảm và khuyến khích của ông.

● HQT Nguyễn Hồng Nguyên (kbc 3398): nên ghé tòa soạn gặp U.T để nói về chuyện « Ngày Saigon Sụp Đổ »

● Một Nhóm Quân Nhân (Qui Nhơn): Vụ đó đã gửi cho các nhật báo nên xin miễn đăng trên báo Đới.

● Bửu Hồng (Huế): Trong một số tới. Đới sẽ đề cập tới trường hợp của ông.

● Tòa soạn mới nhận thư và bài của các bạn có tên sau:
— VDL (Phan Thiết) Dương Linh (Cam Ranh) Luân Vũ (?) Nguyễn Nhật Ánh (Tam Kỳ) Phan văn Chức (Chợ Lớn) Đinh Huyền Long (Huế) Phù Sa Lộc (kbc 3663) Hà Nguyên Hưng (Phan Thiết) Nguyễn Hưng Thịnh (Đà Lạt)

Xin các bạn chờ tin trong số báo tới.

Recorded By THE BEATLES On Capitol Records

Yellow Submarine

By
JOHN LENNON and
PAUL McCARTNEY

March Tempo

G D C G Em Am Cmaj7 D G

In the town where I was born lived a man who sailed to sea. And he

D C G Em Am Cmaj7 D G

told us of his life in the land of sub-ma-rines. So we

D C G Em Am Cmaj7 D7

sailed up to the sun till we found the sea of green. And we

D C G Em Am Cmaj7 D7

lived be-neath the waves in our yel-low sub-ma-rine.

CHORUS G D G

We all live in a yel-low sub-ma-rine, yel-low sub-ma-rine, yel-low sub-ma-rine.

G D G

We all live in a yel-low sub-ma-rine, yel-low sub-ma-rine, yel-low sub-ma-rine And our

D C G Em Am Cmaj7 D G

friends are all on board, man-y more of them live next door. And the

D C G Em Am Cmaj7 D7 G

live a life of ease ev'ry one of us has all we need. Sky of

1. band blue be-gins to play.

G D C G Em Am Cmaj7 D7

band blue and sea of

2. green in our yel-low sub-ma-rine.

Repeat Chorus from the D.S. and fade

